




EVN CPC
PC KHANH HOA
CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

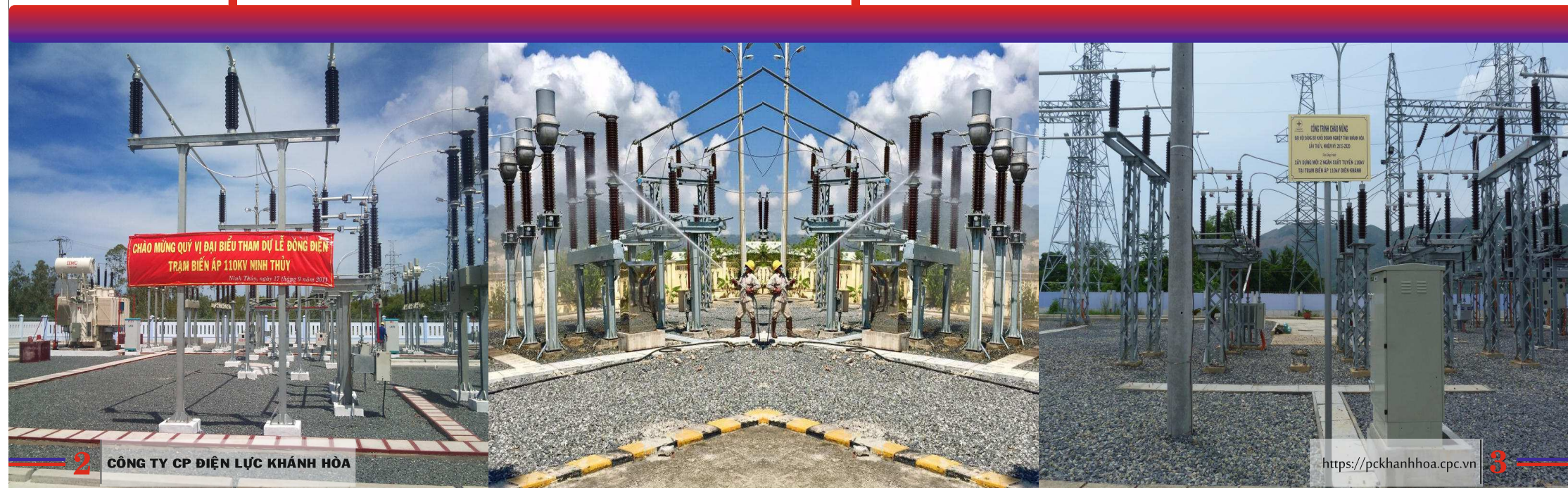
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2  16



Mục Lục

- | | | | |
|----|--|-----|--|
| 4 | THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 24 | TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM |
| 7 | TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI | 28 | TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ |
| 8 | THÔNG TIN CHUNG | 37 | TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN |
| 9 | QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN | 40 | TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH |
| 10 | NHỮNG THÀNH TÍCH NỔI BẬT | 42 | CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU |
| 12 | NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH | 44 | BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC |
| 14 | THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ,
TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ | 59 | BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY |
| 18 | ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN | 68 | BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG |
| 21 | CÁC RỦI RO | 82 | QUẢN TRỊ CÔNG TY |
| | | 111 | BÁO CÁO TÀI CHÍNH |



THÔNGIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý cổ đông!

Năm 2016 đối với Ngành điện là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 với chủ đề là: "**Nâng cao năng lực quản trị Doanh nghiệp của Tập đoàn Điện lực Việt Nam**", tập trung vào các mục tiêu: Đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và đời sống của nhân dân, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

Trong năm qua, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tăng 9,31% so với năm 2015, cơ cấu khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng 39,22%, khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 31,26%. Nhu cầu về điện năng cho sản xuất, tiêu dùng ngày càng tăng cao, đặc biệt chủ trương xây dựng thành phố Nha Trang trở thành điểm du lịch: **văn minh - thân thiện** trong cả nước. Là đơn vị hoạt động chủ yếu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa nên tình hình kinh tế - xã hội của Tỉnh ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Mặc dù diễn biến thời tiết vô cùng phức tạp do biến đổi khí hậu, nhiều đợt mưa lũ gây ngập lụt trên địa bàn Tỉnh Khánh Hòa làm hư hỏng, sự cố lưới điện và thiệt hại không nhỏ cho tài sản của Công ty. Tuy nhiên nhờ sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Ban Lãnh đạo; sự đoàn kết, phấn đấu của tập thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ chính như sau: Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 1.874,4 triệu kWh, tăng 8,81% so cùng kỳ; giá bán điện bình quân thực hiện 1.782,15 đồng tăng 52,27 đồng so với cùng kỳ; tổn thất điện năng thực hiện 4,71%, giảm 0,55% so với năm 2015; lợi nhuận trước thuế thực hiện 84,5 tỷ vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra hơn 29 tỷ đồng.

Tiếp tục phát huy thành tích đạt được, bước sang năm 2017 mặc dù còn nhiều khó khăn thách thức ở phía trước nhưng Công ty tiếp tục phấn đấu thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông đề ra với sản lượng điện thương phẩm đạt 2.065 triệu kWh (tăng 10,13% so với năm 2016), tỷ lệ tổn thất điện năng phấn đấu dưới 4,55% đồng thời quán triệt mục tiêu chung của Tổng công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC) đề ra cho năm 2017 trong toàn Tổng công ty với chủ đề: "**Đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân trên địa bàn các tỉnh miền Trung và tây nguyên; Tiếp tục quá trình tái cơ cấu, đổi mới Doanh nghiệp; Nâng cao hiệu quả đầu tư; Tiếp tục nghiên cứu và áp dụng khoa học công nghệ; Nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ khách hàng; Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động để sản xuất kinh doanh có lợi nhuận**".

Hy vọng rằng, với những nỗ lực và cải tiến không ngừng trong các lĩnh vực SXKD của tập thể lãnh đạo và CBCNV, Công ty sẽ tiếp tục nhận được nhiều sự hỗ trợ và ý kiến đóng góp Quý vị cổ đông, các đối tác và Quý khách hàng để Công ty có những bước phát triển vững chắc hơn trên con đường hội nhập.

Công ty xin trân trọng gửi tới Quý vị lời tri ân sâu sắc. Công ty cam kết sẽ làm hết sức mình để hoàn thành tốt các chỉ tiêu ĐHCĐ giao trong năm 2017 và KHP sẽ là mã chứng khoán ổn định, bền vững, là sự lựa chọn tốt cho các nhà đầu tư, xứng đáng với niềm tin của Quý vị.

Trân trọng!

TM. Hội đồng quản trị
Chủ tịch

Nguyễn Thanh Lâm

<https://pckhanhhoa.cpc.vn>



✦ **TÂM NHÌN**

Trở thành một Công ty hàng đầu trong lĩnh vực phân phối và kinh doanh điện năng tại Việt Nam, thực hiện tốt vai trò đảm bảo an ninh năng lượng của tỉnh Khánh Hòa.

✦ **SỨ MỆNH**

Đáp ứng đầy đủ nhu cầu về điện của khách hàng với chất lượng và dịch vụ ngày càng tốt hơn.

✦ **GIÁ TRỊ CỐT LÕI**

- ✓ Xây dựng niềm tin, sự tin nhiệm bằng chất lượng sản phẩm và dịch vụ, sự trung thực và tinh thần trách nhiệm.
- ✓ Hết lòng phục vụ để đem lại sự hài lòng cho khách hàng.
- ✓ Phát huy sức sáng tạo, đổi mới công nghệ, quy trình quản lý để đem lại hiệu quả cao nhất.
- ✓ Sẵn sàng hợp tác – chia sẻ để cùng nhau phát triển, cùng nhau hành động vì sự thành công của Công ty.

✦ **TRIẾT LÝ KINH DOANH**

- ✓ Chất lượng sản phẩm là trọng tâm
- ✓ Lợi ích khách hàng là then chốt
- ✓ Đảm bảo thu nhập là trách nhiệm
- ✓ Chia sẻ cộng đồng là nghĩa vụ

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Tên Tiếng Anh: KHANH HOA POWER JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: KHPC

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

4200601069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp thay đổi lần thứ 09 ngày 10 tháng 10 năm 2016, cấp lần đầu ngày 30 tháng 06 năm 2005.

Vốn điều lệ: 415.512.960.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 415.512.960.000 đồng

Địa chỉ: Số 11 Lý Thánh Tôn – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

Số điện thoại: (84-58) 222 0220

Số fax: (84-58) 382 3828

Website: <https://pckhanhhoa.cpc.vn>

Email: pckhanhhoa@cpc.vn

Mã cổ phiếu: KHP

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa tiền thân là Sở quản lý và phân phối điện Phú Khánh được thành lập theo Quyết định số 3799/QĐ/TCCB ngày 14/04/1976.

Sau khi thành lập, Công ty đã trải qua 04 lần đổi tên:

- **Năm 1981:** Sở quản lý và phân phối điện Phú Khánh được đổi tên thành Sở Điện lực Phú Khánh trực thuộc Công ty Điện lực 3 - Bộ Năng lượng.
- **Năm 1989:** Sở Điện lực Phú Khánh được đổi tên thành Sở Điện lực Khánh Hòa thuộc Công ty Điện lực 3 – Bộ năng lượng.
- **Ngày 08/03/1996:** Sở Điện lực Khánh Hòa được đổi tên thành Điện lực Khánh Hòa trực thuộc Công ty Điện lực 3 – Tổng công ty Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 261/ĐVN/TCCB-LĐ của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam.
- **Ngày 06/12/2004:** Điện lực Khánh Hòa trực thuộc Công ty Điện lực 3 được chuyển thành Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa. theo Quyết định số 161/2004/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ là 163.221.000.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 51% theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000162 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 30/06/2005.
- **Ngày 12/07/2005:** TTGDCK Hà Nội có quyết định số 06/QĐ-TTGDCKHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- **Năm 2006:** Cổ phiếu KHP của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm GDCK TPHCM
- **Từ năm 2006 đến nay:** Công ty đã tiếp tục phát hành và niêm yết bổ sung cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM. Số vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 415.512.960.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 51,53% – tương đương 214.114.270.000 đồng.



Trải qua hơn 10 năm kể từ khi cổ phần hóa, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa đã tiến hành cải tiến cơ cấu tổ chức và quản lý, nâng cao trình độ công nghệ và mặt bằng lao động, đồng thời đẩy mạnh công tác đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng. Những nỗ lực của công ty không chỉ đem lại kết quả trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và sự hài lòng cho các khách hàng, đối tác mà còn được Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền ghi nhận bằng những huân huy chương, những danh hiệu cao quý:

- Huân chương Độc lập hạng Nhất do Đảng và Nhà nước trao tặng cho thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
- Huân chương Độc lập hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng cho thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
- Danh hiệu Anh hùng Lao động được Chủ tịch nước trao tặng cho tập thể CBCNV Công ty vì thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ đổi mới 1989 – 1999.

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 2183/QĐ-TTg ngày 06/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.
- Bằng khen của Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quyết định số 203/QĐ-EVN ngày 14/03/2012.
- Bằng khen của Bộ Công thương theo quyết định số 183/QĐ-BCT ngày 11/01/2013.
- 03 lần liên tiếp được vinh danh “Thương hiệu chứng khoán uy tín”.
- 02 lần được trao tặng Cúp vàng Doanh nghiệp hội nhập và phát triển.
- Cúp vàng Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam" lần thứ nhất năm 2009.
- Năm 2014, Công ty đạt giải thưởng top 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam trong Bảng xếp hạng V1000 dựa trên kết quả điều tra xử lý dữ liệu độc lập của Vietnam Report, Báo VietnamNet, Tổng Cục Thuế - Tạp chí Thuế cùng các chuyên gia tư vấn độc lập trong nước và quốc tế.
- Danh hiệu “Doanh nhân văn hóa Phù Đổng Thiên Vương – Doanh nghiệp văn hóa vì cộng đồng năm 2014” được trao cho Tổng Giám đốc Nguyễn Cao Ký với thành tích xuất sắc trong công tác lãnh đạo, điều hành Công ty.
- Năm 2015, vị thế của Công ty dần được khẳng định với nhiều thành tích nổi bật như: Xếp vị trí 42 trong Cuộc thi Bình chọn Báo cáo thường niên 2014, Xếp hạng 308 trong 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2015 Fast500, Xếp hạng 350 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2015 VNR500, Xếp hạng 637 trong 1000 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam năm 2015 V1000.
- Năm 2016, Công ty đạt danh hiệu "Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững" năm 2016 do Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) – Trung Tâm Văn Hóa Doanh Nhân tổ chức. Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2016 theo kết quả bình chọn của Hiệp hội Các nhà Quản trị Tài chính Việt Nam (VAFE) và Vietstock đồng tổ chức. Xếp hạng 282 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2016 VNR500.
- Danh hiệu "Doanh nhân văn hóa xuất sắc thời kỳ đổi mới" được trao cho Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Lâm trong năm 2016 với thành tích đóng góp trong các hoạt động tham gia công tác xã hội, vì cộng đồng.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh của KHPC chủ yếu là kinh doanh truyền tải và phân phối điện năng, cụ thể là:

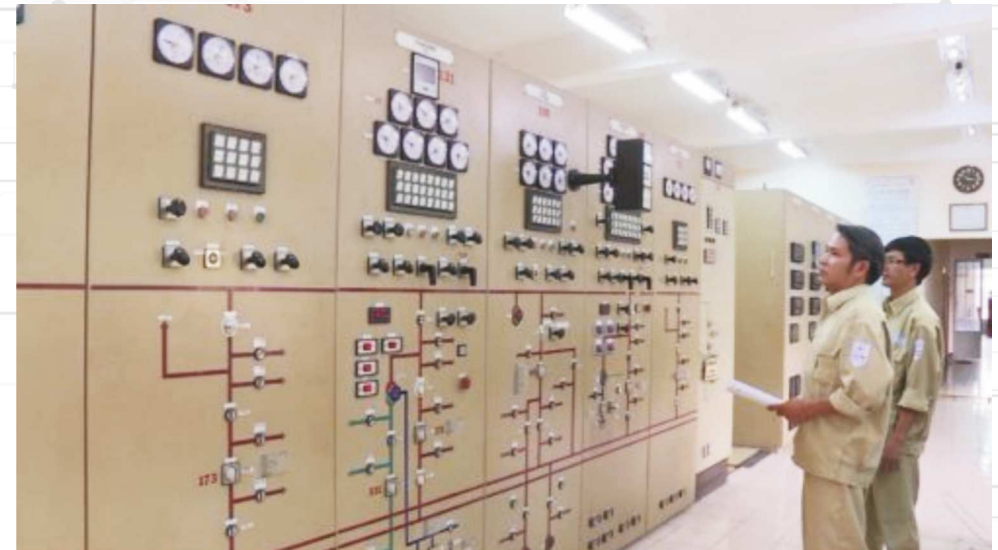
- Sản xuất và kinh doanh điện năng. Quản lý, vận hành lưới điện phân phối có cấp điện áp đến 110kV;
 - Xây dựng, lắp đặt, quản lý, vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện, nhiệt điện nhỏ, các nhà máy điện diesel, máy phát điện diesel. Xây lắp các công trình điện, lưới điện và trạm điện có cấp điện áp đến 110kV, các công trình viễn thông công cộng, công trình công nghiệp và dân dụng;
 - Tư vấn lập dự án đầu tư, quản lý dự án nhà máy nhiệt điện nhỏ, đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 110kV và các công trình viễn thông; Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư công trình điện đến cấp điện áp 110kV.
 - Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến dưới 110kV, nhà máy điện cấp 4; Giám sát thi công xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 110kV.
 - Sửa chữa thiết bị điện. Lắp đặt hệ thống điện.
 - Thí nghiệm thiết bị điện đến cấp điện áp 110kV. Kiểm định công tơ điện. Kiểm định máy móc thiết bị điện khác.
 - Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị điện;
 - Đại lý bán hàng vật tư, thiết bị điện;
- Bên cạnh đó, công ty còn khai thác một số lĩnh vực khác như cơ khí, xây dựng, bất động sản, dịch vụ nhằm nâng cao doanh thu:
- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bê tông ly tâm;
 - Kinh doanh thiết bị viễn thông;
 - Kinh doanh thương mại, thiết bị và phần mềm máy vi tính.
 - Lập trình máy vi tính. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính.
 - Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi.
 - Cho thuê máy móc, thiết bị điện: cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.
 - Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
 - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.

- Dịch vụ khách sạn;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng;
- Vận chuyển hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo; Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí (trừ máy móc, thiết bị);
- Sản xuất thùng công tơ, hộp chia dây, tủ điện, ... bằng vật liệu composite; sản xuất đèn chỉ thị sự cố; sản xuất thiết bị đóng cắt.
- Dạy nghề.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

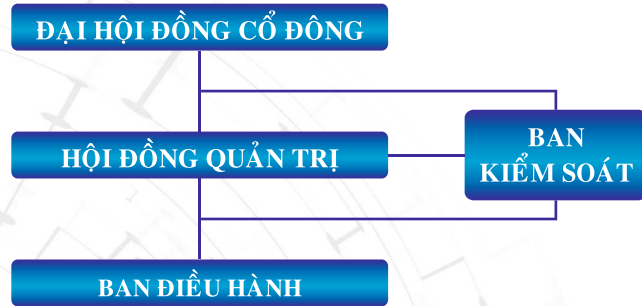
Lĩnh vực kinh doanh điện năng là hoạt động chính của Công ty, Công ty thực hiện nhiệm vụ cung cấp điện phục vụ nhu cầu cho tất cả các khách hàng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Đối với các hoạt động kinh doanh thương mại khác như: hoạt động tư vấn thiết kế; tư vấn giám sát và thi công xây lắp các công trình điện; Sửa chữa, thí nghiệm thiết bị điện, ... Công ty mở rộng địa bàn kinh doanh ra khắp các vùng lân cận trong khu vực Nam Trung Bộ.



3. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

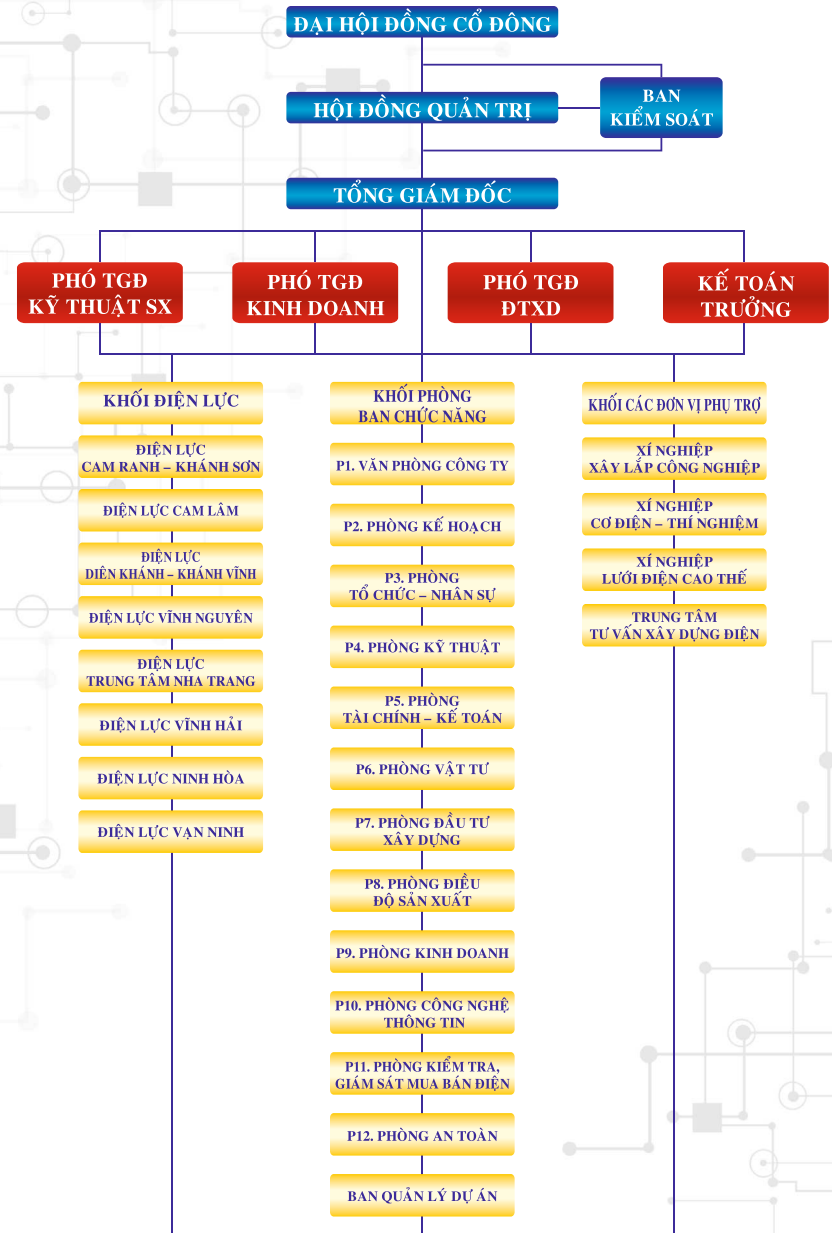
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Là một công ty cổ phần, mô hình quản trị công ty tuân theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

- Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, Đại hội đồng Cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.
- Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng Cổ đông.
- Ban Tổng giám đốc:** Là cơ quan điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chính sách, định hướng được Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị đề ra trong từng thời kỳ, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Ban kiểm soát:** Là cơ quan thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Pháp luật và ĐHĐCĐ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG CHÒ (SCC)**Tên Công ty :** CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG CHÒ**Địa chỉ :** 12A Yersin, Phường Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa**Điện thoại :** (84.58) 3818 154**Fax :** (84.58) 3818 164**Website :** Chưa có**Email :** Chưa có**Vốn điều lệ thực góp :** 40.000.000.000 đồng**Vốn KHP góp :** 10.187.630.000 đồng**Tỷ lệ vốn góp của KHP :** 25,47%**Ngành nghề kinh doanh chính :** Sản xuất và kinh doanh điện năng; Quản lý, vận hành bảo dưỡng các nhà máy thủy điện; Kinh doanh vật tư, thiết bị điện.**Mã cổ phiếu :** Chưa có**Ghi chú:** Từ ngày 19/07/2016, SCC không còn là công ty con của KHPC nữa (do các cổ đông khác đã tham gia góp đủ vốn điều lệ nên tỷ lệ vốn góp của KHPC đã giảm xuống từ 56,88% xuống còn 25,47% VDL SCC)**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA (KPCECO)****Tên Công ty :** CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**Địa chỉ :** Lô C5,6,7,8 Khu Công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa**Điện thoại :** (84.58) 6256 699**Fax :** (84.58) 6251 235**Website :** <http://www.kpceco.com.vn>**Email :** kpceco@yahoo.com**Vốn điều lệ thực góp :** 15.000.000.000 đồng**Vốn KHP góp :** 4.650.000.000 đồng**Tỷ lệ vốn góp của KHP :** 31,00 %**Ngành nghề kinh doanh chính :** Sản xuất, kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp, vật liệu xây dựng, sản phẩm cơ khí; Xây lắp công nghiệp; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.**Mã cổ phiếu :** KCE

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Mỗi một kế hoạch, chính sách hoạt động mà Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa đề ra đều hướng tới mục tiêu đưa Công ty trở thành **Nhà phân phối điện dẫn đầu trong lĩnh vực phân phối và kinh doanh điện năng tại Việt Nam**. Để thực hiện được điều này cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban trong việc thực hiện đồng bộ và có hiệu quả những chiến lược chung. Chính vì vậy, bản thân Công ty cũng đề xuất những mục tiêu cụ thể đối với từng mặt hoạt động nhằm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai và giám sát, kịp thời có những điều chỉnh cho phù hợp.

- Đáp ứng tốt nhất nhu cầu về điện cho phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương.
- Tăng cường công tác phát triển khách hàng, cải tạo và phát triển lưới điện, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện. Mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ khách hàng sử dụng điện nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty một cách bền vững.
- Giảm tổn thất điện năng theo lộ trình đã được duyệt.
- Đảm bảo an toàn cho người lao động.
- Nâng tỷ trọng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh khác ngoài điện.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV, phát triển trình độ, kỹ năng của đội ngũ CBCNV đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào các lĩnh vực SXKD nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG HẠN

Đối với hoạt động kinh doanh điện

- Thực hiện thành công mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng theo chủ trương của Ngành.
- Đáp ứng tốt nhất nhu cầu điện cho phát triển kinh tế xã hội, an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; triệt để thực hiện tiết kiệm điện theo Chỉ thị của Chính phủ và chỉ đạo của Ngành; giảm tỷ lệ điện dùng để truyền tải và phân phối điện; giảm giá mua điện đầu vào, tăng giá bán điện bình quân; bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
- Ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào tất cả các khâu của quá trình kinh doanh để nâng cao năng suất lao động.

Đối với hoạt động đầu tư:

- Đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa lưới điện nhằm giảm tỷ lệ tổn thất điện năng, bảo đảm độ tin cậy cung cấp điện, bảo đảm chỉ số tiếp cận điện năng theo quy định.
- Đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công trình đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn lưới điện, đặc biệt là đối với các công trình được đầu tư bằng nguồn vốn vay và các công trình cấp điện cho các phụ tải lớn và quan trọng.
- Tiếp tục đầu tư, tăng tỷ trọng doanh thu từ các hoạt động liên quan trong ngành điện như xây lắp, tư vấn thiết kế điện, dịch vụ lắp đặt đường dây sau công tơ, cho thuê máy biến áp,... để tận dụng lợi thế về trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong ngành của đội ngũ công nhân viên, đa dạng hóa nguồn doanh thu, nâng cao thu nhập cho người lao động và tối ưu hóa lợi ích của nhà đầu tư.
- Tiếp cận các nguồn vay tín dụng ưu đãi để bảo đảm nguồn lực tài chính thực hiện và hoàn thành các mục tiêu đầu tư phát triển đề ra hàng năm, mục tiêu xây dựng lưới điện thông minh và những mục tiêu kinh doanh khác.

Đối với công tác quản lý:

- Hoàn thiện tổ chức bộ máy hoạt động kinh doanh của Công ty, bảo đảm hiệu quả và hiệu lực điều hành; nghiên cứu và áp dụng mô hình tổ chức mới theo hướng đón đầu thị trường bán buôn và bán lẻ điện cạnh tranh; nâng cao hiệu quả hoạt động trên 6 lĩnh vực theo định hướng của EVN gồm: tổ chức bộ máy; lao động tiền lương; tài chính, vật tư, tài sản; đầu tư xây dựng; vận hành sản xuất; kinh doanh phân phối.
- Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị Công ty; trong đó quan tâm sớm hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định về phân phối tiền lương, về công tác cán bộ; xây dựng kế hoạch trung và dài hạn về phát triển nguồn nhân lực.
- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

Đối với công tác nhân sự:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên lành nghề, làm việc có hiệu quả và năng suất cao; giao tiếp với khách hàng thân thiện, chu đáo; xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo định hướng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ của người lao động theo quy định của Nhà nước và Công ty; đảm bảo việc làm, tiền lương, thu nhập và phúc lợi của người lao động đi đôi với nâng cao chất lượng và cơ cấu nguồn nhân lực.

- Về vấn đề sử dụng năng lượng, Công ty tiếp tục thực hiện mục tiêu tiết kiệm điện bằng việc quản lý tốt chỉ số tổn thất điện năng, đồng thời phối hợp với sở ban ngành của tỉnh Khánh Hòa nhằm thực hiện tốt công tác tuyên truyền tiết kiệm điện.
- Ý thức được vai trò của việc bảo vệ môi trường đối với sự phát triển lâu dài của công ty, Công ty đã chủ động lập đề án bảo vệ môi trường, xây dựng các kho chứa chất thải nguy hại, thực hành tốt công tác kiểm tra xử lý chất thải, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân cũng như hệ sinh thái trong vùng.
- Đối với việc thực hiện an toàn lao động, Công ty phấn đấu xây dựng một môi trường làm việc an toàn cho người lao động, tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất an toàn, tăng cường công tác kiểm tra giám sát hiện trường, giảm thiểu tai nạn lao động, đặc biệt là tai nạn do vi phạm quy trình. Triển khai chương trình OHSAS 18001-2007: hệ thống quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, trong đó nghiêm túc thực hiện quy trình nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro và xác định biện pháp kiểm soát.
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh và dịch vụ khách hàng.
- Tiếp tục ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào hoạt động SXKD: Xây dựng các TBA 110kV không người trực; Áp dụng công nghệ sửa chữa điện Hotline; Vệ sinh thiết bị bằng công nghệ nước áp lực cao; Xây dựng lưới điện thông minh theo lộ trình.
- Với xã hội và cộng đồng, từ nhiều năm qua Công ty đã tích cực tham gia nhiều hoạt động xã hội và từ thiện tại địa phương và trong cả nước như tổ chức thăm hỏi tặng quà gia đình thương binh liệt sĩ, nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, tổ chức tặng quà cho những học sinh nghèo vượt khó, ủng hộ đồng bào bị bão lụt. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục triển khai những hoạt động này, đồng thời nhân rộng những mô hình thực hiện hiệu quả nhằm nâng cao ý thức cho CBCNV về trách nhiệm với cộng đồng cũng như xây dựng hình ảnh thân thiện cho Công ty.
- Tập trung xây dựng Văn hóa Công ty gắn liền với việc xây dựng Văn hóa của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực Miền Trung, thông qua những giá trị cốt lõi, những chuẩn mực đạo đức và những cam kết về Văn hóa Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

5. CÁC RỦI RO

5.1. RỦI RO KINH TẾ

Năm 2016, kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng bởi kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp đã ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu và thu ngân sách Nhà nước. Kinh tế trong nước đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6,21% so với năm 2015. Mức tăng trưởng thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra.

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (GRDP) năm 2016 tăng 9,31% so với năm 2015; GRDP phân theo ngành kinh tế tăng 7,48% so với năm 2015. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra theo hướng tích cực với khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 31,36% và khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất 39,22%.

Đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty gắn liền với nhu cầu về điện – loại năng lượng cần thiết cho mọi hoạt động sản xuất, vận hành trong nền kinh tế. Do vậy tình hình kinh tế trong nước, đặc biệt là tỉnh Khánh Hòa có tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sự cải thiện của nền kinh tế thúc đẩy mạnh như cầu tiêu thụ hàng hóa, các doanh nghiệp sẽ tăng quy mô sản xuất để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và đối tác. Đây là điều kiện để dẫn đến việc nhu cầu sử dụng điện tăng nhanh trong thời kỳ kinh tế tăng trưởng.

Viễn cảnh trung hạn của kinh tế Việt Nam được dự báo là tích cực, nhưng Việt Nam cần phải thực hiện tái cơ cấu, cải cách tài khóa và cải cách ngân hàng quyết liệt hơn nữa thì mới có thể khắc phục được các yếu kém vĩ mô và tăng cường tăng trưởng trung hạn. Do vậy, Công ty cần nghiên cứu, nắm bắt xu thế thị trường cũng như dự báo trước những rủi ro, đề ra những chính sách phát triển đúng đắn nhằm kết hợp có hiệu quả những thuận lợi từ bên ngoài và lợi thế sẵn có của Công ty.

5.2. RỦI RO TIẾP CẬN VỐN ĐẦU TƯ

Đặc thù ngành sản xuất và kinh doanh điện luôn yêu cầu cao về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật. Các công trình, dự án đầu tư nguồn và lưới điện thường có tổng vốn đầu tư và quy mô lớn. Do vậy, hàng năm Công ty cần nguồn vốn lớn để thực hiện đầu tư và sửa chữa lớn các công trình nguồn và lưới điện. Với đặc thù là công ty cổ phần nên việc tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi của WB, ODA, Kfz là rất khó khăn. Trong khi việc vay thương mại với lãi suất cao để thực hiện đầu tư các công trình nguồn và lưới điện sẽ không mang lại hiệu quả cao.

5.3. RỦI RO PHÁP LUẬT

Là một Công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật Việt Nam. Trong đó những bộ Luật và quy định ảnh hưởng trực tiếp đến Công ty là: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, ...

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang có nhiều thay đổi, từng bước mở rộng và hội nhập với thị trường ngày một năng động của thế giới, hệ thống luật pháp Việt Nam cũng đang trong quá trình hoàn thiện, các quy định, chế tài cũng ngày một cụ thể và chặt chẽ hơn. Những thay đổi về mặt chính sách sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trong đó có Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa. Do vậy, Ban lãnh đạo Công ty cần chủ động cập nhật, nắm bắt những thay đổi trong chính sách và pháp luật Việt Nam, từ đó mới có thể hoạch định chiến lược phát triển phù hợp, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định và phát triển.

5.4. THIÊN TAI, BÃO LỤT

Địa bàn kinh doanh chủ yếu của Công ty là tỉnh Khánh Hòa thuộc vùng Nam Trung Bộ với những rủi ro đặc trưng liên quan đến vấn đề thời tiết. Mỗi năm khu vực này chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của trên dưới 10 cơn bão, đi kèm theo đó là lũ lụt ở nhiều nơi. Trong bối cảnh khí hậu toàn cầu đang chịu ảnh hưởng xấu, cấp độ nguy hiểm của những hiện tượng thiên nhiên bất lợi này cũng tăng theo. Bão lụt và mưa lớn gây thiệt hại rất lớn cho hệ thống lưới điện của Công ty. Đặc biệt ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn các công trình nguồn và lưới điện của Công ty.



1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2016 mặc dù diễn biến thời tiết vô cùng phức tạp do biến đổi khí hậu, nhiều đợt mưa lũ gây ngập lụt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa làm hư hỏng, sự cố lưới điện và thiệt hại không nhỏ cho tài sản của Công ty. Tuy nhiên, cùng với những nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty, sự chỉ đạo điều hành kịp thời của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty, Công ty đã đảm bảo cấp đủ điện, an toàn, tin cậy phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên toàn tỉnh Khánh Hòa; phục vụ tốt các sự kiện chính trị xã hội quan trọng và các ngày lễ lớn và hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Căn cứ công văn công bố thông tin số 1934/ĐLKH-TKCT+P5 ngày 19/7/2016 về việc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò không còn là công ty con của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa kể từ ngày 19/7/2016 nên Công ty không còn bất kỳ công ty con nào nữa. Do vậy, trong Báo cáo thường niên này, Công ty chỉ thực hiện phân tích các chỉ số tài chính của Báo cáo tài chính công ty mẹ.

Các chỉ tiêu tài chính năm 2016

CHỈ TIÊU	ĐVT	2015	2016	2016/2015
Doanh thu thuần	Triệu đồng	3.112.910	3.457.951	111,08%
Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	2.931.901	3.267.862	111,46%
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	181.009	190.090	105,02%
Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	38.625	38.866	100,62%
Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	15.169	15.720	103,64%
Chi phí bán hàng	Triệu đồng	82.284	110.892	134,77%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	46.651	52.141	111,77%
Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	Triệu đồng	75.530	50.203	66,47%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	38.426	34.280	89,21%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	113.956	84.483	74,14%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	Triệu đồng	24.744	19.128	77,30%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	89.212	65.356	73,26%

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2016)

Năm 2016, doanh thu thuần của Công ty đạt 3.457 tỷ đồng, tăng 11,08% so với cùng kỳ. Mặc dù Công ty đã có rất nhiều cố gắng trong công tác nâng cao năng suất lao động, quản lý và tiết kiệm chi phí, áp dụng công nghệ mới, tăng cường công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật... đặc biệt phấn đấu giảm tổn thất điện năng và giá bán điện tăng cao so với những năm trước. Kết quả, lợi nhuận trước thuế của Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHĐCĐ giao hơn 29 tỷ đồng.

Tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2016	TH2016	TH2016/ KH2016	TH2016/ TH2015
Vốn điều lệ	Triệu đồng	415.512,96	415.512,96	100%	100%
Điện mua và điện phát	Triệu đồng	2.030,363	1.967,256	96,89%	108,16%
Tỷ lệ tổn thất điện năng (*)	%	5%	4,71%	-0,29%	-0,55%
Điện thương phẩm	Triệu KWh	1.920	1.874,398	97,62%	108,81%
Giá bán điện bình quân	Đồng/KWh	1.755	1.782,15	+27,15	+52,27
Tổng doanh thu	Triệu đồng	3.572,60	3.549,60	99,36%	111,02%
Tổng chi phí	Triệu đồng	3.517,40	3.465,11	98,51%	112,38%
Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	55.200	84.483	153,05%	74,14%

Ghi chú: (*) Tỷ lệ tổn thất điện năng là tỷ lệ tổn thất điện năng kỹ thuật đã loại trừ tổn thất do truyền tải điện hộ cho tỉnh Ninh Thuận và Phú Yên.

Năm 2016, Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã đề ra từ đầu năm như sau:

- Tổng sản lượng (điện mua và điện phát) năm 2016 thực hiện 1.967,3 triệu kWh, tăng 8,16% so với cùng kỳ năm 2015 (1.818,80 triệu kWh), đạt 96,89% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.
- Điện thương phẩm năm 2016 đạt 1.874,4 triệu kWh, tăng 8,81% so với cùng kỳ năm 2015 (1.722,6 triệu kWh), đạt 97,62% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

Trong đó: Cụ thể tăng/giảm của từng nhóm thành phần phụ tải so với năm 2015 như sau:

- Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: + 39,89% (tỷ trọng 3,39%)

- Công nghiệp, xây dựng: - 1,97% (tỷ trọng 34,23%)
- Thương nghiệp, khách sạn, nhà hàng: + 16,74% (tỷ trọng 16,91%)
- Quản lý & tiêu dùng dân cư: + 5,48% (tỷ trọng 40,88%)
- Các hoạt động khác: + 6,83% (tỷ trọng 4,6%)

■ Trong năm 2016, các hoạt động công nghiệp, xây dựng giảm 1,97% đã làm chỉ tiêu điện thương phẩm thực hiện không đạt kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Cụ thể là 02 khách hàng lớn là Công ty Dệt & Nhà máy đóng tàu Hyundai Vinashin (HVS) có sản lượng điện sử dụng giảm 21% so với cùng kỳ năm 2015.

■ Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiện toàn bộ máy, tăng cường công tác kiểm tra giám sát mua bán điện, thay thế và kiểm định định kỳ thiết bị đo đếm, áp giá điện hợp lý cho từng đối tượng sử dụng điện, hoạt động sản xuất kinh doanh điện trong năm của công ty đã đạt được những thành quả đáng ghi nhận:

- Giá bán bình quân năm 2016 là 1.782,15 đ/kWh, tăng 52,27 đ/kWh so với cùng kỳ năm 2015 (1.729,88 đ/kWh), tăng 27,15 đ/kWh so với kế hoạch ĐHĐCĐ. Một số các điện lực có giá bán bình quân tăng cao so với cùng kỳ 2015 như Điện lực Vĩnh Nguyên tăng 59,69 đ/kWh, Điện lực Trung Tâm Nha Trang tăng 47,58 đ/kWh, Điện lực Cam Lâm tăng 46,21 đ/kWh.

- Doanh thu tiền điện năm 2016 là 3.340,5 tỉ đồng, tăng 12,1% so với năm 2015.

■ Xác định công tác giảm tổn thất điện năng là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động SXKD của Công ty, trong năm qua, Ban lãnh đạo Công ty đã quyết liệt trong công tác chỉ đạo điều hành, đề ra các giải pháp và để áp dụng trong Công ty liên quan đến công tác kiểm soát điện áp đầu nguồn, công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa lưới điện, công tác bù công suất phản kháng, thay công tơ định kỳ, công tác quản lý hệ thống đo đếm.

Do vậy, tỷ lệ tổn thất điện năng năm 2016 là 4,71%, giảm 0,55% so với cùng kỳ 2015 (5,26%), giảm 0,29% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Trong đó:

- Tổn thất điện năng lưới 110kV: 0,78% (giảm 0,18%).

- Tổn thất điện năng lưới phân phối: 3,98% (giảm 0,62%).

Các điện lực thực hiện tỷ lệ tổn thất điện năng giảm nhiều nhất so với 2015 là Ninh Hòa giảm 1,41%, Vạn Ninh giảm 1,22%, Cam Lâm giảm 1,02%.



2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1. DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1	Nguyễn Cao Kỳ	Tổng giám đốc	29.438	0,07%
2	Nguyễn Kim Hoàng	Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh	26.342	0,06%
3	Trần Đăng Hiền	Phó Tổng giám đốc phụ trách đầu tư xây dựng	120.018	0,29%
4	Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật	5.918	0,01%
5	Trần Thị Triều Linh	Kế toán trưởng	13.064	0,03%



Ông Nguyễn Cao Kỳ
Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/03/1966
- Địa chỉ thường trú: 36 Hồng Lĩnh, Nha Trang, Khánh Hòa
- Số điện thoại: 096 251 6666
- Fax: (84.58) 3823828
- Email: kync@cpc.vn
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành hệ thống điện

■ Quá trình công tác:

- 03/1990 – 06/1990: Cán bộ kỹ thuật Sở điện lực Khánh Hòa
- 06/1990 – 09/1992: Cán bộ kỹ thuật Sở Truyền tải điện 2
- 09/1992 – 01/1994: Cán bộ kỹ thuật Sở ĐL Khánh Hòa
- 01/1994 – 11/1995: Điều độ viên Công ty Điện lực 3
- 11/1995 – 11/1998: Cán bộ kiểm tra sử dụng điện Điện lực Khánh Hòa
- 02/1998 – 12/2000: Trưởng ban Quản lý điện nông thôn ĐLKH
- 01/2001 – 06/2005: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải – ĐLKH
- 07/2005 – 12/2006: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải – CTCP ĐLKH
- 01/2007 – 05/2007: Trưởng phòng kỹ thuật CTCP ĐLKH
- 06/2007 – 03/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- 04/2009 – 03/2012: Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực
- 04/2012 – 05/2014: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật – Sản xuất
- 06/2014 – 03/2015: Tổng Giám đốc Công ty
- 04/2015 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

■ Số lượng cổ phần nắm giữ:

- Đại diện sở hữu: 4.155.130 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ Công ty
- Cá nhân sở hữu: 29.438 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ





- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/04/1960
- Địa chỉ thường trú: 40/1 Dã Tượng, Nha Trang, Khánh Hòa
- Số điện thoại: 0905 406 989
- Fax: (84.58) 3823828
- Email: hoangnk1@cpc.vn
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện

Ông Nguyễn Kim Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Kinh doanh

■ **Quá trình công tác:**

- 1984 – 1989: Điều độ viên Sở Điện lực Phú Khánh
- 1990 – 1993: Trưởng phòng kinh doanh Sở Điện lực Phú Yên
- 1994 – 1995: Điều độ viên A31 của TT Điều độ Hệ thống điện miền Trung
- 1996 – 1997: Cán bộ phòng Kinh doanh Điện lực Khánh Hòa
- 1998 – 1999: Phó phòng Kinh doanh Điện lực Khánh Hòa
- 2000 – 06/2005: Trưởng phòng Kinh doanh Điện lực Khánh Hòa
- 07/2005 – 03/2009: Trưởng phòng Kinh doanh CTCP Điện lực Khánh Hòa
- 04/2009 – 08/2009: Giám đốc Điện lực Cam Lâm
- 09/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh

- **Số lượng cổ phần nắm giữ:** 26.342 cổ phần



- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/08/1964
- Địa chỉ thường trú: 203/5 Đường 2/4, Nha Trang, Khánh Hòa
- Số điện thoại: 096 250 0960
- Fax: (84.58) 3823 828
- Email: hientd@cpc.vn
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Kỹ sư điện.

Ông Trần Đăng Hiền
Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách đầu tư xây dựng

■ **Quá trình công tác:**

- 09/1982 – 05/1992: Cán bộ trưởng chỉ huy kỹ thuật không quân Nha Trang
- 06/1992 – 09/1994: Cán bộ phòng tổ chức HC Điện lực Ninh Thuận - Phan Rang
- 09/1994 – 06/1995: Phó phòng tổ chức Hành chính Điện lực Ninh Thuận – PC2
- 07/1995 – 08/1996: Phó phụ trách Ban Thanh tra Bảo vệ Điện lực Khánh Hòa
- 09/1996 – 06/2000: Cán bộ phòng Hành chính Điện lực Khánh Hòa
- 07/2000 – 09/2001: Phó phòng Hành chính Điện lực Khánh Hòa
- 10/2001 – 06/2005: Trưởng phòng Tổ chức Điện lực Khánh Hòa
- 07/2005 – 03/2007: Trưởng phòng Tổ chức CTCP Điện lực Khánh Hòa
- 04/2007 – 03/2009: Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực
- 04/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư

- **Số cổ phiếu nắm giữ:** 120.018 cổ phần



- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/03/1964
- Địa chỉ thường trú: 42D Hồ Xuân Hương, Nha Trang, Khánh Hòa
- Số điện thoại: 096 340 7207
- Fax: (84.58) 3823828
- Email: sondt3@cpc.vn
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện

Ông Đỗ Thanh Sơn
Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Kỹ thuật

■ **Quá trình công tác:**

- 1984 – 1989: Điều độ viên Sở Điện lực Phú Khánh
- 1990 – 1993: Trưởng phòng kinh doanh Sở Điện lực Phú Yên
- 1994 – 1995: Điều độ viên A31 của TT Điều độ Hệ thống điện miền Trung
- 1996 – 1997: Cán bộ phòng Kinh doanh Điện lực Khánh Hòa
- 1998 – 1999: Phó phòng Kinh doanh Điện lực Khánh Hòa
- 2000 – 06/2005: Trưởng phòng Kinh doanh Điện lực Khánh Hòa
- 07/2005 – 03/2009: Trưởng phòng Kinh doanh CTCP Điện lực Khánh Hòa
- 04/2009 – 08/2009: Giám đốc Điện lực Cam Lâm
- 09/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh

- **Số lượng cổ phần nắm giữ:** 5.918 cổ phần



- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1967
- Địa chỉ thường trú: 222/48 Lê Hồng Phong, Nha Trang, Khánh Hoà
- Số điện thoại: 096 3001123
- Fax: (84.58) 3823828
- Email: linhttt2@cpc.vn
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Bà Trần Thị Triều Linh
Kế toán trưởng

■ **Quá trình công tác:**

- 1987 – 10/2005: Công tác tại phòng Kế toán Điện lực Khánh Hòa
- 10/2005 – 08/2009: Phó phòng Tài chính kế toán CTCP Điện lực Khánh Hòa
- 09/2009 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Điện lực Khánh Hòa

- **Số lượng cổ phần nắm giữ:** 13.064 cổ phần





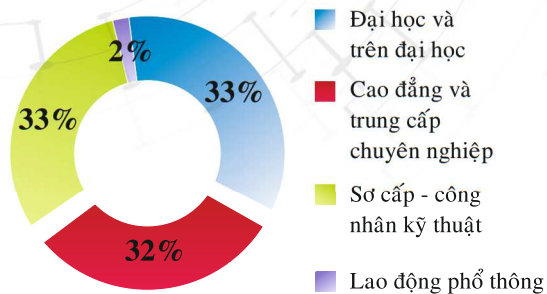
2.2. NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH:

Trong năm 2016, Công ty không có bất kỳ thay đổi nào trong Ban Điều hành.

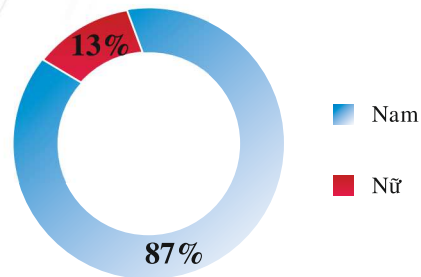
2.3. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN, TÓM TẮT CHÍNH SÁCH VÀ THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.

Hiện nay, toàn công ty có **1.160** CBCNV với cơ cấu cụ thể như sau:

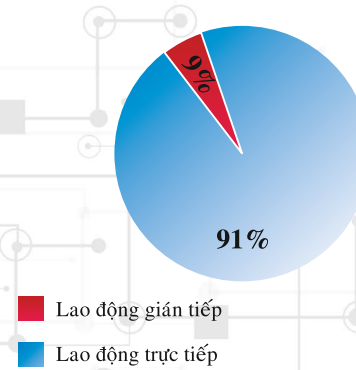
Cơ cấu lao động theo trình độ



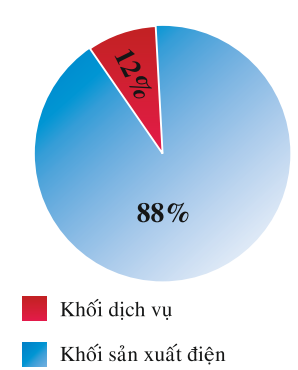
Cơ cấu lao động theo giới tính



Cơ cấu lao động theo đối tượng



Cơ cấu lao động theo khối



Ngày nay, yếu tố con người ngày càng được các nhà quản trị doanh nghiệp quan tâm. Nhân tố con người là nguồn lực quý giá nhất, là chìa khóa thành công của doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn quan tâm đến điều kiện làm việc, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Mức lương bình quân trong năm là **13,92** triệu đồng, tăng **8,75%** so với mức **12,8** triệu đồng của năm 2015. Bên cạnh đó, công ty còn triển khai những chính sách riêng nhằm nâng cao trình độ, sức khỏe cũng như đảm bảo quyền lợi cho người lao động, nâng cao sự gắn bó của CBCNV đối với công ty, cụ thể như sau:

Chính sách tuyển dụng nhân sự:

Chất lượng nguồn lao động luôn đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm, do đó khâu tuyển dụng nhân sự luôn được công ty đầu tư. Công ty luôn chủ động tìm kiếm và chào đón các ứng viên có năng lực, tay nghề trong lĩnh vực sản xuất và phân phối điện năng nhằm góp phần giảm bớt chi phí đào tạo, nâng cao mặt bằng trình độ chung cho CBCNV. Đồng thời khuyến khích việc chia sẻ kinh nghiệm giữa các nhóm, các tổ, từ đó thúc đẩy sự ham học hỏi, nâng cao tầm hiểu biết không chỉ cho một bộ phận CBCNV mà cho tất cả các mắt xích trong chuỗi sản xuất, cung ứng của công ty.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Với mục tiêu tạo sự thoải mái và công bằng cho người lao động khi gắn bó với công ty, Công ty luôn quan tâm đến việc xây dựng quy chế trả lương hợp lý cho CBCNV. Chế độ trả lương mới đã được công ty áp dụng từ năm 2014, trong năm nay công ty tiếp tục triển khai và

ghi nhận những phản hồi để có những điều chỉnh phù hợp. Chế độ lương, thưởng và các khoản thù lao của công nhân năm sau đều cao hơn so với những năm trước. Bên cạnh đó, Công ty còn quan tâm động viên người lao động bằng nhiều hoạt động thiết thực khác như tổ chức thăm hỏi và trích kinh phí từ Công đoàn để tặng quà cho CBCNV ở lại trực tết, đồng thời chi đầy đủ các khoản lương, thưởng trước tết để người lao động có một cái Tết đầy đủ và ấm cúng hơn.

Ngoài việc tuyên dương, quan tâm đến người lao động bằng tiền thưởng, Công ty cũng trích nguồn từ quý phúc lợi để tổ chức những buổi tham quan du lịch cho CBCNV. Đối với cán bộ sắp nghỉ hưu, Công ty còn có những ưu đãi đặc biệt khác như: Được nghỉ làm việc 3 tháng trước thời điểm chính thức nghỉ hưu theo chế độ và được hưởng nguyên lương, thưởng; Được hưởng phần chênh lệch giữa tiền lương khi còn làm việc và trợ cấp hưu trí trong 3 tháng sau khi đã chính thức nghỉ hưu; Được Công ty cho đi tham quan du lịch nước ngoài trước khi nghỉ hưu. Đây cũng là một chính sách nhằm thể hiện sự ghi nhận của Công ty đối với những đóng góp của họ trong suốt quãng thời gian dài gắn bó với Công ty.

Chính sách khác:

Đặc thù công ty là sản xuất và phân phối điện năng, quá trình sản xuất kinh doanh có thể gây tổn hại đến sức khỏe của người lao động. Do đó, công ty chủ động tổ chức cho CBCNV kiểm tra sức khỏe định kỳ, tổ chức thêm các đợt nghỉ dưỡng phục hồi chức năng cho công nhân thuộc diện sức khỏe loại 4, loại 5 hoặc lao động độc hại nặng nhọc. Bên cạnh đó, công ty chú ý đến việc cải thiện điều kiện làm việc. Nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, công nhân được cấp đầy đủ đồng phục và các vật dụng cần thiết đảm bảo chất lượng.

Thời gian làm việc được đảm bảo tuân thủ theo đúng pháp luật và các quy định của EVNCPC. Người lao động được nghỉ vào các ngày lễ, tết, quốc khánh, quốc tế lao động và các ngày lễ khác theo quy chuẩn.

Cũng trong khuôn khổ chính sách nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động, KHPC còn quan tâm hỗ trợ những gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, vận động hỗ trợ các gia đình người lao động bị tai nạn lao động của công ty cũng như trong toàn EVNCPC. Ban hành một số các chính sách có lợi cho người lao động như: Quy chế đãi ngộ đối với người lao động nghỉ trước tuổi, Quy định thưởng về đảm bảo hiệu quả công tác quản lý, kinh doanh điện năng...

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

3.1. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Năm 2016, Công ty tiếp tục thực hiện công tác sửa chữa lớn tài sản cố định và đầu tư xây dựng các công trình điện nhằm nâng cao độ tin cậy cung cấp điện; đảm bảo chất lượng điện năng; giảm tỷ lệ tổn thất điện năng; đáp ứng kịp thời nhu cầu về điện cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Khánh Hòa. Kết quả thực hiện đã đem lại hiệu quả trong việc nâng cao năng lực sản xuất, giảm thiểu chi phí cho Công ty, góp phần trong việc thực hiện tỷ lệ tổn thất điện năng ở mức thấp.

a. Công tác sửa chữa lớn (SCL)

Năm 2016, Công ty đã thực hiện 91 công trình sửa chữa lớn tài sản cố định. Trong đó bao gồm 72 công trình nguồn và lưới điện và 19 công trình phục vụ sản xuất. Đến nay đã hoàn thành và quyết toán 91 công trình với tổng giá trị thực hiện là 26,964 tỷ đồng.

b. Công tác đầu tư xây dựng (ĐT XD)

■ Đầu tư lưới điện

Công trình 2015 chuyển tiếp 2016:

» Toàn bộ các công trình ĐTXD năm 2015 chuyển tiếp sang năm 2016 theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 26/01/2016 đã được các đơn vị thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng trong quý 2/2016, trong đó có các dự án lớn như Hoàn thiện sơ đồ E – Nam Cam Ranh, Lắp máy biến áp thứ 2 tại E31 – Đồng Đế.

» Công trình ĐTXD kế hoạch năm 2016 theo Nghị quyết số 521/NQ-HĐQT ngày 14/12/2015:

Công trình Hoàn thiện lưới phân phối:

Nhìn chung, Công ty đã phấn đấu hoàn thành kế hoạch ĐTXD do HĐQT Công ty giao. Các công trình lưới điện được đầu tư với mục tiêu giảm tổn thất và đảm bảo chất lượng điện năng, nâng cao năng lực và độ tin cậy cung cấp điện, được triển khai kịp thời, đúng tiến độ, đảm bảo đáp ứng cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Trong năm, Công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng 71 công trình với Tổng mức đầu tư là 254 tỷ đồng, với quy mô:

- ĐZ 22kV XDM: 36,8km
- ĐZ 22kV cải tạo: 29,8km
- ĐZ 0,4kV XDM: 49,5km
- ĐZ 0,4kV cải tạo: 314,3km
- TBA: Công suất tăng thêm 26.228 kVA

Kết quả: Toàn bộ các TBA 01 pha đã được chuyển sang vận hành 01 pha 03 dây, lưới điện 15kV khu vực cuối cùng là Diên Khánh - Khánh Vĩnh đã được chuyển sang 22kV.

Ngoài danh mục như trên, trong thời gian từ ngày 15/11/2016 đến ngày 24/12/2016, Công ty đã hoàn thành kế hoạch thay thế 111 MBA vận hành lâu năm bằng MBA Amorphous của năm 2016 với tổng mức đầu tư 11 tỷ đồng, đảm bảo đúng tiến độ đã cam kết với Nhật Bản trong dự án JCM, đồng thời đáp ứng kịp thời công tác SXKD của Công ty.

Công trình CNTT, viễn thông:

Trong năm 2016, Công ty cũng đã hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình CNTT và viễn thông nhằm nâng cao năng lực, tính sẵn sàng của hệ thống đáp ứng nhu cầu SXKD và dịch vụ khách hàng ngày càng cao của Công ty, cụ thể:

- Xây dựng các tuyến cáp quang: khoảng 80 km cáp quang nối liền Công ty đến các Điện lực và các Điện lực đến các TBA 110kV.
- Xây dựng 80km tuyến cáp OPGW nối các trạm 110kV làm cơ sở cho việc mở rộng hạ tầng CNTT&Viễn thông nội bộ (VTNB) trong tương lai.
- Đầu tư xây dựng phòng máy chủ với tiêu chuẩn hiện đại: hệ thống máy chủ SAN&Cluster, điều hòa, nguồn dự phòng.
- Đầu tư mở rộng dung lượng máy chủ, phần mềm chuyên dụng ảo hóa và hệ thống tường lửa bảo mật cho hạ tầng CNTT&VTNB.
- Nâng cấp hệ thống máy chủ dữ liệu lưu trữ thông tin, dịch vụ khách hàng CMIS 2.0 với tổng mức đầu tư 1,2 tỷ đồng.

Công trình 110kV:

Công ty đã hoàn thành các công trình: Trung tâm điều khiển (OCC); Cải tạo chuyển trạm E Bán Đảo sang không người trực; Bổ sung cột thép đường dây 110kV Đa Ninh – Nha Trang, Cam Ranh – Ninh Hải với tổng giá trị 9 tỷ đồng.

Các công trình: Lắp máy 2 tại E-Nam Cam Ranh; Lắp máy 2 tại E 32 Diên Khánh; Lắp máy 2 E Bình Tân thực hiện trong 2 năm. Trong năm 2016, Công ty đã tổ chức lập hồ sơ tư vấn thiết kế, mua sắm VTTB chính và đã khởi công xây dựng tại E-Nam Cam Ranh, E-Diên Khánh; E-Bình Tân sẽ khởi công trong Quý 1/2017. Dự kiến hoàn thành trong Quý 2/2017.

Bên cạnh đó, cũng còn 15 hạng mục công trình Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện chưa hoàn thành đúng theo kế hoạch được giao trước ngày 31/12/2016. Nguyên nhân chủ yếu do cuối tháng 11 và 12 mưa nhiều, thời tiết xấu đã ảnh hưởng đến tiến độ thi công. Các hạng mục này thi công được hơn 60% và đã hoàn thành các công trình trọng điểm trong tháng 01/2017.

Các dự án chuyển tiếp sang năm 2017

Hiện nay, Công ty còn 04 chưa hoàn thành trong năm 2016 và tiếp tục chuyển sang thực hiện đầu tư trong năm 2017 với tổng mức đầu tư chuyển sang là 50,665 tỷ đồng, bao gồm:

- Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện năm 2016
- Hoàn thiện lưới điện trung hạ áp 2016
- Công trình lưới điện 110kV
- Công trình viễn thông

Đánh giá hiệu quả đem lại:

Có thể đánh giá, các công trình ĐTXD/SCL được triển khai trong năm đã đem lại hiệu quả tích cực, giúp cho các chỉ số nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và tỷ lệ tổn thất điện năng của Công ty đều được cải thiện tốt hơn so với năm 2015. Tuy nhiên, số sự cố lưới điện thoáng qua và kéo dài của lưới điện 110kV tăng so với năm 2015, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2016	Thực hiện 2015	Tăng giảm (+/-)
1	Tỷ lệ TTĐN	%	4,71	5,26	-0,55
2	Độ tin cậy cung cấp điện				
2.1	Thời gian mất điện trung bình (SAIDI)	phút/ khách hàng	1.239,586	1.752,809	-513,223
2.2	Số lần mất điện trung bình (SAIFI)	lần/ khách hàng	9,27	13,654	-4,384
2.3	Số lần mất điện thoáng qua trung bình (MAIFI)	lần/ khách hàng	0,44	0,669	-0,229

Các công trình xây dựng trụ sở làm việc

- Công trình Nhà điều hành - 11 Lý Thánh Tôn: Có tổng mức đầu tư là 185,612 tỷ đồng được bố trí vốn qua các năm. Đến nay công trình đã cơ bản hoàn thành, các đơn vị đã chuyển về làm việc. Hiện đang hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ và xử lý các tồn đọng vướng mắc.
- Tổng kho vật tư : Tổng mức đầu tư là 12,39 tỷ đồng đã hoàn thành đưa vào sử dụng.
- Nhà Điều hành sản xuất Điện lực Vĩnh Hải có tổng mức đầu tư là 13,5 tỷ đồng và Xí nghiệp Xây lắp Công nghiệp có tổng mức đầu tư là 7,2 tỷ đồng đã được phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Hiện đang tổ chức phát hành hồ sơ mời thầu.

3.2. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ DÀI HẠN CỦA CÔNG TY

Danh mục đầu tư tài chính dài hạn của Công ty tính đến ngày 31/12/2016 như sau:

Đơn vị	DVT	2015	2016
Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3	VNĐ	11.975.000.000	11.975.000.000
Tổng cộng	VNĐ	11.975.000.000	11.975.000.000

3.3. CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chè

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016
Doanh thu	VNĐ	0	0
Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	0	0
Tổng tài sản	VNĐ	13.968.363.472	44.897.884.876
Vốn chủ sở hữu	VNĐ	13.933.151.472	40.000.000.000

Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016
Doanh thu	VNĐ	56.292.477.491	80.649.725.197
Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	5.561.398.374	7.613.910.738
Tổng tài sản	VNĐ	40.054.465.924	24.633.472.076
Vốn chủ sở hữu	VNĐ	28.070.969.377	30.084.880.115

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.411.399	1.725.145	122,23%
Vốn chủ sở hữu	582.562	595.936	102,30%
Doanh thu thuần	3.112.910	3.457.951	111,08%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	75.530	50.203	66,47%
Lợi nhuận khác	38.426	34.280	89,21%
Lợi nhuận trước thuế	113.956	84.483	74,14%
Lợi nhuận sau thuế	89.212	65.356	73,26%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	10%	

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2016)

(*) Tháng 11/2016 Công ty đã thực hiện tạm ứng 5% cổ tức bằng tiền mặt. Công ty dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua mức cổ tức năm 2016 là 10%

B. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		năm 2015	năm 2016
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,10	0,90
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,98	0,76
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	59	65
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1,42	1,89
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	38,69	37,78
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,29	2,2
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,87	1,89
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	15,76	11,09
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,57	4,17
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	2,87	1,89

(Tính toán dựa trên số liệu BCTC Kiểm toán năm 2016)

Với kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2016, nổi bật là các chỉ tiêu tổn thất, giá bán, doanh thu, năng suất lao động ngày càng tăng cao đã góp phần làm cho tình hình tài chính của Công ty khá ổn định. Tuy hệ số thanh toán của công ty có dấu hiệu giảm nhưng Công ty đã có những biện pháp sử dụng dòng tiền có hiệu quả đảm bảo dòng tiền hoạt động SXKD luôn ổn định được thể hiện qua số liệu các khoản phải thu tốt và khả năng đáp ứng tín dụng với Ngân hàng cả hoạt động trả nợ và vay nợ diễn ra bình thường.



5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

A. CỔ PHẦN

Số lượng cổ phần: 41.551.296 cổ phần

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

Số cổ phiếu ưu đãi: không có

Số cổ phiếu phổ thông: 41.551.296 cổ phần

Số cổ phiếu quỹ: 1.500.000 cổ phần

Số cổ phiếu đang lưu hành: 40.051.296 cổ phần

Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 31.676.826 cổ phần

Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 8.374.470 cổ phần

B. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO DANH SÁCH CHỐT NGÀY 24/03/2017

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn phát hành	32.830.580	81,97%	7.220.716	18,03%	40.051.296	100,00%
Cổ đông sở hữu trên 5%	21.411.427	53,46%	3.376.960	8,43%	24.788.387	61,89%
Cổ đông sở hữu từ 1 đến 5%	442.942	1,11%	2.430.910	6,07%	2.873.852	7,18%
Cổ đông sở hữu dưới 1%	10.976.211	27,41%	1.412.846	3,53%	12.389.057	30,93%

Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu

Đối tượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL lưu hành
Cổ đông trong nước	32.830.580	81,97%
Cá nhân	11.149.309	27,84%
Tổ chức	21.681.271	54,13%
Cổ đông nước ngoài	7.220.716	18,03%
Cá nhân	1.491.859	3,72%
Tổ chức	5.728.857	14,30%
Tổng cộng	40.051.296	100,00%

Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/ cá nhân	Số CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/ VĐL
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	400101394	78A Duy Tân - Đà Nẵng	21.411.427	51,53
Halley Sicav-Halley Asian Prosperity	CA 6051	7A, rue Robert Stumper L-2557 Luxembourg	3.376.960	8,13

C. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

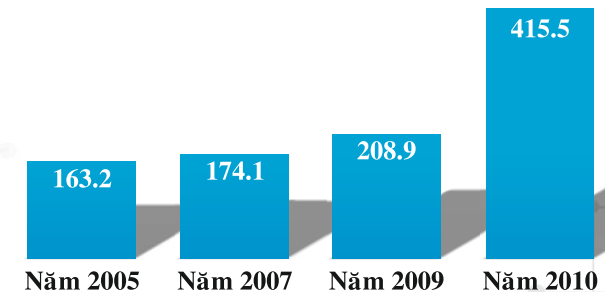
Từ khi hoạt động dưới hình thức là Công ty cổ phần đến nay, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa đã trải qua 03 đợt tăng vốn điều lệ. Hiện nay vốn điều lệ của công ty là 415.512.960.000 đồng.

Tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2016 được tổ chức ngày 28/04/2016 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để tài trợ cho các dự án ĐTXD hiện đại hóa lưới điện giai đoạn 2016 – 2020 trong 02 năm để tăng vốn điều lệ từ 415.512.960.000 đồng lên 765.961.800.000 đồng cho cổ đông hiện hữu:

- Đợt 1 năm 2016: phát hành 20.025.648 cổ phiếu với giá chào bán là 10.000 đồng/CP.
- Đợt 2 năm 2017: căn Căn cứ vào kết quả phát hành đợt 1, Hội đồng quản trị quyết định số lượng cổ phiếu phát hành đợt 2 và tỷ lệ thực hiện quyền của đợt 2, đảm bảo tổng giá trị cổ phiếu phát hành của 2 đợt không vượt quá 350.448.840.000 đồng.

Tuy nhiên, trong năm 2016, Công ty chưa thực hiện xong việc hoàn tất các hồ sơ, thủ tục để chào bán cổ phiếu theo phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên 2016. Do vậy, từ năm 2011 đến nay, vốn điều lệ Công ty vẫn không thay đổi.

Vốn điều lệ của KHPC (Tỷ đồng)



D. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Tính đến 31/12/2016, Công ty vẫn giữ nguyên số lượng cổ phiếu quỹ là 1.500.000 cổ phần do không thực hiện bất kỳ giao dịch mua/bán cổ phiếu quỹ nào trong năm.

E. CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có.

III BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

A - BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2016

Năm 2016, trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm, dự báo tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu giảm, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp đã ảnh hưởng đến kinh tế nước ta, nhất là hoạt động xuất nhập khẩu và thu ngân sách Nhà nước.

Ở tỉnh Khánh Hòa do tác động của biến đổi khí hậu, nắng nóng kéo dài, bão lũ xuất hiện ở hai tháng cuối năm đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với sự tăng trưởng kinh tế - xã hội của Tỉnh tiếp tục phát triển ổn định. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (GRDP) năm 2016 tăng 9,31% so với năm 2015. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra theo hướng tích cực với khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 31,36% và khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất 39,22%.

Cùng với những nỗ lực vượt qua khó khăn của tập thể CBCNV Công ty, sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, công tác quản lý điều hành hiệu quả của Ban Tổng Giám đốc đã góp phần cho Công ty hoàn thành các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾT QUẢ SXKD TRONG NĂM 2016

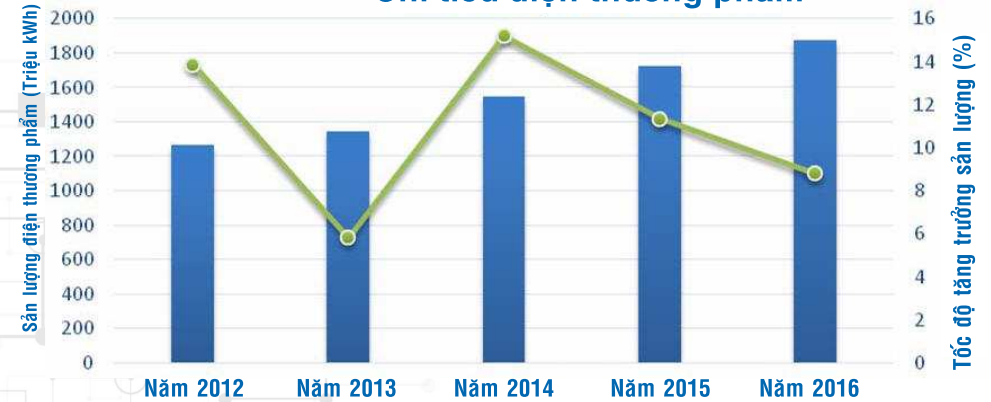
■ CHỈ TIÊU ĐIỆN THƯƠNG PHẨM

Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm hàng năm của Công ty từ năm 2011 đến nay đều tăng. Trong năm 2016, sản lượng điện thương phẩm đạt 1.874,4 tr.kWh, tăng 8,81% so với cùng kỳ năm 2015 (1.722,6 tr.kWh). Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm thấp hơn so với năm ngoái (8,81% so với mức 11% của năm 2015). Tổng sản lượng điện thương phẩm năm 2016 chỉ đạt 97,62% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

Nguyên nhân:

- Do 02 khách hàng lớn là Công ty Dệt Nha Trang và Nhà máy đóng tàu Hyundai – Vinasin giảm sản lượng điện năng tiêu thụ so với kế hoạch đã đăng ký đầu năm.
- Tình hình thời tiết, thiên tai, mưa lũ bất thường đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của các khách hàng.

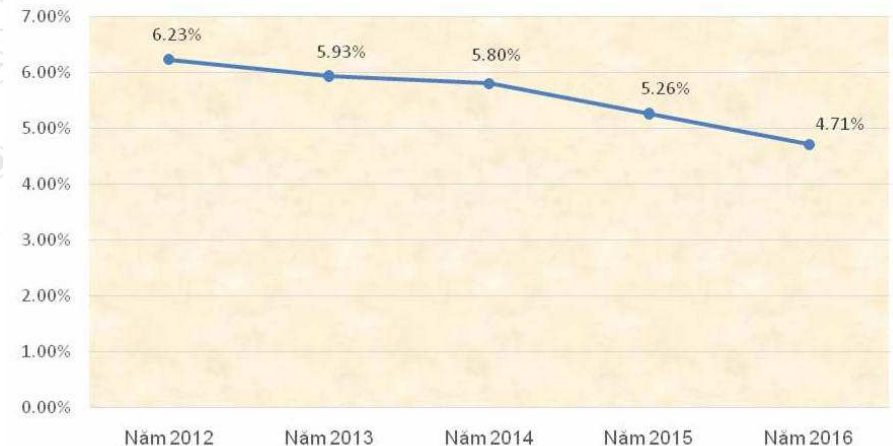
Chỉ tiêu điện thương phẩm



■ TỶ LỆ TỔN THẤT ĐIỆN NĂNG

Trong các năm qua, Công ty luôn chú trọng đến công tác giảm tổn thất điện năng. Thực hiện nhiều biện pháp như tập trung trong công tác quản lý vận hành, kiểm soát quá trình truyền tải và phân phối điện, tăng cường công tác đầu tư nguồn và lưới điện, triển khai những ý tưởng, công nghệ mới chống thất thoát điện năng. Nhờ vậy, tỷ lệ tổn thất điện năng của Công ty được giảm dần theo lộ trình. Tỷ lệ tổn thất điện năng năm 2016 là 4,71% giảm 0,55% so với cùng kỳ năm 2015 (5,26%) và giảm 0,29% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Với kết quả trên, Công ty là một trong ba đơn vị thuộc Tổng Công ty Điện lực Miền Trung có tỷ lệ tổn thất điện năng giảm nhiều nhất.

Tỷ lệ tổn thất điện năng qua các năm

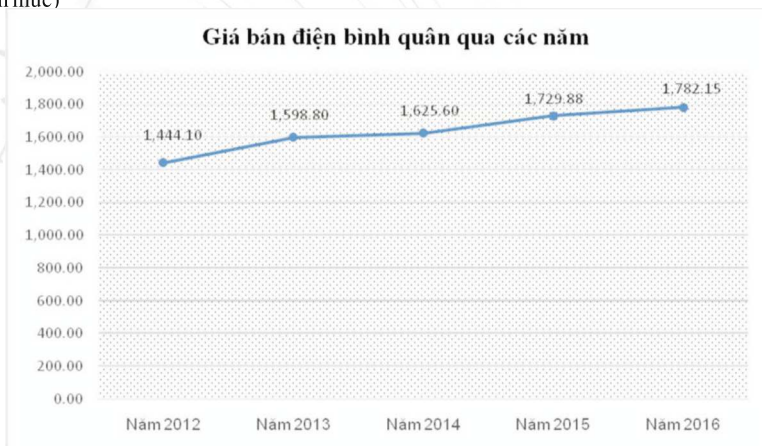


■ GIÁ BÁN ĐIỆN

Giá bán bình quân năm 2016 là 1.782,15 đ/kWh, tăng 52,27 đ/kWh so với cùng kỳ năm 2015 (1.729,88 đ/kWh) và vượt 27,15 đ/kWh so với kế hoạch ĐHCĐ giao. Công ty là đơn vị thực hiện giá bán điện bình quân cao nhất trong toàn Tổng công ty Điện lực Miền Trung.

Nguyên nhân:

- Do thay đổi cơ cấu thành phần phụ tải, phụ tải công nghiệp tăng trưởng thấp (âm 1,97%), thành phần phụ tải KDVD tăng mạnh (+16,74%).
- Chú trọng đến công tác quản lý giá (theo từng xuất tuyến, từng TBA) để có kế hoạch vận hành lưới điện phù hợp (tối ưu về giá).
- Tăng cường công tác kiểm tra áp giá, truy thu chênh lệch giá đối với những trường hợp khách hàng sử dụng không đúng mục đích (năm 2016 xử lý 706 trường hợp vi phạm giá, 3.018 trường hợp sai định mức)



■ VỀ DOANH THU

Doanh thu thuần của Công ty trong năm đã tăng 11,08% so với năm 2015 lên mức 3.458 tỷ đồng. Để đạt được kết quả trên, Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý vận hành, điều hành việc cắt điện thi công hợp lý, tăng cường công tác kiểm tra áp giá bán điện, đẩy mạnh các giải pháp nhằm đưa các phụ tải sớm vào hoạt động.... vì vậy chỉ tiêu giá bán điện tăng cao so với kế hoạch đề ra.

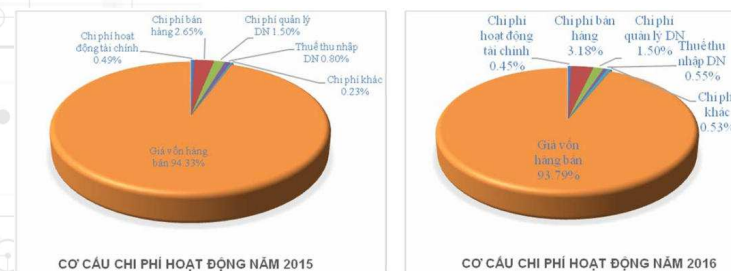
Doanh thu bán điện luôn chiếm tỷ trọng lớn do đây là hoạt động kinh doanh chủ đạo của Công ty. Năm 2016, doanh thu bán điện của Công ty đạt 3.346 tỷ đồng, tăng 11,98% so với năm 2015. Hoạt động xây lắp điện xếp thứ 2 về tỷ trọng với giá trị là 50 tỷ đồng. Cơ cấu doanh thu của Công ty trong 2 năm qua như sau:



(Cơ cấu được tính toán dựa trên số liệu BCTC Kiểm toán năm 2016)

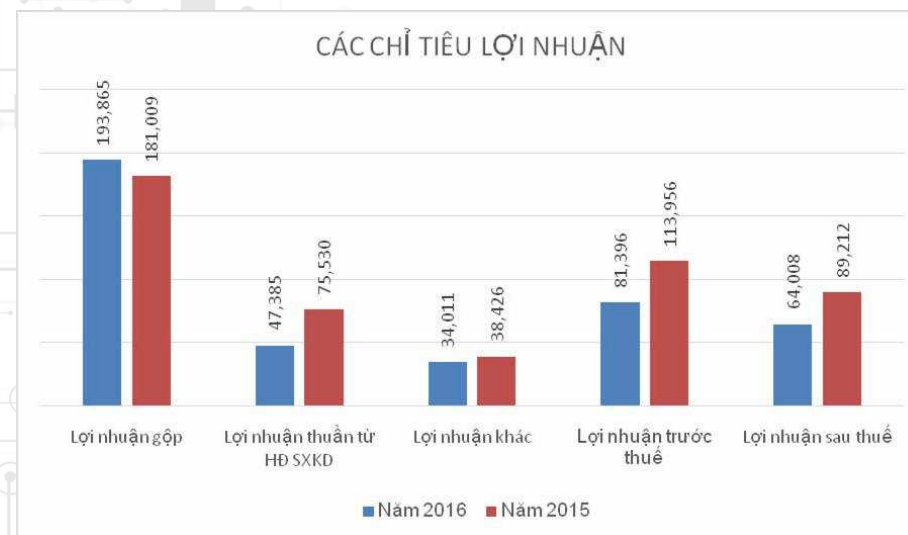
■ VỀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Trong năm 2016, giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng cao nhất chiếm 93,79% trong cơ cấu chi phí hoạt động. Và trong cơ cấu giá vốn hàng bán thì giá vốn bán điện tăng 345 tỷ từ 2.844 tỷ trong năm 2015 lên 3.189 tỷ năm 2016 tương đương với mức tăng 12%.



(Cơ cấu được tính toán dựa trên số liệu BCTC Kiểm toán năm 2016)

■ VỀ LỢI NHUẬN



(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2016)

Như đã phân tích ở trên, trong khi các chi phí khác biến động không đáng kể thì chi phí giá vốn bán điện tăng 12% đã làm giảm lợi nhuận năm 2016 của Công ty. Cụ thể: Ngày 08/12/2016 Tổng công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC) có quyết định số 8689/QĐ-EVN CPC về việc điều chỉnh giá bán điện năm 2016 cho Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa: cụ thể EVNCPC điều chỉnh giá bán điện bình quân từ 1.384,8 đ/kWh lên 1.424,5 đ/kWh tăng 39,7 đ/kWh so với giá bán điện bình quân giao đầu năm áp dụng từ ngày 01/01/2016, làm cho chi phí mua điện từ EVNCPC của Công ty tăng.

Do chịu ảnh hưởng của mưa lũ đã làm phát sinh chi phí tổn thất vật tư sau lũ lụt là 11,18 tỷ đồng. Cụ thể: vào ngày 13/12/2016 mương nước khu vực Hòn Xên-phường Vĩnh Hòa thuộc hồ chứa nước Suối Tôm đã bị vỡ làm đất đá đổ xuống tràn vào gây sập toàn bộ tường rào, cửa cổng, cửa kho và một phần tường của Tổng kho vật tư Công ty đã làm cho toàn bộ vật tư thiết bị của Tổng kho phân bị đất đá vùi lấp, phân bị nước, bùn làm ngập và phân bị nước lũ cuốn trôi.

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2016

■ CÔNG TÁC KIỂM TRA GIÁM SÁT MUA BÁN ĐIỆN

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện 70.658 lượt kiểm tra, bằng 104% so với năm 2015 và vượt 6% so với kế hoạch đề ra. Số vụ trộm cắp điện Công ty phát hiện trong năm là 24 vụ, bằng 71% so với năm 2015. Sản lượng điện bồi thường trong công tác KTSDD năm 2016 là 88.830 kWh, bằng 79% so với năm 2015, tương ứng với tổng số tiền phải thu là 578,805 triệu đồng, bằng 110% so với năm 2015.

Năm 2016, Công ty đã chuyển hồ sơ của 18 vụ vi phạm sử dụng điện sang cơ quan có thẩm quyền của địa phương để đề nghị xử lý. Đến hết ngày 31/12/2016, các cơ quan thẩm quyền đã xử lý cảnh cáo 01 vụ, phạt tiền 17 vụ, tương ứng với số tiền xử phạt là 178,0 triệu đồng đạt 64% so với cùng kỳ.

■ CÔNG TÁC SÁNG KIẾN

Trong năm 2016, toàn Công ty có 36 sáng kiến được công nhận, tương ứng với tổng giá trị làm lợi là 22,545 tỷ đồng và tổng giá trị tiền thưởng là 157,3 triệu đồng.

Trong số các sáng kiến được công nhận có nhiều sáng kiến có chất lượng được áp dụng rộng rãi và mang lại hiệu quả cao trong các hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty như:

- Sáng kiến: “Tìm kiếm nguồn vốn tài trợ cho dự án thay MBA lạc hậu kỹ thuật, vận hành lâu năm bằng MBA Amorphous và tổ chức triển khai thực hiện dự án để nâng cao ĐTC, giảm TTĐN”.
- Sáng kiến: “Triển khai giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu tiền điện tại nhà khách hàng bằng thiết bị di động”.
- Sáng kiến: “Chuyển đổi hình thức viết hóa đơn mắc dây đặt điện từ thủ công sang tự in hóa đơn”.
- Sáng kiến: “Xây dựng tiện ích Kiểm soát tổn thất bằng đồ thị và báo cáo tổn thất lũy kế, áp dụng trong Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa”
- Sáng kiến: “Xây dựng chương trình Phân tích nợ và số liệu báo cáo (tích hợp vào hệ thống Quản lý thông tin khách hàng CMIS2.0)”.

■ CÔNG TÁC CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Trong năm 2016, Công ty tiếp tục tăng cường công tác chăm sóc khách hàng qua email và tin nhắn SMS với mục tiêu hỗ trợ khách hàng tốt nhất có thể trong việc nhận tin tức, thông báo thu tiền điện...

CSKH qua hình thức gửi SMS:

Đến hết năm 2016, toàn công ty thu thập được 279.229 số điện thoại khách hàng, đạt 80,7 % tổng số khách hàng sử dụng điện; thu thập tăng 30.162 số điện thoại so với năm 2015 tương đương

tăng 12,1%;

Từ tháng 09/2015 trung tâm CSKH tại Khánh Hòa đã hoạt động. Trong năm 2016, trung tâm CSKH đã tiếp nhận 26.459 yêu cầu với cơ cấu như sau:

YÊU CẦU CỦA KHÁCH HÀNG



Số lượt tin nhắn gửi khách hàng trong năm 2016 là 3.356.097 lượt tin, trong đó thông báo tiền điện là 3.085.501 lượt tin, tin nhắn nợ tiền điện là 88.193 lượt tin, tin nhắn dịch vụ khác là 182.403 lượt tin.

Kết quả thực hiện CSKH qua hình thức gửi Email:

Đến hết năm 2016 thực hiện cập nhật địa chỉ Email khách hàng là 43.391 email, tăng 14.394 Email so với năm 2015 và đạt 12,5% so với tổng số khách hàng sử dụng điện; thực hiện gửi 682.094 lượt E-mail, trong đó thông báo tiền điện là 360.881 lượt, gửi hóa đơn tiền điện và tri ân khách hàng là 286.724 lượt, gửi thông báo ngừng, giảm cung cấp điện là 34.489 lượt. Số lượng E-mail gửi trong 2016 vượt 153,2% so với 2015.



2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

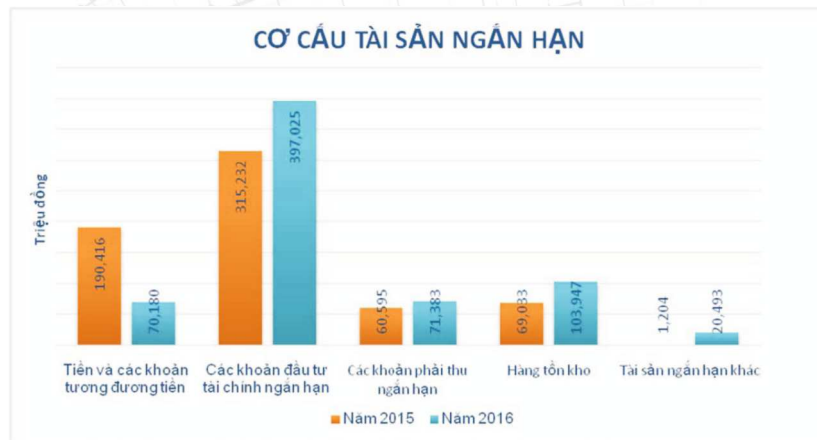
A) TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Chỉ tiêu	ĐVT	2015		2016		2016/2015
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	636.480	45,10%	663.028	38,43%	+4,17%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	774.919	54,90%	1.062.116	61,57%	+37,06%
Tổng tài sản	Triệu đồng	1.411.399	100%	1.725.145	100%	+22,23%

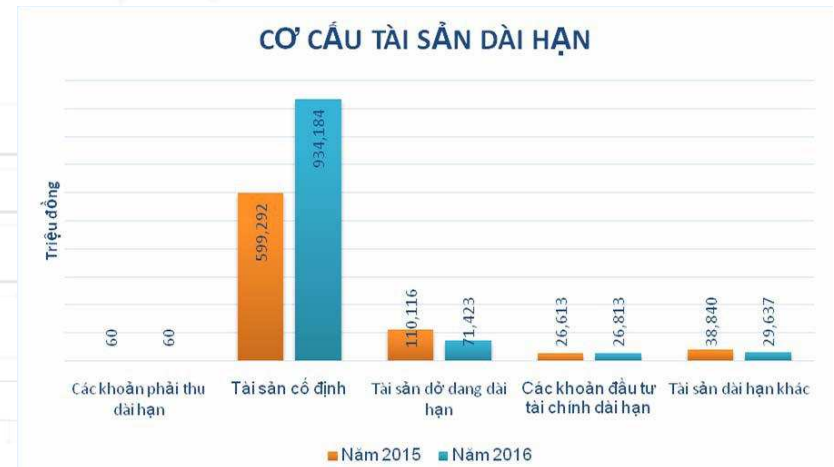
(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2016)

Qua bảng số liệu trên, tổng tài sản của Công ty tăng 313,746 tỷ đồng tương đương tăng 22,23%. So với năm 2015 thì tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn đều có xu hướng tăng, trong đó: Tài sản ngắn hạn tăng 26,548 tỷ đồng tương đương 4,17% và tài sản dài hạn tăng đột biến rất cao từ 775 tỷ đồng lên 1.062 tỷ đồng tương đương 37,06%.

Xét về cơ cấu mỗi nhóm tài sản, tỷ trọng tài sản ngắn hạn, dài hạn cụ thể như sau:



Về tài sản ngắn hạn: Trong năm 2016, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 82 tỷ đồng từ 315 lên 397 tỷ đồng do Công ty chuyển sang hình thức gửi tiền tiết kiệm từ 3-12 tháng. Vì vậy các khoản tương đương tiền (tiền gửi dưới 3 tháng) cũng giảm theo. Khoản mục hàng tồn kho tăng 35 tỷ do một số vật tư phục vụ thi công các công trình nhận thầu, ĐTXD... trong tháng 12/2016 chưa thực hiện được do ảnh hưởng của mưa bão.



(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2016)

Về tài sản dài hạn: Tài sản dài hạn biến động mạnh nhất là khoản mục tài sản cố định tăng 335 tỷ đồng: từ 599 tỷ đồng lên 934 tỷ đồng tương đương 36%.

Nguyên nhân chủ yếu do trong năm Công ty đã hoàn thành các công trình đưa vào sử dụng như: Nhà điều hành Công ty, Tổng kho vật tư Công ty, dự án lưới điện Ninh Hòa DEP giai đoạn 2, các công trình thay MBA bằng MBA Amorphous để giảm tổn thất điện năng...

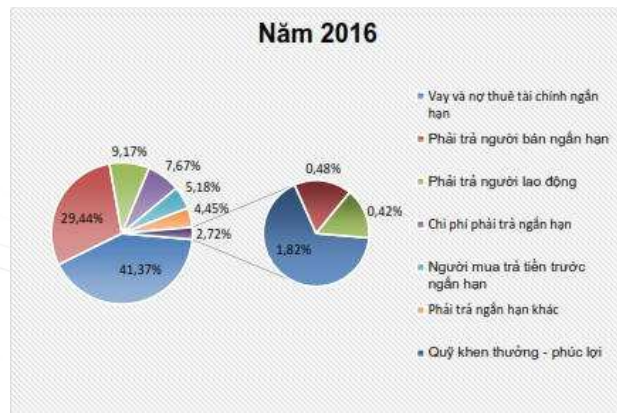
Bên cạnh đó cơ cấu tổ chức của Công ty có sự thay đổi lớn: XN Cơ điện - Thí nghiệm tách ra hoạt động theo mô hình mới, tổ Hotline đưa vào hoạt động nên cần trang bị thêm nhiều TSCĐ như máy móc thiết bị, phương tiện truyền dẫn, ô tô, xe cẩu, xe tải..

Việc tăng tài sản nhiều sẽ tạo điều kiện để Công ty vận hành lưới điện an toàn, đạt

B) TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Chỉ tiêu	ĐVT	2015		2016		2016/2015
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	580.743	70,07%	732.679	64,88%	+26,16%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	248.095	29,93%	396.530	35,12%	+59,83%
Tổng nợ phải trả	Triệu đồng	828.838	100%	1.129.208	100%	+36,24%

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2016)



(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2016)

Về nợ ngắn hạn:

Trong cơ cấu nợ ngắn hạn có 2 khoản mục lớn là yếu tố chính dẫn đến gia tăng nợ ngắn hạn phải trả trong năm 2016:

- Phải trả người bán ngắn hạn chiếm tỷ trọng 29%: trong đó phải trả tiền điện cho Tổng Công ty Điện lực Miền Trung là 100 tỷ đồng tương đương 47% và so cùng kỳ tăng 23 tỷ đồng.

- Khoản mục vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 66% so với cùng kỳ từ 199 tỷ đồng lên 303 tỷ đồng, đây là yếu tố chính dẫn đến gia tăng nợ ngắn hạn trong năm 2016.

- Ngày 09/12/2016, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã ban hành Quyết định số 214/QĐ-EVN về việc ban hành hệ thống thang bảng lương và chế độ phụ cấp trong EVN áp dụng mức lương tối thiểu 2.000.000 đồng từ ngày 01/01/2016. Vì vậy Công ty tiến hành xây dựng và áp dụng thang bảng lương mới cho năm 2016 để trình HĐQT phê duyệt nên số nợ BHXH tăng lên khoảng 15 tỷ đồng.

Về nợ dài hạn:

So với năm 2015, khoản mục vay và nợ thuê tài chính dài hạn tăng từ 248 tỷ đồng lên 305 tỷ đồng là đây vẫn là khoản nợ chủ yếu trong nợ dài hạn. Trên thực tế Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trả dần các khoản vay cũ nhưng để phục vụ công tác SXKD nên Công ty tiếp tục phát sinh các khoản vay mới để đầu tư sửa chữa điện nóng Khánh Hòa – Hotline 8,3 tỷ đồng, vay tài trợ dự án RF-SPIER (công tơ điện tử): 47,1 tỷ đồng; Vay ĐTXD lắp MBA T1-40MVA tại E31 Đồng Đế: 10,7 tỷ đồng và một số khoản vay mua sắm vật tư, hàng hóa ...

Chỉ tiêu	Tuổi nợ dưới 1 năm			Tuổi nợ trên 1 năm		
	2015	2016	+/-	2015	2016	+/-
Phải trả người bán và phải trả khác	166.103	248.303	49,49%			
Các khoản vay	199.908	303.097	51,62%	248.095	305.356	23,08%
Chi phí phải trả	86.114	56.230	-34,70%		88.217	
Tổng cộng	452.125	607.630	34,39%	248.095	393.573	58,64%

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2016)

Công ty theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đáp ứng các quy định về thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Với tình hình vay của Công ty và tình hình luân chuyển dòng tiền hiện nay thì KHPC hoàn toàn đủ khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Về ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá

Chỉ tiêu	Ngoại tệ	31/12/2015 VND	31/12/2016 VND
Công nợ	USD	68.105.992.830	63.861.232.553

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2016)

Ngoại tệ	31/12/2015 VND	31/12/2016 VND
USD	2.043.179.784	1.915.836.975

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2016)

Về ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2015	2016
Vay ngắn hạn	VND	199.908.251.962	303.097.648.564
Vay dài hạn	VND	248.094.770.909	305.356.554.149
Chi phí lãi vay	VND	10.580.475.873	11.110.425.518
Chi phí lãi vay/doanh thu thuần	%	0,34	0,41

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2016)

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công tác sửa chữa lưới điện đang mang điện

Trong năm 2016, Công ty đã xây dựng đề án triển khai công việc vệ sinh các tuyến đường dây - TBA trung áp, các tuyến đường dây - TBA 110kV bằng nước cách điện áp lực cao. Từ tháng 4/2016, KHPC đã đầu tư 02 bộ nước cách điện áp lực cao cho 02 đội công tác nhằm phục vụ công tác vệ sinh công nghiệp lưới điện đảm bảo nâng chất lượng cung ứng điện, đồng thời giảm thiểu thời gian cắt điện do vệ sinh công nghiệp, bảo dưỡng vận hành lưới điện.

Đặc biệt, ngày 29/11/2016, Công ty đã tổ chức Lễ triển khai công tác sửa chữa lưới điện đang mang điện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, chính thức khai trương dịch vụ sửa chữa điện nóng không cần cắt điện trên lưới điện từ 35kV trở xuống. Với dụng cụ hiện đại tuyệt đối an toàn trong công tác sửa chữa điện nóng, mọi công việc sửa chữa, bảo dưỡng, đấu nối, thay thế các thiết bị trên lưới điện đó mang lại hiệu quả rất lớn trong công tác vận hành và cung ứng điện. Nếu tính trung bình mỗi năm phải cắt điện khoảng 400 lượt để công tác và nếu ước tính đến 50% lượt công tác với công nghệ sửa chữa điện nóng thì điện năng có thể cung cấp thêm là hơn 3,4 triệu kWh/năm.



Công tác quản lý đo đếm:

• Thay/kiểm định định kỳ thiết bị đo đếm

Công ty đã hoàn tất công tác thay/kiểm định định kỳ năm 2016. Tổng số thiết bị đo đếm Công ty đã thực hiện thay/kiểm định định kỳ năm 2016 là :

- 38.838 công tơ 1 pha, đạt 100,7% kế hoạch
- 1,322 công tơ 3 pha, đạt 103,6% kế hoạch
- 1,601 TI hạ áp, đạt 99,8% kế hoạch
- 35 TI trung áp, 6 TI cao áp, đạt 100% kế hoạch
- 23 TU trung áp, 3 TU cao áp, đạt 100% kế hoạch

• Thay chuyển đổi công tơ cơ – điện tử và Triển khai RF-Spider

Thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-ĐLLKH ngày 29/04/2016 của HĐQT Công ty V/v triển khai lắp đặt hệ thống RF-Spider trong 2 năm. Năm 2016, Công ty đã thực hiện thay chuyển đổi công tơ cơ – điện tử được 25.870 công tơ 1 pha. Tính đến hết tháng 12/2016, Công ty đã lắp đặt được 254.467 công tơ điện tử bán điện cho khách hàng, chiếm tỷ lệ 73,8% số lượng công tơ bán điện trên lưới.

Công ty đã triển khai lắp đặt RF-SPIDER cho 587 TBA công cộng (tập trung chủ yếu ở 03 Điện lực là Cam Ranh – Khánh Sơn, Cam Lâm và Vạn Ninh). Số lượng TBA có tỷ lệ thu thập từ 90% trở lên là 375 trạm (chiếm 63,88%) trong đó số lượng TBA có tỷ lệ thu thập 100% là 136 trạm (chiếm 23,17%).

Công ty đã thu thập dữ liệu được 98,021 công tơ RF (đạt 37% số lượng công tơ RF trên lưới), tỷ lệ thu thập dữ liệu bình quân của toàn hệ thống là 75,5%.

Công tác xây dựng Trung tâm điều khiển và Trạm biến áp 110kV không người trực

Năm 2016 Công ty đã phối hợp với Trung tâm viễn thông và công nghệ thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVNICT) xây dựng hoàn thành TTĐK đưa vào sử dụng vào cuối tháng 12/2016 và đó chuyển TBA 110kV E.Bồn Đảo sang không người trực.

Năm 2017 Công ty sẽ tiếp tục thực hiện chuyển các TBA 110kV sang chế độ không người trực theo kế hoạch EVNCPC giao.

Công tác ứng dụng CNTT vào hoạt động SXKD:

Trong năm 2016, Công ty đã đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh như:

- Thực hiện tốt và khai thác hiệu quả phần mềm quản lý Văn phòng điện tử CPC-Eoffice trong điều hành công việc.
- Triển khai phần mềm cấp phiếu công tác tập trung.
- Ứng dụng chữ ký số trong công tác chỉ đạo điều hành.
- Ứng dụng CNTT trong giám sát, điều khiển các trạm biến áp 110kV(SCADA) và trung tâm điều khiển;
- Ứng dụng công nghệ đo xa (RF) vào việc ghi chỉ số công tơ điện; ứng dụng CNTT trong cảnh báo sự cố bằng thiết bị đèn chỉ thị sự cố;
- Thông báo lịch mất điện qua tin nhắn SMS&Email;
- Triển khai ứng dụng dạy và học như: E-learning, Mobile Learning, chương trình sát hạch trực tuyến công tác KD và DVKH, giám sát mua bán điện, các tiện ích trong kinh doanh, tin học nhằm nâng cao kỹ năng, kiến thức trong lĩnh vực về điện, tin học, ... của CBCNV toàn Công ty.
- Ứng dụng Công nghệ thông tin trong Quản lý Công đoàn, Quản lý sức khỏe, Hỗ trợ CNTT, Quản lý công tác/ cấp giấy đi đường, cấp phát văn phòng phẩm, chức năng công văn nội bộ trên CPC-eOffice,... để hạn chế giấy tờ trong các hoạt động nội bộ.
- Khảo sát lắp đặt công tơ mới, thu tiền điện; thông báo tiền điện; công tác kiểm tra hiện trường; văn phòng điện tử.

Về hạ tầng CNTT&VTDR: Ứng dụng công nghệ ảo hóa trên hệ thống máy chủ SAN&Cluster; xây dựng, lắp đặt, cấu hình các thiết bị & cáp quang ADSS truyền dẫn từ KHPC đến các điện lực và trạm 110kV; đầu tư mới và mở rộng hệ thống máy chủ, phần mềm ảo hóa chuyên dụng, hệ thống bảo mật, tường lửa Firewall, hệ thống sao lưu dữ liệu dự phòng, hệ thống Acquery nhằm nâng cao độ tin cậy trong công tác vận hành hạ tầng CNTT&VTDR, tạo nền tảng để triển khai nhiều ứng dụng CNTT quan trọng trong Công ty.

Về công tác nghiên cứu khoa học:

Năm 2016 Công ty đã đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh với Dự án sản xuất thử nghiệm “Chế tạo thiết bị chỉ thị và cảnh báo sự cố trên lưới điện trung áp”. Đến nay dự án đã được Tỉnh phê duyệt, đang xây dựng thuyết minh trình Sở KHCN.

Về thực hiện các chỉ tiêu dịch vụ khách hàng

Trong năm 2016, Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp để đẩy mạnh công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng như: ứng dụng công nghệ trong công tác thu tiền điện; gửi giấy hẹn lắp đặt công tơ mới qua gửi tự động SMS-Email, ... nhằm nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng sử dụng điện theo chủ trương chung của EVN.

Kết quả thực hiện đạt được như sau:

Chỉ tiêu	EVN quy định	Tỷ lệ % thực hiện đạt so với kế hoạch (hoặc kết quả thực hiện)	
		Năm 2015	Năm 2016
- Chỉ số tiếp cận điện năng	<=10 ngày	TB 7,10 ngày/CT	TB 7,71 ngày/CT
- Phục hồi cấp điện trở lại sau sự cố	<=2 giờ	98,65%	91,6%
- Thông báo ngừng, giảm cung cấp điện (NGCCĐ)	>= 5 ngày	99,90%	99,65%
- Thông báo ngừng, giảm cung cấp điện (NGCCĐ) không khẩn cấp	<=12 giờ	100%	100%
- Cấp điện mới:			
+ KH Sinh hoạt KV thành phố, thị xã, thị trấn, thị tứ	<= 3 ngày làm việc	98,1%	100%
+ KH sinh hoạt nông thôn	<= 5 ngày làm việc	98,9%	100%
+ KH ngoài mục đích sinh hoạt	<= 7 ngày làm việc	98,9%	98,7%
- Thay thế thiết bị đóng cắt:			
+ Lưới hạ thế	<= 1 ngày	100%	100%
+ Lưới trung thế	<= 3 ngày	100%	100%
- Giải quyết yêu cầu KH về công tơ đo đếm	đếm ≤3 ngày làm việc	100%	100%
- Sắp xếp cuộc hẹn với KH:	<= 2 ngày	100%	99,98%
- Cấp điện trở lại	<= 8 giờ	100%	100%
- Hoàn trả tiền điện (nếu KH yêu cầu hoàn	<= 3 ngày	100%	100%
- Mức độ hài lòng của KH sử dụng điện		6,76 điểm	7,14 điểm

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Triển vọng môi trường kinh doanh năm 2017

Kinh tế thế giới năm 2017

Năm 2017, kinh tế thế giới tiếp tục dự báo tăng trưởng cao hơn năm 2016, nhưng phụ thuộc nhiều vào diễn biến của thị trường tài chính, tiền tệ, thị trường dầu thô, chứng khoán trên thế giới và những tác động của tình hình bất ổn tại một số nước và khu vực. Các diễn biến từ thị trường thế giới được xem là rào cản khá lớn đối với mức tăng trưởng kinh tế Việt Nam như: (1) Chính sách của tân tổng thống Mỹ theo chiều hướng không thuận lợi cho thương mại, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến Hiệp định thương mại tự do TPP. (2) Biến động của các ngoại tệ mạnh theo sát với thời điểm và lộ trình FED nâng lãi suất cũng như các biến động chính trị như Brexit; (3) Các vấn đề xung quanh việc giảm tốc của nền kinh tế Trung Quốc, bao gồm nợ xấu, bong bóng bất động sản, thương mại suy giảm kéo theo khả năng đồng CNY tiếp tục mất giá.

Kinh tế trong nước và Ngành điện năm 2017

Kinh tế trong nước dự kiến tăng trưởng có nhiều khởi sắc hơn với tốc độ tăng trưởng mục tiêu là 6,7% trong năm 2017. Các chính sách điều hành kích thích tăng trưởng của năm 2016 sẽ phát huy tác dụng trong năm 2017, dự báo lạm phát được duy trì ở mức thấp, hội nhập kinh tế sâu rộng, hệ thống chính sách, luật pháp đang được cải thiện, ... có tác động tích cực đối với doanh nghiệp nói riêng và toàn bộ nền kinh tế nói chung.

Liên quan đến ngành Điện, ngày 07/02/2017, Chính phủ đã phê duyệt đề án tái cơ cấu ngành Điện giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2015 với mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của ngành điện gắn với việc tiếp tục thực hiện chuyển đổi hoạt động của ngành điện theo cơ chế thị trường, tăng cường tính công khai, minh bạch, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh trong điều kiện hội nhập quốc tế. Xây dựng cơ cấu tổ chức ngành điện để đưa Thị trường bán buôn điện cạnh tranh vào hoạt động hiệu quả, đồng thời phù hợp với định hướng phát triển Thị trường bán lẻ điện cạnh tranh. Nâng cao hiệu quả điều tiết hoạt động điện lực nhằm bảo đảm phát triển hệ thống điện bền vững, đáp ứng yêu cầu cung cấp điện an toàn, ổn định, hiệu quả. Áp dụng giá bán điện thực hiện theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, phù hợp với các cấp độ phát triển của thị trường điện lực

Đối với Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa, là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực phân phối điện năng, Công ty là một mắt xích quan trọng trong toàn bộ chuỗi sản xuất và cung ứng điện. Sự phát triển hay suy thoái của ngành sản xuất điện sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian đến, Công ty tiếp tục thực hiện lộ trình hiện đại hóa lưới điện. Đồng thời, đảm bảo được nhiệm vụ cung cấp điện đầy đủ, an toàn, đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Khánh Hòa.



5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có.

B - BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

1.1 Đánh giá của HĐQT về tình hình kinh tế nói chung và ngành điện nói riêng

Năm 2016, kinh tế Việt Nam mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng tình hình kinh tế - xã hội đã chuyển biến tích cực và đạt được kết quả quan trọng. Kinh tế vĩ mô ổn định; lạm phát được kiểm soát; thị trường tiền tệ và hoạt động ngân hàng diễn biến tích cực; mặt bằng lãi suất, tỷ giá ổn định. Môi trường kinh doanh được cải thiện rõ rệt; số doanh nghiệp mới thành lập và quay trở lại hoạt động tăng cao; thu hút khách du lịch quốc tế đạt mốc 10 triệu lượt khách. Các lĩnh vực lao động, việc làm, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện và đạt kết quả nhất định.

Trong năm 2016, ngành Điện đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào thành tựu chung của cả nước. Đã đảm bảo cung ứng đủ điện cho nền kinh tế và đời sống của nhân dân cả nước. Đã khắc phục nhanh để đảm bảo cung cấp điện cho các khu vực bị ảnh hưởng của bão lũ, không để tình trạng mất điện kéo dài nhất là tại các khu vực miền Trung; đó đem lại hình ảnh mới về tinh thần phục vụ nhân dân của ngành Điện. Đã thực hiện tốt các nhiệm vụ cấp điện cho nông thôn, miền núi, hải đảo. Tích cực triển khai các dự án nông thôn được giao trong chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn đến 2020 theo Quyết định số 2081/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

1.2.1. Về kết quả hoạt động SXKD của KHPC trong năm 2016

Năm 2016 là năm thứ hai của nhiệm kỳ mới, Hội đồng Quản trị Công ty đó luôn quán triệt tinh thần theo đúng chỉ đạo của Tổng công ty Điện lực Miền Trung trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm. Với những nỗ lực của tập thể CBCNV Điện lực Khánh Hòa, cùng với sự chỉ đạo sáng suốt, kịp thời đề ra chiến lược đúng đắn của Ban Lãnh đạo, cũng như sự theo sát, hỗ trợ của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, năm 2016 tiếp tục là một năm tăng trưởng tốt của Công ty với nhiều thành quả tích cực. Doanh thu thuần của công ty đạt 3.457 tỷ đồng, tăng 11,08% so với năm 2015, trong khi Lợi nhuận trước thuế đạt 84,483 tỷ đồng, vượt 53,05% so với chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua từ đầu năm.

Hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2016 đã đạt được những kết quả như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	% TH2016/TH2015	% TH2016/Th2015
Điện thương phẩm	Triệu kWh	1.722,62	1.920	1.874,4	108,81%	97,62%
Giá bán bình quân	Đồng/kWh	1.729,88	1.755	1.782,15	+52,27	+27,15
Tỷ lệ tổn thất điện năng	%	5,26	5,00	4,71	-0,55	-0,29
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.197,22	3.572,60	3.549,60	99,36%	111,02%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	113,956	55,2	84,483	74,14%	153,05%

1.2.2. Về hoạt động đầu tư xây dựng

Các công trình điện:

Năm 2016, Công ty tiếp tục triển khai công tác đầu tư, xây dựng mới, cải tạo hoàn thiện lưới điện phân phối, lưới điện 110kV theo các Nghị quyết của HĐQT Công ty.

Tổng mức đầu tư đã được phê duyệt như sau:

- > Lưới điện dưới 35kV : 254 tỷ đồng.
- > Lưới điện 110kV : 88 tỷ đồng.
- > Công trình CNTT : 4,5 tỷ đồng.

Trong năm 2016, công ty đã thi công và đưa vào hoạt động 71 công trình với tổng mức đầu tư là 254 tỷ đồng, một số hạng mục công trình còn lại dự kiến sẽ hoàn thành trong Quý II năm 2017 với tổng mức đầu tư là 50 tỷ đồng.

Các công trình xây dựng trụ sở làm việc:

- > Trung tâm điều hành Điện lực - 11 Lý Thánh Tôn: Dự án có tổng mức đầu tư là 185,612 tỷ đồng, với quy mô Xây dựng Trung tâm điều hành 13 tầng & 1 tầng hầm với tổng diện tích sàn 15.583 m2. Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng trong tháng 01/2017.
- > Tổng kho vật tư: Tổng mức đầu tư là 12,39 tỷ đồng đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

Các công trình xây dựng trụ sở làm việc được chuyển sang đầu tư trong năm 2017:

- > Nhà Điều hành sản xuất Điện lực Vĩnh Hải có tổng mức đầu tư là 13,5 tỷ đồng.
- > Nhà làm việc Xí nghiệp Xây lắp Công nghiệp có tổng mức đầu tư là 7,2 tỷ đồng.
- > Khu phụ trợ Điện lực Diên Khánh – Khánh Vĩnh có tổng mức đầu tư là 3,5 tỷ đồng.
- > Nhà làm việc Trạm điện Khánh Vĩnh có tổng mức đầu tư là 3,5 tỷ đồng.

1.2.3. Về Công tác đấu thầu mua sắm VTTB:

Năm 2016, Công ty đã tổ chức thực hiện đấu thầu cho 188 gói thầu. Trong đó có 03 gói thầu phi tư vấn, 66 gói thầu xây lắp, 118 gói thầu mua sắm vật tư thiết bị và 01 gói thầu hỗn hợp với tổng giá trị phê duyệt là 399,685 tỷ đồng; tổng giá trị trúng thầu là 377,188 tỷ đồng, giá trị chênh lệch là 22,497 tỷ đồng. Cụ thể:

Gói thầu	Số lượng	Giá trị trúng thầu	Giá trị phê duyệt
Đấu thầu rộng rãi	24	134,000	151,570
Chỉ định thầu	08	73,794	74,000
Chào hàng cạnh tranh	62	48,744	51,905
Đấu thầu hạn chế	02	2,121	2,900
Mua sắm trực tiếp	09	23,605	24,373
Tự thực hiện	51	91,250	91,250
Mua sắm nhỏ lẻ	32	3,582	3,682

ĐVT: Tỷ đồng

1.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Xác định việc các doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm môi trường và xã hội không chỉ giúp bản thân doanh nghiệp phát triển bền vững, mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội. Trong năm 2016, HĐQT đánh giá cao các hoạt động của Công ty về trách nhiệm đối với môi trường và xã hội thông qua các hoạt động cụ thể:



Về công tác bảo vệ môi trường: Là đơn vị chủ nguồn thải, chất thải nguy hại (dầu diesel, ...) nên Công ty luôn tuân thủ các quy tắc bảo vệ môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác quản lý chất thải nguy hại luôn được Công ty thực hiện theo đúng quy định của Thông tư 12/2011/TT-BTNMT ngày 14/4/2011 về quản lý chất thải nguy hại và các quy định cả Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng công ty Điện lực Miền Trung. Tham gia áp dụng các hệ thống quản trị chất lượng, bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn quốc gia.

Về các hoạt động xã hội, từ thiện: Thể hiện trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng, trong năm 2016 Công ty đã tổ chức thăm hỏi và hỗ trợ các huyện nghèo, tham gia ủng hộ các tổ chức từ thiện, hỗ trợ các trường hợp khó khăn, quyên góp ủng hộ đồng bào miền Trung khắc phục thiên tai lũ lụt, ... với tổng số tiền hơn 263 triệu đồng.

Công tác chăm sóc khách hàng: Đó triển khai nhiều chương trình chăm sóc khách hàng, hội nghị khách hàng, tri ân khách hàng, các chương trình đào tạo đội ngũ CBCNV tiếp xúc khách hàng chuyên nghiệp, ... đã nâng cao đáng kể sự hài lòng của khách hàng sử dụng điện đối với Công ty và cả ngành Điện.

Chăm lo đời sống cho người lao động: Tiếp tục thực hiện chế độ tiền lương, các chính sách liên quan đến người lao động như: xây dựng quy chế trả lương hợp lý; đảm bảo điều kiện làm việc và tiền lương ổn định cho người lao động; kiểm tra sức khỏe định kỳ, tổ chức các đợt nghỉ dưỡng phục hồi chức năng cho công nhân; quan tâm hỗ trợ những gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, vận động hỗ trợ các gia đình người lao động bị tai nạn lao động của công ty cũng như trong toàn EVNCP... ..

Trách nhiệm đối với cổ đông: Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức đợt 2/2015 (5%) và tạm ứng đợt 1/2016 (5%) đúng theo nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ đã thông qua, đảm bảo lợi ích của cổ đông theo đúng quy định.



2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc

HĐQT Công ty đánh giá cao về các mặt hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2016. Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ và thực hiện đúng các chỉ đạo của HĐQT một cách nhanh chóng. Điều này đã góp phần cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được đúng theo định hướng mà HĐQT đã đề ra.

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở tuân thủ Quy chế phân cấp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty, Quy định về mối quan hệ và phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và TGD theo đúng Điều lệ Công ty và các Quy chế, quy định của Công ty đó được ban hành.

Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh phân phối điện, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, tăng cường công tác quản lý vận hành lưới điện, nâng cao tinh thần và trách nhiệm của người lao động. Đảm bảo việc cấp điện an toàn, liên tục và đáp ứng kịp thời nhu cầu về điện cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong hoạt động đầu tư xây dựng/sửa chữa lớn tài sản cố định, Ban Tổng Giám đốc đã có những chỉ đạo quyết liệt yêu cầu các đơn vị lập tiến độ thi công chi tiết, phối hợp lịch cắt điện thi công đồng bộ, phù hợp để hạn chế thời gian cắt điện thi công. Nhờ sự điều hành linh hoạt, khoa học của Ban Tổng Giám đốc trong năm qua phần lớn các công trình đầu tư xây dựng/sửa chữa lớn trong kế hoạch đã được triển khai đúng tiến độ, đảm bảo yêu cầu chất lượng thi công, góp phần tăng doanh thu, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và giảm tỷ lệ tổn thất điện năng kỹ thuật của Công ty. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, vẫn còn tình trạng một số hạng mục công trình chậm tiến độ, phải chuyển tiếp sang thực hiện năm sau.

Trong công tác kinh doanh điện năng, tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Triển khai nhiều hoạt động thiết thực như: tháng tri ân khách hàng, Tổng đài chăm sóc khách hàng 19001909, rút ngắn thời gian cấp điện cho khách hàng, triển khai các hình thức thu tiền điện thuận lợi cho khách hàng, ... nhằm nâng cao sự hài lòng của khách hàng đối với ngành Điện.

Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016 vẫn còn một số tồn tại cần nghiêm chỉnh theo dõi và khắc phục như: Công ty đã để xảy ra các tai nạn lao động chết người, một số hạng mục đầu tư xây dựng triển khai còn chậm tiến độ, các sự cố lưới điện 110kV tăng cao.

Trong thời gian đến, Ban Tổng Giám đốc tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo, điều hành để đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, giảm suất sự cố và phấn đấu giảm tỷ lệ tổn thất điện năng. Tiếp tục đầu tư cải tạo nâng cấp lưới điện cùng với áp dụng các công nghệ tiên tiến trong quản lý vận hành và kinh doanh như hệ thống SCADA, vận hành trạm biến áp không người trực Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh để tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Định hướng mục tiêu năm 2017 của KHPC

▣ Mục tiêu tổng quát

Trong năm 2017, tiếp tục đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh Khánh Hòa; Nâng cao và phát huy hiệu quả đầu tư của các công trình nguồn và lưới điện đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện của hệ thống; Đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ cao, CNTT vào lĩnh vực điều hành, quản lý, SXKD; Nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ khách hàng nhằm nâng cao sự hài lòng của khách hàng; Nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

Triển khai thực hiện mục tiêu chung của EVNCPC đề ra cho năm 2017 trong toàn Tổng Công ty với chủ đề “Đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân trên địa bàn các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên; Tiếp tục quá trình tái cơ cấu, đổi mới doanh nghiệp; Nâng cao hiệu quả đầu tư; Tiếp tục nghiên cứu và áp dụng khoa học công nghệ; Nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ khách hàng; Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động để sản xuất kinh doanh có lợi nhuận”.



■ Nhiệm vụ trọng tâm

1. Phấn đấu thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch lợi nhuận sản xuất điện và sản xuất khác do ĐHĐCĐ thường niên đề ra.
2. Không để xảy ra TNLĐ nặng có nguyên nhân chủ quan do vi phạm các qui định về ATLĐ. Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất hiện trường bằng máy tính bảng đạt 100%, công tác quản lý KTAT, công tác PCCN, công tác PCTT-TKCN, thực hiện chế độ PCT, LCT... xử lý khắc phục và rút kinh nghiệm nghiêm túc các lỗi vi phạm.
3. Vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện; đảm bảo cung cấp đủ điện cho phát triển KT-XH, ANQP của tỉnh Khánh Hòa; đảm bảo an toàn tuyệt đối trong lao động.
4. Tổ chức triển khai thực hiện chủ đề của năm là “Nâng cao hiệu quả đầu tư” và “Đẩy mạnh khoa học công nghệ vào SXKD”. Đảm bảo 100% các công trình ĐTXD được quản lý chất lượng bằng hình ảnh; Hoàn thành việc chuyển đổi các TBA 110kV trên địa bàn Khánh Hòa sang không người trực theo đúng kế hoạch.
5. Thành lập bộ phận nghiên cứu và phát triển (hoặc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ) để rà soát, tham mưu cho Công ty ứng dụng khoa học công nghệ vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh để tăng năng suất lao động, đem lại nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, giảm tỷ lệ tổn thất điện năng,...
6. Thành lập lại Ban QLDA trên cơ sở chuyển một số chức năng, nhiệm vụ để đưa vào hoạt động từ ngày 01/4/2017.
7. Tiếp tục chuyển đổi mô hình đẩy mạnh hoạt động dịch vụ, tăng năng suất lao động. Sắp xếp nhân sự, tổ chức đào tạo và đưa dây chuyền sản xuất thùng công tơ bằng vật liệu composite vào hoạt động.
8. Làm việc với địa phương để xin cấp đất xây dựng địa điểm làm việc cho Xí nghiệp Cơ điện-Thí nghiệm và Đội Hotline.
9. Nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ khách hàng, rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng; nâng cao hơn nữa mức thỏa mãn của khách hàng; tăng cường ứng dụng chăm sóc khách hàng qua thiết bị di động smartphone; Hoàn thành lắp đặt hệ thống RF Mesh để thực hiện ghi chỉ số từ xa.
10. Đảm bảo việc làm, thu nhập của người lao động; Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội và an ninh quốc phòng.
11. Phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện dân chủ cơ sở.

■ Các giải pháp thực hiện

1. Xí nghiệp Lưới điện Cao thế, các Điện lực khu vực phải chuẩn bị phương án cấp điện cụ thể trong mùa khô 2017 theo chỉ đạo của Công ty. Củng cố nguồn và lưới điện, tăng cường công tác kiểm tra lưới điện, sửa chữa kịp thời các hư hỏng, hạn chế tối đa các sự cố mất điện không rõ nguyên nhân.
2. Xây dựng, triển khai thực hiện toàn diện, quyết liệt chương trình giảm TTĐN, giảm suất sự cố năm 2017 trên toàn Công ty. Tiếp tục triển khai lắp đặt máy biến áp lõi thép vô định hình đợt 2 với 305 máy với mức đầu tư khoảng 40 tỉ đồng bao gồm mua sắm và thi công lắp đặt thay thế 305 MBA lâu năm với mức tài trợ không hoàn lại 33,5% trên tổng mức đầu tư từ Chính phủ Nhật Bản, dự án này khi hoàn thành sẽ góp phần giảm sự cố, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và hàng năm lượng điện năng tổn thất giảm khoảng 1 triệu kWh.
3. Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra bao gồm: kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh; kiểm tra công tác quản lý vận hành; kiểm tra công tác an toàn tại hiện trường sản xuất nhằm kịp thời phát hiện các hiện tượng bất thường của máy móc thiết bị và nhanh chóng khắc phục.
4. Thực hiện nghiêm túc chế độ phiếu công tác, phiếu thao tác và các biện pháp an toàn khi công tác. Kiên quyết xử lý nghiêm tình trạng CBCNV làm bữa, làm ẩu, sử dụng không đúng trang thiết bị KTAT-VSLĐ, không chấp hành đúng Quy trình an toàn điện theo qui định.
5. Tiếp tục phối hợp với địa phương để tổ chức tuyên truyền tiết kiệm điện với nhiều hình thức sinh động, hiệu quả để tạo sự quan tâm, chia sẻ của cộng đồng, tư vấn cho khách hàng trong việc thực hiện chủ trương tiết kiệm điện của Chính phủ.
6. Đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng CNTT, Công nghệ mới trong công tác sản xuất kinh doanh để tăng năng suất lao động. Trang bị đầy đủ thiết bị vệ sinh sử dụng nước áp lực cao cho các điện lực, tổ chức hướng dẫn cho các điện lực thực hiện; đẩy mạnh công tác sửa chữa điện nóng trên lưới, giảm thiểu tối đa việc cắt điện để sửa chữa, bảo dưỡng, thi công công trình.
7. Chỉ đạo các đơn vị tổ chức thực hiện ngay từ đầu năm các công trình ĐTXD lưới điện; ưu tiên bố trí vốn cho các công trình trọng điểm; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng các công trình ĐTXD bằng hình ảnh; quan tâm đến việc nâng cao năng lực quản lý dự án theo hướng chuyên sâu của đội ngũ cán bộ được phân công.

8. Thực hiện tốt chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí chương trình phòng chống tham nhũng theo chỉ đạo của EVNCPC. Đẩy mạnh tiết kiệm chi phí trong hoạt động SXKD, ĐTXD, SCL để giảm giá thành như: tiết kiệm chi phí vật tư vật liệu, thanh xử lý công nợ khó đòi, vật tư thiết bị ứ đọng, kém phẩm chất

9. Tiếp tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế, qui định quản trị Công ty; cải tiến lề lối làm việc, phương thức quản lý điều hành nhằm nâng cao hiệu quả SXKD; thực hiện luân chuyển cán bộ từ ngày 01/3/2017 theo chỉ đạo của Đảng Ủy Công ty và Nghị quyết HĐQT.

10. Phối hợp chặt chẽ với BCH Công đoàn Công ty để tổ chức tốt các phong trào thi đua hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2017; Đảm bảo việc làm, thu nhập và phúc lợi của người lao động.

3.2. Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

Để thực hiện được nhiệm vụ trên, Công ty đề ra một số chỉ tiêu chính của hoạt động kinh doanh điện cho năm 2017 trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	So với TH năm 2016	Thực hiện 2016
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	415.212,96	100,000%	415.212,96
2	Điện mua và điện phát	Triệu KWh	2.179,00	110,76%	1.967,256
3	Tỷ lệ tổn thất điện năng	%	4,55%	-0,16%	4,71%
4	Điện thương phẩm	Triệu KWh	2.065,00	110,17%	1.874,399
5	Tổng doanh thu (SXĐ và hoạt động khác)	Tỷ đồng	3.687,000	103,87%	3.549,597
6	Tổng chi phí (SXĐ và hoạt động khác)	Tỷ đồng	3.637,00	104,96%	3.465,114
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,00	59,18%	84,483

VI BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tại Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa có bộ phận Gia công cơ khí thuộc Xí nghiệp Cơ điện – Thí nghiệm thực hiện nhiệm vụ: gia công cấu kiện kim loại cho các công trình của Công ty và khách hàng như: Xà, trụ điện, trụ anten, cọc và dây tiếp địa, tủ điện phân phối, thùng công tơ các loại, rack các loại và các cấu kiện kim loại khác, sơn tĩnh điện các loại vật tư, thiết bị được chế tạo bằng vật liệu sắt thép...

Do vậy, hoạt động sử dụng nguyên vật liệu chính để sản xuất các sản phẩm của Công ty được thực hiện tại bộ phận này. Các nguyên vật liệu chính được sử dụng trong quá trình sản xuất là các loại sắt, thép để sản xuất các chủng loại xà, tiếp địa và các cấu kiện kim loại khác, ... theo nhu cầu SXKD hàng năm của Công ty.

Khối lượng sắt, thép được Công ty sử dụng qua các năm như sau:

Sản phẩm	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
Khối lượng sắt, thép sản xuất xà, trụ điện	Kg	207.716	190.834

Do hoạt động gia công cơ khí của Công ty chủ yếu sử dụng các vật liệu là sắt, thép để gia công, sản xuất các chủng loại xà, tiếp địa và các cấu kiện kim loại khác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nên không sử dụng các nguyên vật liệu tái chế trong quá trình sản xuất.

2. Quản lý việc tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa hiện có 08 Điện lực, 03 Xí nghiệp và 01 Trung tâm. Các hoạt động tiêu thụ năng lượng chủ yếu là sử dụng điện năng để phục vụ hoạt động của Trụ sở làm việc của các đơn vị, hoạt động vận hành của các TBA 110kV, ...

Sản lượng điện tiêu thụ qua các năm như sau:

Tổng năng lượng sử dụng	Năm 2015	Năm 2016
Điện (kWh)	1.112.848	1.473.602
Tổng năng lượng tiêu thụ (Kjun)	5.304.967.200	4.042.252.800

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

❖ Công tác tuyên truyền tiết kiệm điện

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực phân phối điện năng. Do vậy, hoạt động tuyên truyền, phổ biến tiết kiệm trong đời sống nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp luôn được Công ty đẩy mạnh hàng năm. Trong năm qua, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền tiết kiệm điện nhằm nâng cao nhận thức cho khách hàng sử dụng điện. Những giải pháp Công ty đã triển khai thực hiện:

- ✓ Tuyên truyền tiết kiệm điện tại các phòng Giao tiếp khách hàng, Website của Công ty.
- ✓ Thực hiện phát tờ rơi, “Cẩm nang sử dụng điện” hướng dẫn cách sử dụng điện an toàn và tiết kiệm tại phòng giao dịch các Điện lực.
- ✓ Tư vấn, hỗ trợ các DN sản xuất lớn trong việc áp dụng các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả. Giới thiệu trang thông tin điện tử tiết kiệm năng lượng của ngành điện (<http://w.w.w.tietkiemnangluong.vn>).
- ✓ Phối hợp với Liên đoàn lao động Tỉnh tuyên truyền tiết kiệm điện trong lực lượng cán bộ công chức.
- ✓ Thường xuyên tuyên truyền, vận động CBCNV trong đơn vị gương mẫu, tự giác chấp hành tốt chủ trương tiết kiệm điện tại cơ quan và gia đình. Bản thân mỗi CBCNV đều phải thực hiện nghiêm túc về quy định sử dụng điện an toàn, tiết kiệm tại nơi làm việc.
- ✓ Mỗi CBCNV là một tuyên truyền viên tiết kiệm điện, hướng dẫn gia đình, người thân và hàng xóm cùng thực hiện tiết kiệm điện.
- ✓ Quán triệt đến toàn thể CBCNV trong đơn vị về việc nêu cao nhận thức và gương mẫu đi đầu trong sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả tại cơ quan và gia đình thông qua các cuộc họp của đơn vị.
- ✓ Phối hợp với Sở thông tin truyền thông tuyên truyền tiết kiệm điện đến với người dân thông qua các đài truyền thanh, truyền hình địa phương.
- ✓ Liên hệ với báo, đài, và các tổ chức, cá nhân để thực hiện; phối hợp với chính quyền cấp huyện, xã, phường để tuyên truyền trên các phương tiện của địa phương.
- ✓ Phối hợp với Công ty truyền hình cáp Nha Trang để đăng video clip tuyên truyền tiết kiệm điện trên kênh truyền hình cáp của địa phương.
- ✓ Phối hợp với Đài truyền thanh địa phương, Đoàn thanh niên địa phương tuyên truyền các giải pháp nhằm sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả trên hệ thống loa truyền thanh địa phương.
- ✓ Thông báo trên Báo Khánh Hòa và Đài PTTH Khánh Hòa về tình hình cung ứng điện trong năm 2016.

Ngoài ra, Công ty đã triển khai Chiến dịch “Giờ trái đất 2016” với nhiều biện pháp tuyên truyền, phổ biến, phối hợp với các cơ quan ban ngành của địa phương để người dân hưởng ứng và tham gia tích cực giờ trái đất. Trong thời gian diễn ra sự kiện Giờ Trái đất từ 20h30 đến 21h30 ngày 19/03/2016, sản lượng điện tiết kiệm được là 29.550 kWh.

Trong năm 2016, kết quả thực hiện công tác tiết kiệm điện đã đem lại sản lượng điện tiết kiệm là : 31.562.254 kWh, cụ thể:

- ✓ Tiết kiệm điện trong khối cơ quan, HCSN, CSCC: 8.303.284 kWh.
- ✓ Tiết kiệm điện trong ánh sáng sinh hoạt: 14.164.064 kWh.
- ✓ Tiết kiệm điện trong sản xuất, kinh doanh: 9.094.907 kWh.



Diễn hành tuyên truyền tiết kiệm điện

❖ Công tác giảm tổn thất điện năng trong hoạt động SXKD

Giảm tổn thất điện năng là một chỉ tiêu cơ bản nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngành điện. Theo dây chuyền công nghệ sản xuất điện năng, thì kinh doanh là khâu cuối cùng, có ý nghĩa quyết định, xác định hiệu quả kinh tế của ngành điện. Để đạt hiệu quả trong kinh doanh điện năng, trước tiên phải thực hiện tốt các chỉ tiêu cơ bản về quản lý giá bán, giảm tổn dư nợ tiền điện hàng tháng và đặc biệt là giảm tổn thất điện năng.

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm thực hiện chỉ tiêu giảm tổn thất điện năng theo kế hoạch đã đề ra. Kết quả, tỷ lệ tổn thất điện năng thực hiện của Công ty đã giảm sâu so với kế hoạch đề ra. Yếu tố này đã góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng lợi nhuận đáng kể cho Công ty. Tỷ lệ tổn thất điện năng năm 2016 là 4,71% giảm 0,55% so với cùng kỳ năm 2015 (5,26%) và giảm 0,29% so với kế hoạch ĐHCĐ giao. Trong đó, tổn thất điện năng lưới 110kV là 0,78% (giảm 0,18%) và tổn thất điện năng lưới PP: 3,98% (giảm 0,62%). Toàn Công ty không còn trạm biến áp có tổn thất trên 7%, giảm 69 TBA so với năm 2015.

Tỷ lệ tổn thất điện năng qua các năm



Nhờ thực hiện tốt công tác giảm tổn thất điện năng, sản lượng điện năng tiết kiệm được trong năm 2016 so với kế hoạch đề ra (giảm 0,55%) là 6.004.669 kWh.

Để đạt được kết quả trên, Công ty đã triển khai các giải pháp thực hiện. Cụ thể:

✓ Về biện pháp tổ chức

- Xây dựng chương trình giảm tổn thất điện năng năm 2016 và đề án giảm TTĐN giai đoạn 2016-2020, trong đó xác định cụ thể các biện pháp về tổ chức, biện pháp về ĐTXD và SCL, các biện pháp về kỹ thuật, biện pháp về kinh doanh, có định lượng thời gian, có tiến độ thực hiện, nội dung triển khai cụ thể.

- Tổ chức kiểm tra công tác QLKT, TTĐN và nâng cao ĐTC CCD tại các đơn vị.

- Thực hiện việc đánh giá kết quả giảm tổn thất hàng quý và đề ra kế hoạch thực hiện của quý tiếp theo.

✓ Về công tác quản lý vận hành và sửa chữa lưới điện

- Chuyển kết lưới vận hành cấp điện cho 02 TBA 110kV ở phía Nam Khánh Hòa là ENCR và E28 từ TBA 220kV Tháp Chàm (trước đây nhận từ TBA 220kV E29) đã giảm bán kính cấp điện, tránh quá tải đường dây, cải thiện điện áp cuối nguồn, mang lại hiệu quả nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và giảm TTĐN trên lưới điện 110kV.

- Tổ chức đo điện theo dõi khả năng mang tải của MBA, thực hiện thay MBA hoặc hoán chuyển các MBA vận hành non tải, đẩy tải một cách hợp lý.

- Tổ chức thực hiện cân pha, san tải để tránh tình trạng vận hành lệch pha. Lũy kế năm 2016 toàn Công ty đã thực hiện 963 lượt cân pha.

- Tăng cường công tác quản lý vận hành lưới điện, thường xuyên đo nhiệt độ và xử lý triệt để các mối nối, các vị trí tiếp xúc, các vị trí rò rỉ phóng điện, đảm bảo trị số tiếp đất lặp lại.

- Kiểm tra đột xuất lưới điện trong mùa nắng nóng để sớm phát hiện và khắc phục các tồn tại đảm bảo lưới điện vận hành an toàn và liên tục

- Tăng cường công tác kiểm tra và phát quang hành lang tuyến để đảm bảo lưới điện vận hành an toàn, tin cậy theo nội dung chiến dịch “HÀNH LANG TRẮNG”

- Kiểm tra các xuất tuyến trung áp, các TBA công cộng có tổn thất cao, các TBA có tổn thất âm bất thường. Xác định nguyên nhân và đề ra các giải pháp thực hiện để giảm tổn thất điện năng cho từng TBA

✓ Về công tác quản lý bù

Trong năm 2016 tình hình vận hành Cos# trên các xuất tuyến trung áp luôn nằm trong khoảng quy định từ (0,95÷0,99). toàn Công ty đã triển khai lắp đặt tụ bù với tổng dung lượng là 8.420KVAR, trong đó: tụ bù trung áp là 2.400kVAR và bù hạ áp là 6.020kVAR.

✓ Về công tác ĐTXD, SCL

Trong năm 2016, Công ty đã hoàn thành các hạng mục công trình chuyển tiếp từ 2015 sang. Đồng thời đã tổ chức thi công và đưa vào sử dụng kịp thời 71 hạng mục công trình ĐTXD và 72 hạng mục công trình sửa chữa lớn. Các hạng mục công trình này đã góp phần mang lại hiệu quả nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và giảm tổn thất điện năng.

✓ Về công tác kinh doanh

- Trong năm 2016, Công ty đã thay công tơ cơ khí bằng công tơ điện tử được 63,859 công tơ 1 pha (trong đó 37,989 công tơ đến hạn kiểm định), 1,427 công tơ 3 pha (trong đó 1,322 công tơ đến hạn kiểm định). Tính đến hết tháng 12/2016, Công ty đã lắp đặt được 254,467 công tơ điện tử bán điện cho khách hàng, chiếm tỷ lệ 73,8% số lượng công tơ bán điện trên lưới.

- Tăng cường kiểm tra công tác lắp đặt, quản lý hệ thống đo đếm điện năng, đặt biệt là đối với các khách hàng bán điện qua hệ thống đo đếm gián tiếp, để sớm phát hiện và khắc phục các trường hợp sai sót

- Thực hiện tốt công tác giám sát hệ thống đo đếm điện năng bằng các chương trình thu thập dữ liệu công tơ từ xa, kịp thời phát hiện các sự cố hệ thống đo đếm để thực hiện sửa chữa, khắc phục

- Lắp đặt hệ thống RF-SPIDER cho 587 TBA công cộng, thu thập dữ liệu được 98,021 công tơ điện tử 1 pha, chiếm 40% số lượng công tơ RF trên lưới.

✓ Về công tác kiểm tra giám sát mua bán điện

Năm 2016 toàn Công ty đã tổ chức kiểm tra và phát hiện và xử lý tổng cộng 358 vụ vi phạm sử dụng điện; trong đó:

- Trộm cắp điện là 24 vụ với tổng sản lượng điện truy thu là 88.830kWh;

- Vi phạm giá điện 233 vụ;

- Các vi phạm khác 100 vụ.

✓ Về công tác ứng dụng CNTT trong quản lý, kiểm soát tổn thất điện năng

Trong năm 2016, Công ty đã xây dựng tiện ích Kiểm soát tổn thất bằng đồ thị và Báo cáo tổn thất lũy kế trên hệ thống CMIS 2.0, qua đó cung cấp công cụ để tra cứu tổn thất của từng khu vực (xuất tuyến, TBA) từ tháng/năm đến tháng/năm (theo lựa chọn của người dùng), tổn thất lũy kế 12 tháng (từ năm này sang năm khác) ... Chương trình thể hiện trực quan bằng đồ thị nên rất thuận lợi cho người phân tích, đánh giá kết quả giảm TTĐN.



3. Tiêu thụ nguồn nước

Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là đơn vị sản xuất, kinh doanh điện năng nên các hoạt động sử dụng nguồn nước chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của các trụ sở làm việc của các đơn vị trực thuộc.

Nguồn cung cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt của Công ty từ nguồn nước do Công ty Cổ phần cấp thoát nước Khánh Hòa cung cấp. Do vậy, Công ty không sử dụng lượng nước tái chế và tái sử dụng trong quá trình sản xuất.

Thống kê tổng lượng nước sử dụng của Công ty qua các năm:

Tổng lượng nước sử dụng	Năm 2015	Năm 2016
Nước sinh hoạt (m3)	30.901	23.088

4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện các nội dung nhằm thực hiện tốt việc các quy định về công tác bảo vệ môi trường. Cụ thể:

- Hợp đồng với Trung tâm quan trắc Môi trường Khánh Hòa để quan trắc Hệ thống xử lý nước thải từ quá trình xử lý bề mặt kim loại của Xí nghiệp Cơ điện - Thí nghiệm với tần suất 3 tháng/1 lần.
- Hướng dẫn và phúc tra các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về môi trường, công tác hoàn thiện hồ sơ môi trường để đảm bảo tuân thủ theo luật định.
- Trên cơ sở các văn bản pháp quy, các quy định của đơn vị cấp trên, Công ty đã ban hành Quy định về công tác quản lý và bảo vệ môi trường áp dụng trong Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế.
- Phổ biến đầy đủ cho các đơn vị về việc áp dụng các thông tư, nghị định mới: Nghị định số 155/2016/NĐ-CP và thông tư số 31/2016/TT-BTNMT theo chỉ đạo của EVNCPC.

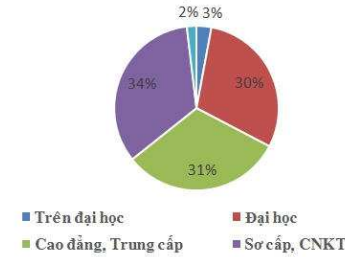
Trong quá trình vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Vì vậy thời gian qua Điện lực Khánh Hòa chưa có vi phạm nào liên quan đến vấn đề này.

5. Chính sách liên quan đến người lao động

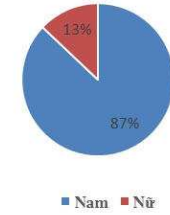
a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số lao động trong toàn Công ty có 1.160 CBCNV, với cơ cấu cụ thể như sau:

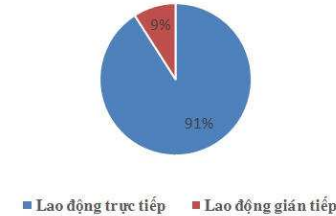
Cơ cấu lao động theo trình độ



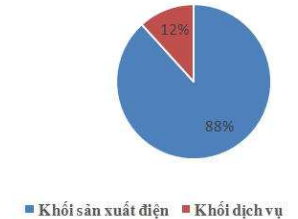
Cơ cấu lao động theo giới tính



Cơ cấu lao động theo đối tượng



Cơ cấu lao động theo khối



Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Công ty luôn đảm bảo người lao động được hưởng mức lương phù hợp với năng lực, tuân thủ đúng các quy định pháp luật có liên quan. Mức lương bình quân của CBCNV năm sau đều cao hơn năm trước, năm 2016 chỉ tiêu này đạt **13,92** triệu đồng, tăng 8,75% so với mức **12,8** triệu đồng của năm 2015. Mức lương bình quân trong những năm gần đây của KHPC như sau:



b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

✓ **Công tác An toàn – Bảo hộ lao động cho người lao động**

Xác định nhân tố con người là nguồn lực quý giá nhất, là chìa khóa thành công của doanh nghiệp.

Công ty luôn quan tâm đến công tác cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn cho người lao động khi tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2016, thực hiện chỉ đạo của EVNCPC, HĐQT Công ty, Công ty đã đẩy mạnh các nội dung công tác an toàn – BHLĐ như sau :

• *Về công tác tổ chức, nhân sự làm công tác ATVSLĐ :*

- Công ty đã thành lập Hội đồng BHLĐ và tại các đơn vị đã lập các tiểu ban BHLĐ tại 11 đơn vị, có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên.

- Công ty đã ban hành Quyết định số 2441/QĐ-ĐLKH ngày 06/10/2016 “Quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa”.

- Tổ chức huấn luyện cho bộ máy mạng lưới ATVSV gồm 163 người được bầu từ các tổ sản xuất, có qui chế hoạt động mạng lưới ATVSV của Công ty.

+ Hàng tháng, Công ty tổ chức giao ban an toàn do Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật chủ trì.

• *Về công tác huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ:*

- Công ty đã ban hành Quy định tiêu chuẩn chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của kỹ sư an toàn các Điện lực và Xí nghiệp; Quy định khen thưởng, kỷ luật trong công tác an toàn vệ sinh lao động; Quy định công tác quản lý và xử lý các vị trí nguy hiểm trên lưới điện; Quy định kiểm tra hiện trường sản xuất về chấp hành kỷ luật và an toàn lao động.

- Ban hành Quy chế hoạt động mạng lưới ATVSV; kết hợp với Công đoàn tập huấn cho mạng lưới ATVSV Công ty với 156 ATVSV tham dự.

- Đã tổ chức huấn luyện cho đội ngũ kỹ sư an toàn các đơn vị về kỹ năng lập Biên bản khảo sát hiện trường, cách viết phiếu công tác (PCT) và cập nhật các trang thiết bị kỹ thuật an toàn trên chương trình Portal New của EVNCPC; Tổ chức huấn luyện cho chức danh người chỉ huy trực tiếp gồm 477 người trong toàn Công ty;

- Công ty đã kết hợp với Phòng cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Khánh Hòa tổ chức huấn luyện cấp chứng chỉ nghiệp vụ PCCC cho 171 người trong 02 ngày 23, 24/5/2016;

• *Về công tác chăm sóc sức khỏe NLD và cải thiện điều kiện làm việc :*

- Phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng đo đạc các thông số có ảnh hưởng đến sức khỏe NLD tại các điểm làm việc trong toàn Công ty để có biện pháp khắc phục kịp thời như ánh sáng, nhiệt độ, bụi, độ ồn...

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2016 cho 1.136 CBCNV và khám sức khỏe lần 2 cho 580 công nhân lao động trong môi trường nặng nhọc độc hại, nguy hiểm; Hướng dẫn khám, điều trị cho các trường hợp mắc bệnh, yêu cầu các đơn vị định kỳ hàng quý phải báo cáo kết quả điều trị về Công ty để theo dõi, giải quyết; Tổ chức nghỉ dưỡng phục hồi chức năng lao động năm 2016 tại Đà Lạt cho 32 người.

- Thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại, ca 3 đều được cấp phát bằng hiện vật đúng theo quy định.

• *Về công tác phòng chống cháy nổ (PCCN):*

- Lập phương án PCCC và mua bảo hiểm cho 12 TBA 110kV, 05 TBA trung gian và 02 trạm phát điện trên đảo, 17 khu nhà làm việc của các đơn vị, trang bị và kiểm tra phương tiện PCCC đúng quy định.

- Thành lập Ban chỉ huy PCCC & CNCH của Công ty gồm 19 người.

- Phối hợp với phòng cảnh sát PCCC & CNCH Công an tỉnh Khánh Hòa kiểm tra định kỳ về công tác PCCC tại tất cả các đơn vị trực thuộc. Kết quả trong năm qua không để xảy ra vụ cháy nổ nào trong toàn Công ty.

• *Về công tác quản lý các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn:*

- Phối hợp với Trung tâm kiểm định KV3 thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ cho 77 thiết bị. Các thiết bị mới đưa vào sử dụng (05 thiết bị) đều được khai báo với các Sở LĐT BXH, các thiết bị được định kỳ, thường xuyên kiểm định theo thời hạn.

- Tổ chức huấn luyện 90 công nhân vận hành thiết bị nâng và cấp giấy chứng nhận người sử dụng thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Lập kế hoạch mua sắm, trang bị đầy đủ dụng cụ kỹ thuật AT-BHLĐ cho các đơn vị, nâng cao về chất lượng, đáp ứng được yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh.

• *Về công tác phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn:*

- Thành lập Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN của Công ty.

- Lập phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2016 và dự phòng đầy đủ các vật tư tại Công ty, 8 Điện lực và 02 Xí nghiệp.

- Tổ chức kiểm tra công tác PCBL, kiểm tra các điểm xung yếu trước mùa mưa bão để kịp thời sửa chữa.

• *Về công tác kiểm tra hiện trường sản xuất:*

- Công ty đã có Quyết định số 2889/QĐ-ĐLKH ngày 17/11/2016 về việc ban hành Quy định kiểm tra hiện trường sản xuất về chấp hành kỷ luật và an toàn lao động trong Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

- Công tác kiểm tra đột xuất tại hiện trường được lãnh đạo Công ty, lãnh đạo các đơn vị đặc biệt quan tâm, vì qua công tác kiểm tra hiện trường sẽ kịp thời phát hiện các thiếu sót, các yếu tố nguy hiểm để dẫn đến tai nạn lao động.

• *Về công tác hành lang an toàn lưới điện cao áp:*

Các đơn vị đã chú trọng công tác xử lý các vi phạm các công trình xây dựng trong hành lang an toàn lưới điện cao áp bằng các biện pháp như lắp xà lệch, thay dây trần bằng dây bọc, cải tạo đường dây.... Nên trong năm 2016 đã giảm được 62 trường hợp từ 311 vụ xuống còn 249 vụ. Tuy nhiên công tác tuyên truyền về bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp trong nhân dân của các đơn vị chưa được thường xuyên và hình thức tuyên truyền chưa được phong phú đa dạng.

✓ **Chính sách lương, thưởng cho người lao động**

Nhằm thực hiện chi lương, thưởng cho người lao động được kịp thời, chính xác, đúng quy định và giải quyết các vướng mắc liên quan đến lao động Công ty thường xuyên tổ chức hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện Quy định 04 – Quy định về lao động, tiền lương và các chính sách, chế độ cho người lao động đảm bảo thu nhập tốt nhất cho người lao động. Thanh toán lương, thưởng và các thu nhập khác cho CB CNV Công ty kịp thời, đầy đủ, chính xác theo đúng quy định. Tổ chức xét nâng lương chuyển xếp lương hàng quý, đảm bảo thời gian nâng lương của người lao động kịp thời, chính xác, đúng quy định.

Đặc biệt trong năm 2016 Công ty đã tổ chức xây dựng Hệ thống thang/bảng lương Công ty theo quy định của nhà nước được áp dụng kể từ ngày 01/01/2016. Nghiên cứu, xây dựng KPI (theo tư vấn của PC Ninh Thuận); Hoàn thiện Đề án Định biên lao động tại các điện lực trực thuộc, định biên lao động gián tiếp tại khối cơ quan Công ty nhằm đảm bảo tính đúng, tính đủ nhân lực để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD của đơn vị, làm cơ sở để Công ty bổ sung nguồn nhân lực cơ bản để điều hành bộ máy và thực hiện nhiệm vụ thường xuyên do Công ty giao.

✓ **Chính sách khác:**

Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV trong Công ty tại đơn vị có uy tín, chất lượng tổng số là 1,138 người; tổ chức khám sức khỏe đợt 2 cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại, tổng số là 554 người; tổ chức cho người lao động có sức khỏe loại IV, loại V đi nghỉ dưỡng phục hồi chức năng lao động, tổng số là 30 người. Tổ chức thăm hỏi các CBCNV hưu trí lớn tuổi nhân dịp sinh nhật (80 tuổi trở lên đối với nam và 75 tuổi trở lên đối với nữ).

Việc giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, từ trần, ốm đau, bệnh tật được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động trong Công ty. Trong năm 2016 toàn Công ty có 12 trường hợp nghỉ việc, 04 trường hợp từ trần, 17 trường hợp nghỉ hưu, nghỉ ốm.

Công ty thực hiện chế độ đãi ngộ đối với người lao động lớn tuổi nhằm nâng cao năng suất lao động và đảm bảo sức khỏe quyền lợi cho người lao động. Năm 2016 Công ty đã làm thủ tục cho 10 người nghỉ hưu trước tuổi theo chế độ đãi ngộ, trong đó: 01 người nghỉ trước tuổi thay thế con vào làm việc; 09 người nghỉ trước tuổi hưởng chế độ đãi ngộ với tổng số tiền chi trả là: 979.353.250 đồng

c) **Hoạt động đào tạo cho người lao động**

Trong năm 2016 Công ty đã cử 2.855 lượt CBCNV tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài ngành thuộc các lĩnh vực ngành nghề, chuyên môn nghiệp vụ khác nhau nhằm nâng cao trình độ kiến thức, năng lực chuyên môn, chính trị, năng lực quản lý, điều hành ... để thực thi, hoàn thành các nhiệm vụ và mục tiêu của Công ty. Công ty đã tổ chức bồi huấn, thi sát hạch chuyên viên kinh doanh tại các điện lực trực thuộc để củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khâu kinh doanh trên cơ sở kết quả định biên lao động.

✓ **Về thời gian đào tạo**

	Giai đoạn	2015	2016
Số ngày đào tạo trung bình			
Theo giới tính			
Nữ		4,57	3,76
Nam		7,08	5,08
Theo cấp bậc			
Cán bộ quản lý		4,40	3,63
Nhân viên		7,39	4,96

✓ **Về các chương trình đào tạo đã triển khai**

- Các chương trình hội thảo khoa học về: tăng cường bảo mật, an toàn CNTT và giải pháp mới về hạ tầng CNTT; cập nhật TCVN về MBA; ...
- Các chương trình tập huấn về: kỹ năng giao tiếp khách hàng; nghiệp vụ KTGSMBĐ; “Vận hành dụng cụ sửa chữa nóng của hãng Hubbell Power System”; quy định mới về BHXH; tiền lương;
- Các chương trình đào tạo: chương trình CMIS 2.0, FMIS, MMIS; nhân viên vận hành quy trình xử lý sự cố Nhà máy đường Cam Ranh; bồi dưỡng và thi nâng bậc; triển khai phần mềm EVN SCADA; thị trường điện; quản trị Công ty; xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ; ...
- Các chương trình bồi huấn: an toàn vệ sinh viên lao động cho ATSV Điện lực, Xí nghiệp; nghiệp vụ giám sát thi công, Chỉ huy trưởng công trình, Quản lý đầu tư, XD công trình, định giá xây dựng, Quy trình an toàn cho CBCNV....

✓ **Về công tác bồi dưỡng nghề, thi nâng bậc**

Công ty đã tổ chức bồi dưỡng nghề cho 145 công nhân thuộc 13 nghề khác nhau. Tổ chức các kỳ thi giữ bậc, thi nâng bậc và đã ban hành quyết định nâng bậc đối với 112 công nhân thi nâng bậc đạt yêu cầu. Chi tiết kết quả tại bảng sau:

KẾT QUẢ THI NÂNG BẬC CÔNG NHÂN KỸ THUẬT NĂM 2016									
Bậc thợ	Đăng ký	Đạt QTATD		Đạt lý thuyết		Đạt thực hành		Đạt kỳ thi	
	Số lượng	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
Cấp 1	102	102	100%	70	69%	68	67%	69	68%
Cấp 2	44	44	100%	37	84%	33	75%	33	75%

6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2016, Công ty đã tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ, tặng quà các đối tượng chính sách, các xã nghèo, tham gia ủng hộ các tổ chức từ thiện, hỗ trợ các trường hợp khó khăn, ủng hộ đồng bào miền Trung khắc phục thiên tai lũ lụt,...

- ✓ Tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ, tặng quà cho các đối tượng chính sách, gia đình có công cách mạng, Mẹ Việt Nam Anh hùng, các Trung tâm, Cơ sở xã hội từ thiện (Hội nạn nhân chất độc da cam/ dioxin, Hội bảo trợ người tàn tật, trẻ em mồ côi, Chi hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo...) tổng số tiền 54 triệu đồng.
- ✓ Hỗ trợ cho 05 cháu học sinh tại các huyện Vạn Ninh, thị xã Ninh Hòa có hoàn cảnh khó khăn trong chương trình “*Cặp lá yêu thương*”, tổng số tiền 89 triệu đồng.
- ✓ Tặng quà cho 400 hộ gia đình chính sách, có công với Cách mạng và gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại Cam Lâm, Khánh Vĩnh, Khánh Sơn, Ninh Hòa, Vạn Ninh trong dịp tết Nguyên đán Bính Thân là 120 triệu đồng;
- ✓ Thăm hỏi, hỗ trợ 500 suất quà cho các đối tượng trên trước tết nguyên đán Đinh Dậu, với số tiền là 150,0 triệu đồng. Ủng hộ 30 triệu đồng cho 74 hộ dân ở cồn Nhất Trí, Phường Vĩnh Phước, Tp Nha Trang do bị hỏa hoạn trong những ngày giáp Tết Đinh Dậu.

- ✓ Cùng với chương trình phủ điện nông thôn, từ quỹ phúc lợi Công ty đã tặng 32 tivi, và Đoàn thanh niên Công ty đã thực hiện quyên góp và trao tặng 32 thùng quần áo, dụng cụ học tập cho 32 hộ nghèo tại thôn Suối Phèn, xã Khánh Bình huyện Khánh Vĩnh ngay sau khi đóng điện trước Tết Đinh Dậu 2017.
- ✓ Vận động CBCNV tham gia quyên góp 01 ngày lương thu nhập cho quỹ tương trợ xã hội Tập đoàn Điện lực Việt Nam, tổng số tiền là: 322,498 triệu đồng; vận động CBCNV ủng hộ xây dựng Nhà văn hóa đa năng huyện đảo Trường Sa, tổng số tiền: 163,182 triệu đồng.
- ✓ Vận động CBCNV quyên góp ủng hộ, chia sẻ khó khăn hoạn nạn cùng gia đình CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị TNLD trong Công ty, số tiền là 485,8 triệu đồng. Đặc biệt CBCNV đã tích cực quyên góp ủng hộ gia đình anh Nguyễn Văn Thành – Công nhân PC Bình Định, bị tai nạn, số tiền là 102,536 triệu đồng.

Tham gia quyên góp ủng hộ đồng bào miền Trung khắc phục thiên tai lũ lụt theo phát động của CPC, số tiền: 172,34 triệu đồng.



V QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP đại diện sở hữu	Số lượng CP cá nhân sở	Tổng số CPSH	Tỷ lệ sở hữu/VĐ L	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch	13.101.167	41.648	13.142.815	31,63%	Chuyên trách
2	Ông Phạm Sỹ Hùng	Thành viên	0	0	0	0%	Không điều hành
3	Ông Nguyễn Cao Ký	Thành viên	4.155.130	29.438	4.184.568	10,07%	Điều hành
4	Ông Phan Công Bình	Thành viên	4.155.130	0	4.155.130	10%	Không điều hành
5	Ông Dương Như Hùng	Thành viên	0	0	0	-	Độc lập

(*) Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn góp của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC) tại KHPC. Từ ngày 01/8/2016, EVNCPC đã có công văn thôi cử người đại diện quản lý phần vốn và phân bổ lại tỷ lệ đại diện quản lý phần vốn của EVNCPC tại KHPC như sau:

1. Ông Phạm Sỹ Hùng - Phó Tổng Giám đốc EVNCPC, Thành viên HĐQT KHPC thôi làm người đại diện quản lý phần vốn của EVNCPC tại KHPC, ông Phạm Sỹ Hùng vẫn giữ chức vụ thành viên HĐQT KHPC.

2. Ông Phan Công Bình - Trưởng Ban kiểm soát nội bộ EVNCPC, Thành viên HĐQT KHPC làm người đại diện quản lý phần vốn của EVNCPC tại KHPC với tỷ lệ phần vốn góp là 10% vốn điều lệ.

3. Phân bổ lại tỷ lệ đại diện quản lý phần vốn của EVNCPC tại KHPC như sau:

- Ông Nguyễn Thanh Lâm - Chủ tịch HĐQT KHPC: 31,53% vốn điều lệ.

- Ông Nguyễn Cao Ký - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc KHPC: 10% vốn điều lệ.

- Ông Phan Công Bình - Trưởng Ban kiểm soát nội bộ EVNCPC, thành viên HĐQT KHPC: 10% vốn điều lệ.

Sơ yếu lý lịch của Thành viên Hội đồng Quản trị

- ▶ **Giới tính:** Nam
- ▶ **Ngày sinh:** 21/9/1961
- ▶ **Địa chỉ thường trú:** 297 Lê Hồng Phong – Nha Trang – Khánh

Hòa

- ▶ **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ ngành mạng và hệ thống điện
- ▶ **Quá trình công tác:**

- 1984 – 05/1990: Chuyên viên Phòng kỹ thuật Điện lực

Khánh Hòa

- 6/1990 – 11/1994: Phó phòng kỹ thuật Điện lực Khánh

Hòa

- 11/1994 – 06/2005: Trưởng phòng Kỹ thuật Điện lực

Khánh Hòa

- 7/2005 – 04/2008: TV Hội đồng quản trị - Phó Tổng

Giám đốc Công ty

- 4/2008 – 5/2014: TV Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc

Công ty

- 01/6/2014 - đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách

- ▶ **Số lượng cổ phần nắm giữ:**

- Đại diện sở hữu: 13.101.167 cổ phần, chiếm 31,53% vốn

điều lệ Công ty

- Cá nhân sở hữu: 41.648 cổ phần, chiếm 0,10% vốn điều

lệ Công ty.



Ông Nguyễn Thanh Lâm
Chủ tịch HĐQT chuyên trách

- ▶ **Giới tính:** Nam
- ▶ **Ngày sinh:** 02/5/1961
- ▶ **Địa chỉ thường trú:** A2304 Khu chung cư Hoàng Anh Gia Lai, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng.
- ▶ **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư điện, Cử nhân Anh Văn
- ▶ **Quá trình công tác:**
 - 06/1986 – 08/1987: Nhân viên xưởng chế biến số 1 – Công ty kinh doanh lâm nghiệp Việt - Lào
 - 09/1987 – 09/1988: Phó trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Xí nghiệp chế biến lâm sản, Công ty kinh doanh lâm nghiệp Việt - Lào
 - 10/1988 – 02/1990: Quản đốc Phân xưởng chế biến, Xí nghiệp chế biến lâm sản, Công ty kinh doanh lâm nghiệp Việt - Lào
 - 03/1990 – 11/1990: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật - Sở Điện lực Quảng Trị
 - 12/1990 – 03/1991: Trợ lý Quản đốc Phân xưởng lưới điện – Sở Điện lực Quảng Trị
 - 04/1991 – 08/1992: Phó TP phụ trách Phòng Kinh doanh – Sở Điện lực Quảng Trị
 - 09/1992 – 07/2000: Trưởng phòng Kinh doanh Điện lực Quảng Trị
 - 15/07/2000 – 02/2010: Phó Giám đốc Điện lực Quảng Trị.
 - 03/2010 – 04/2014: Giám đốc Công ty Điện lực Quảng Trị
 - 01/05/2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.
 - 27/06/2014 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Điện lực Khánh Hòa.
- ▶ **Số lượng cổ phần sở hữu:** không có
- ▶ **Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:**
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện miền Trung
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung



Ông Phạm Sỹ Hùng
Thành viên HĐQT
không điều hành

- ▶ **Giới tính:** Nam
- ▶ **Ngày sinh:** 20/3/1966
- ▶ **Địa chỉ thường trú:** 36 Hồng Lĩnh – Nha Trang, Khánh Hòa
- ▶ **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ ngành hệ thống điện
- ▶ **Quá trình công tác:**
 - 03/1990 – 06/1990: Cán bộ kỹ thuật Sở điện lực Khánh Hòa
 - 06/1990 – 09/1992: Cán bộ kỹ thuật Sở Truyền tải điện 2
 - 09/1992 – 01/1994: Cán bộ kỹ thuật Sở ĐL Khánh Hòa
 - 01/1994 – 11/1995: Điều độ viên Công ty Điện lực 3
 - 11/1995 – 11/1998: Cán bộ kiểm tra sử dụng điện Điện lực Khánh Hòa
 - 02/1998 – 12/2000: Trưởng ban Quản lý điện nông thôn ĐLKH
 - 01/2001 – 06/2005: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải – ĐLKH
 - 07/2005 – 12/2006: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải – CTCPĐLKH
 - 01/2007 – 05/2007: Trưởng phòng kỹ thuật CTCPĐLKH
 - 06/2007 – 03/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty
 - 04/2009 – 03/2012: Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực
 - 04/2012 – 05/2014: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật – Sản xuất
 - 06/2014 – 04/2015: Tổng Giám đốc Công ty
 - 24/04/2015 đến nay: thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.
- ▶ **Số lượng cổ phần nắm giữ:**
 - Đại diện sở hữu: 4.155.130 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ Công ty
 - Cá nhân sở hữu: 29.438 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ Công ty.
- ▶ **Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:**
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Sông Chò



Ông Nguyễn Cao Kỳ
Thành viên HĐQT kiêm
Tổng Giám đốc

- ▶ **Giới tính:** Nam
- ▶ **Ngày sinh:** 01/01/1963
- ▶ **Địa chỉ thường trú:** 16 Nguyễn Trác, phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Đà Nẵng
- ▶ **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư ngành Kỹ thuật điện – Đại học Kinh tế ngành thống kê.
- ▶ **Quá trình công tác:**



Ông Phan Công Bình
Thành viên HĐQT
không điều hành

- 02/1985 – 9/1989: Chuyên viên phòng Kế hoạch – Công ty Điện lực 3.
 - 9/1989 – 11/1989: Chuyên viên phòng Tổ chức lao động – Công ty Điện lực 3.
 - 11/1989 – 01/1993: Chuyên viên văn phòng Công ty Điện lực 3.
 - 02/1993 – 6/1998: Phó Văn phòng phụ trách công tác Tổng hợp – Công ty Điện lực 3.
 - 7/1998 – 3/2010: Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng thi đua tuyên truyền Công ty Điện lực 3.
 - 4/2010 – 9/2014: Trưởng Ban Quan hệ cộng đồng - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
 - 10/2014 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Tổng Công ty Điện lực miền Trung.
 - 24/04/2015 đến nay: thành viên HĐQT Công ty.
- ▶ **Số lượng cổ phần nắm giữ:** Không có
 - ▶ **Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:** Không có

- ▶ **Giới tính:** Nam
 - ▶ **Ngày sinh:** 18/7/1968
 - ▶ **Địa chỉ thường trú:** 706 lô C, Chung cư Bưu điện, 270 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM
 - ▶ **Trình độ chuyên môn:** Tiến sĩ tài chính
 - ▶ **Quá trình công tác:**
- 1995 – 1996: Giám đốc kinh doanh Công ty Vận tải Thương mại Xuyên Việt
 - 1997 – 06/2002: Giảng viên khoa Quản lý công nghiệp, Đại học Bách khoa TP. HCM
 - 08/2002 – 06/2009: Làm nghiên cứu sinh & giảng dạy tại Đại học Old Dominion University
 - 09/2009 – 3/2011: Giảng viên khoa QLCN, Đại học Bách Khoa TPHCM
 - 04/2011 – 12/2013: Giảng viên khoa QLCN, Đại học Bách Khoa TPHCM – Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa
 - 12/2013 – đến nay: Phó hiệu trưởng Trường đại học Kinh tế - Luật – Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
 - 24/04/2015 đến nay: thành viên HĐQT Công ty.



Ông Dương Như Hùng
Thành viên HĐQT độc lập

- ▶ **Số lượng cổ phần nắm giữ:** Không có
- ▶ **Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:** Không có

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của Hội đồng Quản trị đối với các mặt hoạt động của Công ty, trong những năm trước Công ty đã thành lập Tiểu ban xây dựng quy chế của HĐQT và Tiểu ban xây dựng đề án cải tiến chế độ phân phối tiền lương - thu nhập của Công ty.

Trong năm 2016, Tiểu ban xây dựng quy chế của HĐQT đã được thành lập lại với cơ cấu nhân sự mới và tiếp tục phát huy vai trò trong việc rà soát, sửa đổi Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp 2014; đề xuất sửa đổi một số nội dung trong Quy chế phân cấp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty cho phù hợp với quy định hiện hành và tình hình hoạt động của Công ty.



Đại hội đồng cổ đông năm 2016

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 04 lần với nội dung và kết quả như sau:

Lần họp thứ nhất:

- Ngày họp: 21/01/2016
- Nội dung chính: Thông qua kết quả hoạt động SXKD, kế hoạch tổ chức ĐHCĐ và chương trình làm việc của HĐQT quý 1/2016.
- Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:
 - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và đề ra các nhiệm vụ trọng tâm để Ban Tổng Giám đốc tập trung thực hiện trong năm 2016.
 - Thông qua phương án tách một phần lao động tiền lương ra khỏi khâu sản xuất điện trong năm 2016.
 - Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2016.
 - Thông qua chương trình công tác Quý 1/2016 của HĐQT.

Lần họp thứ hai:

- Ngày họp: 12/04/2016
- Nội dung chính: Thông qua chương trình và tài liệu ĐHCĐ thường niên 2016; Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2016;
- Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:
 - Thông qua Báo cáo của HĐQT, Báo cáo tài chính và các nội dung biểu quyết trình ĐHCĐ thường niên 2016 thông qua.
 - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2016.
 - Thông qua phương án triển khai hệ thống RF-SPIDER năm 2016; Kế hoạch triển khai việc sản xuất tủ điện composite; Bổ sung kế hoạch vốn một số công trình ĐTXD năm 2016.
 - Thông qua các nội dung chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty.
 - Thông qua chương trình công tác của HĐQT quý 2/2016.

Lần họp thứ ba:

- Ngày họp: 20/07/2016
- Nội dung chính: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016; Kết quả hoạt động của các công ty có phần vốn góp của Công ty
- Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:
 - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 2 và 6 tháng đầu năm 2016.
 - Thông qua công tác tuyển dụng lao động ngắn hạn trong năm 2016.
 - Thông qua kết quả hoạt động của các công ty có phần vốn góp của Công ty: Công ty CP Thủy điện Sông Chè, Công ty CP BTLT ĐLKH, Công ty CP Đầu tư điện lực 3.

Lần họp thứ tư:

- Ngày họp: 04/11/2016
- Nội dung chính: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2016; Kế hoạch chi phí SXKD điện năm 2016 và ước thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2016;
- Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:
 - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 3 và 9 tháng đầu năm 2016.
 - Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn ĐTXD năm 2016.
 - Thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016.
 - Phê duyệt danh sách cán bộ quy hoạch bổ sung quy hoạch giai đoạn 2016 – 2020.

Tình hình ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT:

Trong năm 2016, HĐQT đã ban hành tổng cộng 56 Nghị quyết, Quyết định, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	04/NQ-ĐLKH	15/1/2016	Tái cấu trúc hoạt động của Công ty CP Thủy điện Sông Chè
2	07/NQ-ĐLKH	26/1/2016	Tách một phần lao động, tiền lương ra khỏi khâu sản xuất kinh doanh điện và chuyển đổi mô hình hoạt động của Xí nghiệp cơ điện - Thí nghiệm
3	08/NQ-ĐLKH	26/1/2016	Chuyển tiếp kế hoạch vốn ĐTXD một số công trình năm 2015 sang thực hiện trong năm 2016
4	11/NQ-ĐLKH	26/1/2016	Phê duyệt kế hoạch tổ chức phiên họp ĐHCĐ thường niên 2016
5	12/QĐ-ĐLKH	26/1/2016	Tạm trích thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận lần 1 năm 2015
6	13/NQ-ĐLKH	27/1/2016	Chấn chỉnh công tác an toàn trong Công ty
7	20/QĐ-ĐLKH	24/2/2016	Thôi nhiệm Thư ký Công ty
8	21/QĐ-ĐLKH	24/2/2016	Bổ nhiệm Thư ký Công ty
9	23/NQ-ĐLKH	10/3/2016	Lựa chọn đơn vị tư vấn khảo sát xây dựng và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nhà điều hành trạm điện Khánh Vĩnh và xây dựng khu phụ trợ Điện lực Diên Khánh - Khánh Vĩnh
10	24/NQ-ĐLKH	11/3/2016	Tổ chức các đoàn cán bộ quản lý đi tham quan học tập nước ngoài trong năm 2016

11	28/NQ-ĐLKH	24/3/2016	Phê duyệt tăng mức ủy quyền vay vốn ngắn hạn cho Tổng Giám đốc Công ty
12	29/QĐ-ĐLKH	24/3/2016	Xử lý kỷ luật cán bộ
13	30/QĐ-ĐLKH	24/3/2016	Xử lý kỷ luật cán bộ
14	38/NQ-ĐLKH	8/4/2016	Phê duyệt kế hoạch chỉ định thầu tiêu mục tính toán chế độ vận hành và kiểm tra chính định bảo vệ rơ le công trình Hoàn thiện sơ đồ phía 110kV tại TBA 110kV Nam Cam Ranh
15	39/NQ-ĐLKH	8/4/2016	Phê duyệt kế hoạch chỉ định thầu tiêu mục tính toán chế độ vận hành và kiểm tra chính định bảo vệ rơ le công trình Lắp máy biến áp T1 - 40 MVA tại E31 Đồng Đế
16	40/QĐ-ĐLKH	13/4/2016	Thành lập Ban tổ chức ĐHCĐ thường niên 2016
17	46/QĐ-ĐLKH	15/4/2016	Phê duyệt bổ sung hạng mục trang trí nội thất công trình Trung tâm điều hành Điện lực và Kinh doanh
18	50/NQ-ĐLKH	29/4/2016	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2016
19	51/NQ-ĐLKH	29/4/2016	Triển khai lắp đặt hệ thống RF-SPIDER trong 02 năm 2016 - 2017
20	52/NQ-ĐLKH	29/4/2016	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch mua sắm TSCĐ năm 2016
21	53/NQ-ĐLKH	10/5/2016	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2015
22	55/NQ-ĐLKH	15/6/2016	Chọn đơn vị tổ chức bán đấu giá vật tư, thiết bị thanh lý
23	56/QĐ-ĐLKH	15/6/2016	Phê duyệt kế hoạch tiền lương SXKD điện năm 2016
24	57/NQ-ĐLKH	16/6/2016	Bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2016
25	58/NQ-ĐLKH	17/6/2016	Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2016
26	60/NQ-ĐLKH	23/6/2016	Góp vốn vào Công ty cổ phần Thủy điện Sông Chè trong năm 2016
27	61/NQ-ĐLKH	30/6/2016	Tổ chức các đoàn tham quan học tập trong nước trong năm 2016 cho CBCNV đã đạt các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng năm 2014 - 2015

28	64/NQ-ĐLKH	7/7/2016	Hợp tác với nhà đầu tư mới của Công ty cổ phần Thủy điện Sông Chò
29	69/NQ-ĐLKH	18/7/2016	Phê duyệt kế hoạch chỉ định thầu hạng mục thiết kế bản vẽ thi công - Tổng dự toán của công trình lắp MBA T2 cho trạm biến áp 110kV Nam Cam Ranh
30	70/QĐ-ĐLKH	20/7/2016	Cử cán bộ đi tham dự khóa đào tạo về quản trị nhân sự tại Malaysia
31	79/QĐ-ĐLKH	9/9/2016	Bổ nhiệm lại ông Trần Đăng Hiền - Phó Tổng Giám đốc Công ty
32	80/QĐ-ĐLKH	9/9/2016	Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Kim Hoàng - Phó Tổng Giám đốc Công ty
33	82/QĐ-ĐLKH	12/9/2016	Phê duyệt bổ sung kế hoạch vốn đầu tư 02 thang máy quan sát của công trình Trung tâm điều hành điện lực và kinh doanh
34	84/QĐ-ĐLKH	23/9/2016	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục thang máy quan sát thuộc công trình Trung tâm điều hành điện lực và kinh doanh
35	87/NQ-ĐLKH	10/10/2016	Phân bổ chi phí tổ chức các đoàn tham quan học tập trong năm 2016
36	90/NQ-ĐLKH	2/11/2016	Phê duyệt kế hoạch chỉ định thầu gói thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị, cài đặt phần mềm để chuyển TBA 110kV Bán Đảo, tỉnh Khánh Hòa sang không người trực thuộc công trình Cải tạo, nâng cấp hệ thống SCADA để chuyển TBA 110kV Bán Đảo tỉnh Khánh Hòa sang không người trực
37	91/NQ-ĐLKH	4/11/2016	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 cho cổ đông hiện hữu
38	92/QĐ-ĐLKH	8/11/2016	Phê duyệt kế hoạch thù lao dịch vụ bán lẻ điện năng năm 2016
39	64/NQ-ĐLKH	7/7/2016	Hợp tác với nhà đầu tư mới của Công ty cổ phần Thủy điện Sông Chò
40	69/NQ-ĐLKH	18/7/2016	Phê duyệt kế hoạch chỉ định thầu hạng mục thiết kế bản vẽ thi công - Tổng dự toán của công trình lắp MBA T2 cho trạm biến áp 110kV Nam Cam Ranh
41	70/QĐ-ĐLKH	20/7/2016	Cử cán bộ đi tham dự khóa đào tạo về quản trị nhân sự tại Malaysia
42	69/NQ-ĐLKH	18/7/2016	Phê duyệt kế hoạch chỉ định thầu hạng mục thiết kế bản vẽ thi công - Tổng dự toán của công trình lắp MBA T2 cho trạm biến áp 110kV Nam Cam Ranh
43	97/NQ-ĐLKH	9/11/2016	Tổ chức mua sắm TSCĐ của kế hoạch năm 2017 trong năm 2016

44	98/NQ-ĐLKH	10/11/2016	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2016
45	99/QĐ-ĐLKH	11/11/2016	Thành lập lại Tiểu ban của HĐQT hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị Công ty
46	102/NQ-ĐLKH	18/11/2016	Bổ sung chức năng nhiệm vụ và tái cơ cấu Xí nghiệp Xây lắp Công nghiệp
47	103/NQ-ĐLKH	18/11/2016	Thành lập Phân xưởng lắp đặt hệ thống đo đếm và Phân xưởng Điện - Cơ thuộc Xí nghiệp Cơ điện - Thí nghiệm
48	105/NQ-ĐLKH	18/11/2016	Phê duyệt kế hoạch chi phí sản xuất kinh doanh điện năm 2016
49	106/NQ-ĐLKH	22/11/2016	Bố trí nguồn vốn và phân bổ chi phí cho việc đầu tư lắp đặt hệ thống RF-SPIDER trong 02 năm 2016-2017
50	107/QĐ-ĐLKH	23/11/2016	Phê duyệt đơn giá tiền lương từ hoạt động quản lý treo cáp viễn thông trên cột điện năm 2016
51	108/QĐ-ĐLKH	7/12/2016	Ban hành định mức chi phí, công tác phí, chi phí thông tin liên lạc và các khoản chi phí phục vụ sản xuất trong Công ty
52	109/NQ-ĐLKH	16/12/2016	Chuyển tiếp kế hoạch vốn ĐTXD một số công trình năm 2016 sang thực hiện trong năm 2017
53	111/NQ-ĐLKH	20/12/2016	Trang bị phương tiện làm việc cho HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT và Chủ tịch Công đoàn Công ty trong năm 2016
54	114/NQ-ĐLKH	22/12/2016	Phê duyệt tăng mức ủy quyền vay vốn ngắn hạn cho Tổng Giám đốc Công ty
55	115/NQ-ĐLKH	22/12/2016	Trang bị phương tiện làm việc cho CBQL Công ty trong năm 2016
56	117/NQ-ĐLKH	23/12/2016	Quy hoạch cán bộ bổ sung giai đoạn 2017-2021 và giai đoạn 2020-2025

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT đã đề ra chương trình công tác hàng năm, hàng quý để chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nội dung như:

+ HĐQT đã ban hành văn bản số 17/ĐLKH-HĐQT ngày 17/02/2016 về việc triển khai 15 nội dung công việc yêu cầu Ban Tổng Giám đốc thực hiện trong năm 2016.

+ Chủ tịch HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra và giám sát việc chuyển một số lĩnh vực sản xuất điện (thí nghiệm, mắc dây đặt điện, ...) sang dịch vụ; chỉ đạo đầu tư dây chuyền sản xuất thùng công tơ, hộp chia dây bằng vật liệu composite; chỉ đạo hoàn thiện việc sản xuất bộ chỉ thị sự cố; chỉ đạo làm dịch vụ bảo trì cho Genco 3 tại Nhà máy điện Phú Mỹ, ... nhằm nâng cao năng suất lao động của Công ty;

+ Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc xây dựng đề án nâng cao hiệu quả SXKD và tăng NSLĐ; Áp dụng hệ số đánh giá hiệu quả công việc KPI.

+ HĐQT đã ban hành nghị quyết số 13/NQ-ĐLKH ngày 27/01/2016 về việc chấn chỉnh công tác an toàn trong Công ty. Yêu cầu Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo quyết liệt, triển khai nghiêm túc các nội dung về công tác an toàn nhằm chấn chỉnh, siết chặt kỷ luật an toàn vệ sinh lao động trên toàn Công ty.

+ HĐQT đã có văn bản số 67/KH-HĐQT ngày 07/07/2016 về kế hoạch giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2016 của Công ty nhằm nắm bắt được tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2016, các khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ và đề ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả của công tác ĐTXD của Công ty.

+ HĐQT tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của HĐQT về giảm tổn thất điện năng và nâng cao độ tin cậy cung cấp điện đã ban hành trong năm 2014; chỉ đạo để triển khai thành công dự án Hot-line và vệ sinh công nghiệp bằng nước áp lực cao đúng tiến độ EVNCPC yêu cầu; chỉ đạo để triển khai chuyển các TBA 110kV bán người trực sang không người trực và tìm nguồn vốn để cải tạo các TBA còn lại sang trạm không người trực.

- HĐQT thường xuyên thực hiện công tác theo dõi, giám sát các hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc Công ty thông qua việc yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo định kỳ và đột xuất mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở tuân thủ Quy chế phân cấp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty, Quy định về mối quan hệ và phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc theo đúng Điều lệ Công ty và các Quy chế, quy định của Công ty đã được ban hành.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Trong năm 2016, ông Phan Công Bình đã được Tổng công ty Điện lực Miền Trung cử làm người đại diện phần vốn tại Công ty với tỷ lệ 10% vốn điều lệ từ ngày 01/08/2016 nên Công ty chỉ còn ông Dương Như Hùng là thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Hoạt động của ông Dương Như Hùng trong năm như sau:

Theo sự phân công của Hội Đồng Quản trị, nhiệm vụ của ông Dương Như Hùng trong năm 2016 tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các công cụ liên quan đến công tác đào tạo về quản trị rủi ro của Công ty. Ông đã xây dựng bộ chỉ số hoạt động nhằm đánh giá các mặt hoạt động của Công ty theo các tiêu chí về chỉ số tài chính, sản xuất kinh doanh, dịch vụ khách hàng, quản lý nhân sự, ... và yêu cầu Ban Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị để đưa ra các dấu hiệu cần phân tích, lưu ý hàng quý trong quá trình hoạt động của Công ty.

Trong thời gian tới, Ông tiếp tục nghiên cứu và xây dựng hệ thống benchmark (đối sánh) nội bộ để nâng cao hiệu quả hoạt động. Làm việc với các đối tác để áp dụng các quy trình quản trị rủi ro vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nghiên cứu và xây dựng kế hoạch huấn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn một số chuyên viên kế toán trong lĩnh vực kế toán tài chính và kế toán quản trị nhằm chuẩn bị cho việc thay đổi chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) hiện nay bằng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS).

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- ✓ Ông Nguyễn Thanh Lâm – Chủ tịch Hội đồng Quản Trị
- ✓ Ông Phạm Sỹ Hùng – Thành viên Hội đồng Quản Trị
- ✓ Ông Nguyễn Cao Ký – Thành viên Hội đồng Quản Trị
- ✓ Ông Dương Như Hùng – Thành viên Hội đồng Quản Trị
- ✓ Ông Phan Công Bình – Thành viên Hội đồng Quản Trị

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016, Ban kiểm soát Công ty có sự thay đổi về nhân sự như sau:

- Ngày 04/04/2016, bà Huỳnh Thị Long - Trưởng Ban kiểm soát Công ty đã có đơn gửi HĐQT Công ty xin từ nhiệm Ban kiểm soát Công ty kể từ ngày 28/04/2016.

- Tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2016 được tổ chức vào ngày 28/04/2016 đã thông qua việc từ nhiệm Trưởng Ban kiểm soát của bà Huỳnh Thị Long. Đại hội cũng đã bầu thay thế bà Nguyễn Thị Vân tham gia thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020 và được Ban kiểm soát bầu làm Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Vân	Trưởng BKS chuyên trách	4.000	0,01%
2	Lê Kỳ Anh	Thành viên BKS	0	0
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên BKS	0	0

SƠ YẾU LÝ LỊCH

► **Giới tính:** Nữ

► **Ngày sinh:** 02/9/1969

► **Địa chỉ thường trú:** 44/36 Biệt Thự, Nha Trang, Khánh Hòa

► **Số điện thoại:** 0915.888.245

► **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kế toán

► **Quá trình công tác:**

- 06/1992 - 10/1994: Nhân viên Phòng Tài chính Điện lực

Phú Yên

- 10/1994 - 11/2005: Nhân viên Đội Xây lắp, Phòng Kinh doanh, Phòng Tài chính kế toán Điện lực Khánh Hòa.

- 12/2005 - 04/2016: Phụ trách Kế toán Điện lực Trung tâm Nha Trang - Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

- 05/2016 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

► **Số lượng cổ phần nắm giữ:** 4.000 cổ phần



Bà Nguyễn Thị Vân
Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách



Ông Lê Kỳ Anh
Thành viên Ban kiểm soát –
Chuyên viên
Ban kiểm soát nội bộ

- ▶ **Giới tính:** Nam
- ▶ **Ngày sinh:** 22/10/1981
- ▶ **Địa chỉ thường trú:** K33/59 Núi Thành, tổ 6, Hải Châu, Đà Nẵng
- ▶ **Số điện thoại:** (84.511) 2221 028
- ▶ **Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ quản trị kinh doanh chuyên ngành

Kế toán

- ▶ **Quá trình công tác:**
 - 08/2003 – 12/2005: Chuyên viên – Công ty cổ phần Sông Ba
 - 01/2006 – 09/2008: Kế toán tổng hợp – Công ty cổ phần Sông Ba
 - 10/2008 – 02/2011: kế toán tổng hợp - Ban QLDA Điện nông thôn Miền Trung
 - 03/2011 – 09/2014: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán - Ban QLDA điện nông thôn Miền Trung
 - 10/2014 – 03/2015: Chuyên viên Ban kiểm soát nội bộ – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
 - 04/2015 - 09/2015: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Điện lực Khánh Hòa; Chuyên viên Ban kiểm soát nội bộ – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
 - 10/2015 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Điện lực Khánh Hòa; Phó Trưởng Ban kiểm soát nội bộ – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- ▶ **Số lượng cổ phần nắm giữ:** Không



Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
Thành viên Ban kiểm soát –
Phó phòng Kế hoạch
(Công ty TNHH MT
tư vấn điện miền Trung)

- ▶ **Giới tính:** Nữ
- ▶ **Ngày sinh:** 13/10/1965
- ▶ **Địa chỉ thường trú:** 526/120 Trưng Nữ Vương, Hải Châu, Đà Nẵng
- ▶ **Số điện thoại:** (84.511) 3707427
- ▶ **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế
- ▶ **Quá trình công tác:**
 - 08/1994 – 06/2004: Chuyên viên Phòng Thiết kế 1 – Công ty Tư vấn Xây dựng điện Miền Trung
 - 06/2004 – 09/2005: Chuyên viên Phòng kế hoạch – Công ty Tư vấn Xây dựng điện Miền Trung
 - 10/2005 – 06/2014: Chuyên viên Phòng kỹ thuật – Công ty Tư vấn Xây dựng điện Miền Trung
 - 07/2014 – 03/2015: Phó Phòng Kế hoạch – Công ty Tư vấn Xây dựng điện Miền Trung
 - 04/2015 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Điện lực Khánh Hòa; Phó Phòng Kế hoạch – Công ty Tư vấn Xây dựng điện Miền Trung.
- ▶ **Số lượng cổ phần nắm giữ:** Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Tổng kết hoạt động của BKS trong năm 2016

❖ Các phiên họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2016, Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức 06 phiên họp với các nội dung chủ yếu như sau:

Lần họp thứ nhất:

- Ngày họp: 28/04/2016
- Nội dung chính: Họp bầu Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách.
- Kết quả phiên họp: Các thành viên Ban Kiểm soát đã thống nhất việc bầu bà Nguyễn Thị Vân giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách.

Lần họp thứ hai:

- Ngày họp: 29/04/2016
- Nội dung chính: Họp về kế hoạch công tác của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ của từng thành viên
- Kết quả phiên họp: Các thành viên Ban Kiểm soát đã thống nhất kế hoạch công tác và phân công nhiệm vụ của từng thành viên ban kiểm soát như sau:

✓ Kế hoạch công tác:

- + Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty trong việc thực hiện các quy định pháp luật, các quy định nội bộ và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông của Công ty.
- + Xem xét, thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty.
- + Xem xét tính hợp lý và giám sát việc ban hành và thực hiện các văn bản quản lý nội bộ của Công ty;
- + Xem xét, thẩm tra công tác ký kết các hợp đồng kinh tế;
- + Xem xét, kiểm tra thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư;
- + Báo cáo đại hội đồng cổ đông thường niên.

✓ Phân công nhiệm vụ từng thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Vân - Trưởng Ban kiểm soát:

- + Tổ chức thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Điện lực Khánh Hòa.
- + Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- + Giám sát hoạt động tài chính của Công ty, xem xét các báo cáo tài chính của Công ty.
- + Đại diện Ban kiểm soát báo cáo cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính cũng như trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- + Báo cáo trước đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thành viên Ban kiểm soát:

- + Kiểm tra tính tuân thủ về pháp lý các văn bản của Công ty (Cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- + Kiểm soát việc tuân thủ quy định về công bố thông tin của Công ty.
- + Kiểm soát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động và việc tổ chức thực hiện Luật lao động trong Công ty.
- + Kiến nghị các biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức, hoàn thiện bộ máy quản lý, điều hành của Công ty.
- + Kiểm soát, đánh giá hiệu quả việc quản lý, thủ tục, quy trình thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư;
- + Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công và ủy quyền của Trưởng Ban kiểm soát.

- Ông Lê Kỳ Anh - Thành viên Ban kiểm soát:

- + Kiểm soát thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công tác tài chính kế toán của Công ty.
- + Kiểm soát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có liên quan đến công tác tài chính kế toán của Công ty và phân chia cổ tức hàng năm.
- + Kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- + Kiểm soát công tác ký kết thực hiện các hợp đồng kinh tế.
- + Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công và ủy quyền của Trưởng Ban kiểm soát.

Lần họp thứ sáu:

- Ngày họp: 21/12/2016
- Nội dung chính: Xây dựng kế hoạch hoạt động của ban kiểm soát năm 2017.
- Kết quả phiên họp: Các thành viên Ban Kiểm soát đã xây dựng, thảo luận và thống nhất kế hoạch công tác năm 2017 của Ban Kiểm soát Công ty như sau:
 - ✓ Kiểm tra BCTC năm 2016 sau kiểm toán của Công ty; Kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, HĐQT; Kiểm tra công tác quản lý cổ đông, chi trả cổ tức.
 - ✓ Giám sát công tác lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu: Sản lượng điện thương phẩm, doanh thu, tổn thất, giá mua điện,
 - ✓ Báo cáo kết quả giám sát hoạt động của Ban kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên 2017.
 - ✓ Kiểm tra chuyên đề về việc chấp hành chế độ tiền lương, phân phối thu nhập tại Công ty.
 - ✓ Giám sát công tác quản lý và mua sắm VTTB, sửa chữa thường xuyên và SCL.
 - ✓ Phối hợp với Công đoàn Công ty kiểm tra việc chấp hành chế độ, chính sách tại đơn vị.
 - ✓ Giám sát hoạt động của HĐQT theo Luật Doanh nghiệp, các quy định về quản trị Công ty và Điều lệ Công ty.

❖ Hoạt động về đào tạo quản trị Công ty của Ban kiểm soát

Trong năm 2016, nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ của Ban kiểm soát, bà Nguyễn Thị Vân - Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách đã tham gia nhiều khóa đào tạo như sau:

- Tham gia khóa đào tạo về Quản trị Công ty từ 13/10/2016 đến 14/10/2016 tại TP Hồ Chí Minh do Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán tổ chức và đã được cấp giấy chứng nhận.
- Tham gia khóa đào tạo: Kiểm soát viên Doanh nghiệp từ ngày 03/12/2016 đến 18/12/2016 tại TP Hồ Chí Minh do Công ty cổ phần Đầu tư và Đào tạo Doanh nghiệp tổ chức và cấp giấy chứng nhận.
- Tham gia chương trình tập huấn dành cho công ty đại chúng do Ủy Ban chứng khoán Nhà nước phối hợp với Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt tổ chức tại TP Nha Trang vào ngày 26/08/2016.
- Tham gia buổi hội thảo: Cập nhật các quy định mới và xu hướng phát triển kiểm soát nội bộ do Smart Train, đối tác đào tạo CIA (Certified Internal Auditor) được ủy quyền tại Việt Nam phối hợp với Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) và KPMG Việt Nam tổ chức vào ngày 12/12/2016 tại TP Hồ Chí Minh.
- Tham gia lớp đào tạo về Công bố thông tin trên Báo cáo thường niên và chuẩn mực thể điểm quản trị công ty Đông Nam Á do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh phối hợp cùng với Tổ chức tài chính quốc tế (IFC) tổ chức vào ngày 13/01/2017.

Công tác đã thực hiện

Ban Kiểm soát thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ của mình thông qua việc tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc; kiểm tra giám sát tình hình hoạt động của Công ty và các đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD; quan tâm thăm hỏi và động viên người lao động.

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp. Nội dung chủ yếu là xây dựng kế hoạch hoạt động và quy chế hoạt động của BKS, phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS. Công tác giám sát của Ban Kiểm soát tập trung ở các hoạt động sau:

- Tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ
- Tình hình hoạt động và tài chính Công ty
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý điều hành Công ty
- Đánh giá sự phối hợp của HĐQT với Ban Tổng Giám đốc
- Kiểm soát báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2016
- Xem xét công tác ký kết các hợp đồng kinh tế
- Xem xét, kiểm tra thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư
- Xem xét tình hình thực hiện và ban hành các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty
- Giám sát công tác kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Công tác chưa thực hiện

Ban Kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.



2. Đánh giá của Ban Kiểm soát về Hoạt động SXKD và tình hình tài chính của công ty trong năm 2016.

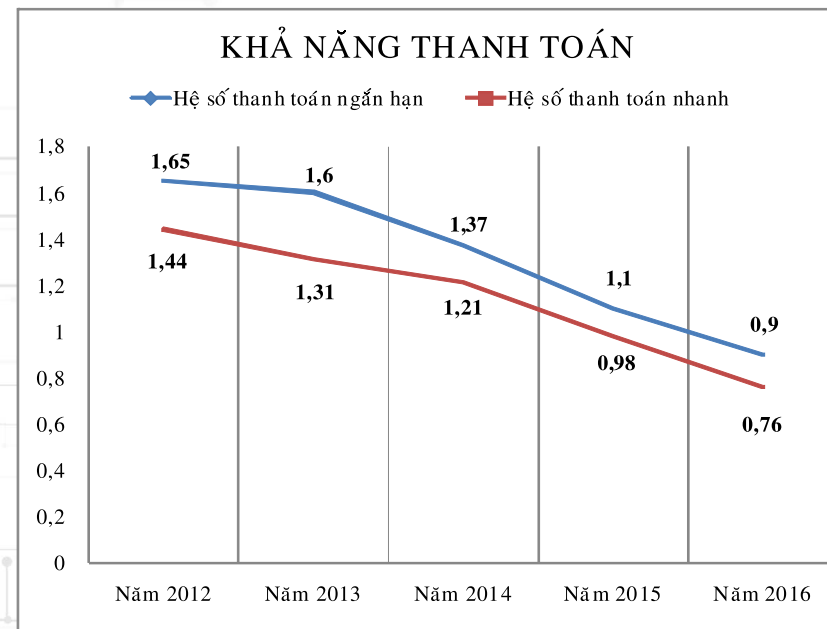
Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	% Thực hiện kế hoạch
Kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.572,604	3.457,95	96,79%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	55,2	84,483	153,05%
Tình hình sản xuất				
Điện mua và điện phát	Tr. kWh	2.030,36	1.967,26	96,89%
Tỷ lệ tổn thất điện năng kỹ thuật	%	5,00%	4,71%	-0,29%
Điện thương phẩm	Tr. kWh	1920	1874,398	97,62%
Giá bán điện bình quân	đ/kWh	1.755,00	1.782,15	+27,15

Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã được ĐHCĐ giao, đặc biệt là hai chỉ tiêu: Tỷ lệ tổn thất điện năng (4,71%) và lợi nhuận trước thuế (84,483 tỷ đồng).

Tình hình tài chính

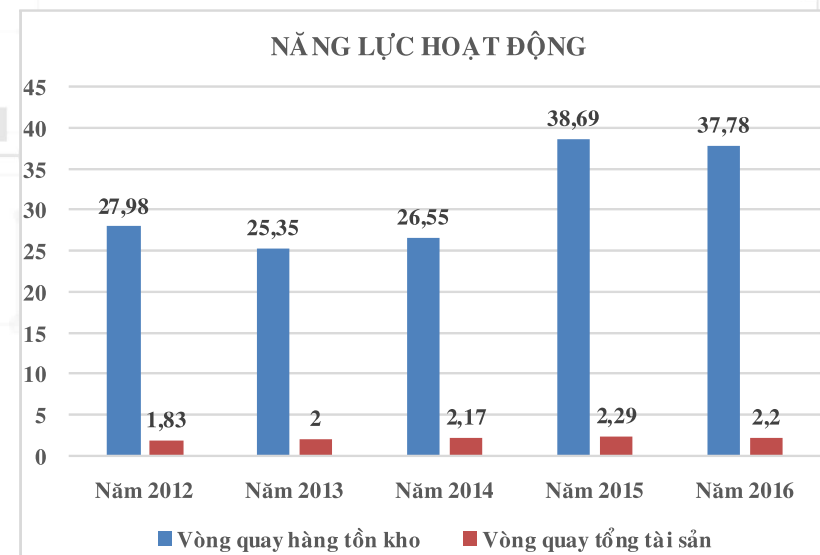
❖ **Khả năng thanh toán:**

Trong những năm gần đây khả năng thanh toán của Công ty luôn có xu hướng giảm. Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh năm 2016 đều xuống dưới 1 nhưng thực tế tại Công ty do chủ động trong công tác quản lý và sử dụng dòng tiền hiệu quả nên tình hình tài chính của công ty rất ổn định. Công ty luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu tín dụng với các Ngân hàng nên hoạt động vay tiền và trả nợ tiền vay diễn ra rất bình thường. Đối với các khoản phải thu, công ty luôn quan tâm chỉ đạo để thu tiền trước kỳ hạn nên dòng tiền từ hoạt động SXKD luôn ổn định. Công tác quản lý hàng tồn kho của công ty ngày càng có hiệu quả thể hiện qua khoảng cách giữa hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn ngày càng giảm bớt.



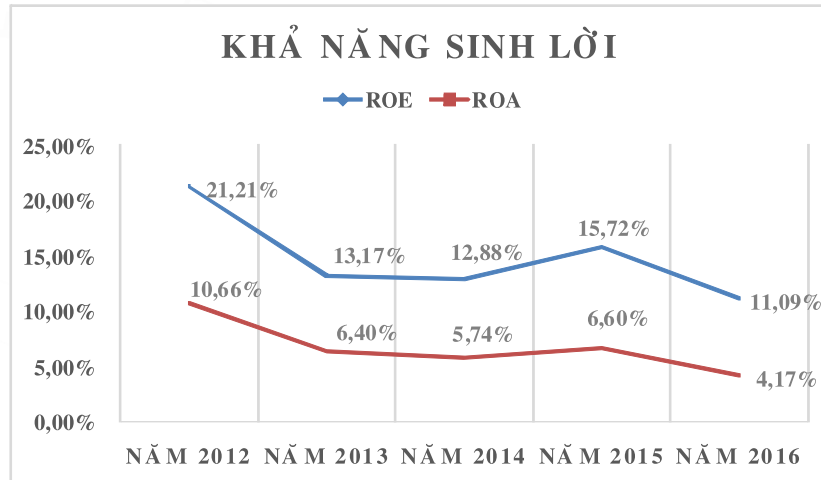
❖ **Năng lực hoạt động**

Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho năm 2016 giảm nhẹ so với năm 2015 (37,78/38,69) do ảnh hưởng của đợt mưa lũ trên địa bàn Tỉnh Khánh Hòa. Tuy nhiên trong những năm gần đây hàng tồn kho của Công ty đã được tổ chức và quản lý ngày càng hiệu quả, số vòng quay hàng tồn kho được ghi nhận là tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước. Vòng quay tổng tài sản cũng có sự giảm nhẹ so với cùng kỳ (2,2/2,29)



❖ Khả năng sinh lời

Năm 2016, các chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời từ hoạt động SXKD của Công ty có xu hướng giảm so với năm 2015, cụ thể: tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản ROA đạt 4,17% và tỷ suất lợi nhuận trên vốn tự có ROE đạt 11,09%



3. Đánh giá của Ban Kiểm soát về Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016

Thực hiện nội dung các Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016, HĐQT với vai trò quản lý và định hướng hoạt động của Công ty đã chủ động đưa ra nhiều chủ trương và chính sách hợp lý cho từng mục tiêu để hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc triển khai các công tác cụ thể. Để Công ty hoàn thành tốt các mục tiêu ĐHĐCĐ đề ra ngoài sự quan tâm sâu sát, chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc còn có sự đóng góp rất lớn của CBCNV toàn Công ty thể hiện trong việc vai trò, trách nhiệm của từng cá nhân trong công việc ngày càng được nâng cao; tinh thần đoàn kết và sức mạnh tập thể được phát huy và ngày càng gắn kết giữa các thành viên để đạt hiệu quả cao trong mọi mặt của công tác SXKD.

- Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ thông qua đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đặt ra.
- Việc ký kết các hợp đồng kinh tế giữa Công ty với các tổ chức và cá nhân bên ngoài như mua vật tư, thiết bị SXKD về cơ bản đều tuân thủ đúng theo quy định của Nhà nước, Luật Doanh nghiệp, Luật đấu thầu.
- Công tác đầu tư xây dựng được thực hiện theo đúng danh mục đã được HĐQT phê duyệt tại NQ số 521/NQ-ĐLKH-HĐQT ngày 14/12/2015 V/v Phê duyệt kế hoạch vốn ĐTXD, SCL và mua sắm

- TSCĐ năm 2016 và được điều chỉnh tại NQ số 50/NQ-ĐLKH ngày 29/4/2016 và 98/NQ-ĐLKH ngày 10/11/2016.
- Công tác an toàn vệ sinh lao động luôn được quan tâm và đặt lên hàng đầu.
- Việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động và quyền lợi của CBCNV được thực hiện đúng Luật lao động, Điều lệ Công ty.
- Lợi ích của cổ đông được đảm bảo.

4. Đánh giá của Ban Kiểm soát về Kết quả giám sát đối với HĐQT; Ban TGD và các cán bộ quản lý

Tại các phiên họp của HĐQT, trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ và chỉ đạo của EVNCPC, Ban Kiểm soát đã tham gia với vai trò quan sát viên để nắm tình hình Công ty, trao đổi và tham gia ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình. Ban Kiểm soát theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty thông qua các cuộc họp của Ban điều hành để đảm bảo việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và quyết định của HĐQT luôn công khai, minh bạch và đúng hướng. Ban Kiểm soát đã phối hợp với Ban Tổng Giám đốc tiến hành soát xét một số quy định, quy trình để đảm bảo thực hiện phù hợp với luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của EVNCPC có liên quan đồng thời đề nghị bổ sung một số quy định, quy chế còn thiếu.

Nhằm nâng cao hiệu quả kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát đã định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra sự tuân thủ các quy chế, quy định, Điều lệ cũng như sự hợp lý trong quản lý và điều hành của Công ty.



5. Đánh giá của Ban Kiểm soát đối với Sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và BTGD

trong năm

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ điều hành Công ty cẩn trọng, sâu sát, trung thực và trách nhiệm theo đúng Pháp luật, đúng Điều lệ Công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

HĐQT Công ty có vai trò rất quan trọng. Với kinh nghiệm chuyên môn và tầm nhìn chiến lược, HĐQT luôn đưa ra những định hướng đúng đắn, đề ra chiến lược cụ thể cho từng mục tiêu đề ra để chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

Ban Tổng Giám đốc giữ vai trò điều hành, chỉ đạo mọi hoạt động SXKD của Công ty đảm bảo đúng hướng ĐHĐCĐ và HĐQT. Ban Tổng Giám đốc luôn nhận được sự tham mưu, quan tâm hỗ trợ của HĐQT để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của toàn công ty, Ban Kiểm soát đã tham gia ý kiến trong các cuộc họp HĐQT. Ban Kiểm soát cũng nhận được sự hỗ trợ từ HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc kiểm tra hoạt động của Công ty trong tất cả các lĩnh vực.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát là 3 bộ phận riêng biệt nhưng đã phối hợp với nhau rất chặt chẽ vừa thực hiện tốt nhiệm vụ riêng của mình đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

6. Một số kiến nghị và phương hướng hoạt động của BKS năm 2017

Kiến nghị

- ✓ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiến tiến, ứng dụng CNTT vào tất cả các khâu của quá trình SXKD để nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả và năng lực sản xuất.
- ✓ Ban Tổng Giám đốc cần có biện pháp để nâng cao khả năng thanh toán cho Công ty, đảm bảo tỷ lệ thanh khoản hợp lý.
- ✓ Tìm kiếm và tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi để cân đối nhu cầu vốn đầu tư, đảm bảo vốn để triển khai ĐTXD các dự án lớn của Công ty.
- ✓ Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định trong nội bộ Công ty
- ✓ Phát triển, nâng cao hiệu quả các hoạt động kinh doanh khác nhằm tìm kiếm và tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.
- ✓ Đào tạo đội ngũ CBCNV vừa giỏi tay nghề và thông thạo tin học, ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác SXKD.

Định hướng, kế hoạch hoạt động BKS năm 2017.

Ban Kiểm soát đã tiến hành xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2017, trên cơ sở đó BKS sẽ tiến hành ít nhất 04 cuộc họp trong năm. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của công ty; giám sát công tác điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đảm bảo mục tiêu ĐHĐCĐ đề ra.

7. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và

Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và Tên (*)	Chức vụ	Tiền thù lao	Tiền Pong	Thưởng vượt lợi nhuận năm 2015 nhận trong năm 2016	Tiền thưởng khác	Thu nhập khác	Tổng cộng thu nhập
I	Hội đồng quản trị		384.000.000	590.842.480	47.370.900	54.053.023	57.953.083	1.134.219.486
1	Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		590.842.480	21.532.200	54.053.023	57.953.083	724.380.786
2	Phạm Sỹ Hùng	TV HĐQT không điều hành	96.000.000		9.689.500			105.689.500
3	Nguyễn Cao Ký	TV HĐQT kiêm TGD Công ty	96.000.000					96.000.000
4	Phan Công Bình	TV HĐQT độc lập	96.000.000		6.459.700			102.459.700
5	Dương Như Hùng	TV HĐQT độc lập	96.000.000		9.689.500			105.689.500
II	Ban kiểm soát		176.000.000	167.216.556	17.943.500	10.868.436	15.557.630	387.586.122
1	Nguyễn Thị Vân	Trưởng BKS chuyên trách		167.216.556		10.868.436	15.557.630	193.642.622
2	Lê Kỳ Anh	Thành viên	72.000.000		5.741.900			77.741.900
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên	72.000.000		5.741.900			77.741.900
4	Huỳnh Thị Long	Trưởng BKS	32.000.000		6.459.700			38.459.700
III	Tổng Giám đốc							
1	Nguyễn Cao Ký	TGD		483.269.198	14.354.800	52.601.309	71.989.702	622.215.009

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm Công ty không có giao dịch cổ phiếu nào của Cổ đông nội bộ và người có liên quan.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Sau hơn 10 năm tham gia thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa luôn chủ động cập nhật các quy định pháp luật có liên quan nhằm triển khai kịp thời, nghiêm túc vào công tác quản trị nội bộ của Công ty. Việc xây dựng và triển khai các quy định về quản trị Công ty không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, mà còn thúc đẩy sự minh bạch, công bằng trong hoạt động điều hành cũng như duy trì sự ổn định và hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2016

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 36

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch
Ông Nguyễn Cao Kỳ	Thành viên
Ông Dương Như Hùng	Thành viên
Ông Phan Công Bình	Thành viên
Ông Phạm Sỹ Hùng	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Cao Kỳ	Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Đăng Hiền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Kim Hoàng	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Cao Kỳ
Tổng Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Số: 615 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2017, từ trang 5 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Quang Trung
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0733-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 28 tháng 3 năm 2017
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Trần Tùng
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1941-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Đơn vị: VND Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		663.028.194.270	636.480.020.785
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	70.179.826.688	190.415.984.943
1. Tiền	111		46.521.077.467	21.569.349.095
2. Các khoản tương đương tiền	112		23.658.749.221	168.846.635.848
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	397.025.323.756	315.231.906.910
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		397.025.323.756	315.231.906.910
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		71.383.028.232	60.595.304.792
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		24.008.133.232	24.068.908.583
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		30.925.174.299	25.647.326.239
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	19.010.536.064	16.141.634.577
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(2.561.335.191)	(5.263.125.671)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		519.828	561.064
IV. Hàng tồn kho	140	9	103.947.334.324	69.032.766.051
1. Hàng tồn kho	141		104.119.788.139	69.205.219.866
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(172.453.815)	(172.453.815)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		20.492.681.270	1.204.058.089
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	234.433.515	68.629.503
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ			9.750.415.382	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	10.507.832.373	1.135.428.586
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.062.116.498.198	774.919.447.610
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		60.000.000	60.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	60.000.000	60.000.000
II. Tài sản cố định	220		934.184.374.814	599.291.555.941
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	928.163.651.782	598.257.496.596
- Nguyên giá	222		2.283.502.554.180	1.848.413.164.327
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.355.338.902.398)	(1.250.155.667.731)
2. Tài sản cố định vô hình	227		6.020.723.032	1.034.059.345
- Nguyên giá	228		9.986.704.125	4.124.091.951
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.965.981.093)	(3.090.032.606)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		71.422.885.411	110.115.561.632
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	71.422.885.411	110.115.561.632
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	6	26.812.630.000	26.612.630.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	9.987.630.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết	252		14.837.630.000	4.650.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		11.975.000.000	11.975.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		29.636.607.973	38.839.700.037
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	29.636.607.973	38.839.700.037
TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.725.144.692.468	1.411.399.468.395

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Đơn vị: VND Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.129.208.296.481	828.837.697.105
I. Nợ ngắn hạn	310		732.678.506.113	580.742.926.196
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	215.718.309.098	152.744.262.406
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		37.940.700.021	26.068.546.325
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	3.069.708.606	1.091.558.113
4. Phải trả người lao động	314		67.177.780.631	85.329.265.343
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	56.229.606.300	86.114.978.829
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		3.514.562.549	2.288.048.095
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	32.585.080.342	13.359.385.861
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	303.097.648.564	199.908.251.962
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	90.000.000
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		13.345.110.002	13.748.629.262
II. Nợ dài hạn	330		396.529.790.368	248.094.770.909
1. Chi phí phải trả dài hạn	333		88.217.654.227	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	305.356.554.149	248.094.770.909
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		2.955.581.992	-
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		595.936.395.987	582.561.771.290
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	595.936.395.987	582.561.771.290
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		415.512.960.000	415.512.960.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(470.673.364)	(470.673.364)
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		27.343.428.181	38.300.568.177
4. Cổ phiếu quỹ	415		(11.173.978.888)	(11.173.978.888)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		84.060.805.224	58.834.762.224
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		80.663.854.834	81.558.133.141
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		49.520.058.413	42.792.497.536
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		31.143.796.421	38.765.635.605
TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.725.144.692.468	1.411.399.468.395

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phan Thị Vân Hà

Trần Thị Triều Linh



Nguyễn Cao Kỳ

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	3.457.951.408.350	3.112.909.892.833
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		3.457.951.408.350	3.112.909.892.833
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	21	3.267.861.819.538	2.931.901.154.034
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		190.089.588.812	181.008.738.799
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	38.866.166.055	38.624.833.803
7. Chi phí tài chính	22	24	15.719.881.652	15.168.501.183
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		14.110.425.518	10.580.475.873
8. Chi phí bán hàng	25		110.892.291.425	82.284.213.112
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		52.140.515.298	46.651.327.773
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		50.203.066.492	75.529.530.534
11. Thu nhập khác	31	25	52.779.498.758	45.689.309.900
12. Chi phí khác	32	26	18.499.246.837	7.263.326.268
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		34.280.251.921	38.425.983.632
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		84.483.318.413	113.955.514.166
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27	19.127.596.213	24.743.781.639
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		65.355.722.200	89.211.732.527
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	1.199	1.664

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Phan Thị Vân Hà



Trần Thị Triều Linh


Nguyễn Cao Ký

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	84.483.318.413	113.955.514.166
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	132.279.812.921	120.355.788.847
Các khoản dự phòng	03	(2.791.790.480)	(12.762.435.213)
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	700.540.066	3.504.859.148
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(59.952.758.257)	(36.883.559.341)
Chi phí lãi vay	06	14.110.425.518	10.580.475.873
Các khoản điều chỉnh khác	07	2.955.581.992	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	171.785.130.173	198.750.643.480
Thay đổi các khoản phải thu	09	(13.849.584.557)	49.515.817.819
Thay đổi hàng tồn kho	10	(34.914.568.273)	13.491.572.946
Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	163.012.534.042	(6.268.236.696)
Thay đổi chi phí trả trước	12	9.037.288.052	(24.300.983.954)
Tiền lãi vay đã trả	14	(14.147.035.120)	(10.405.889.820)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(28.500.000.000)	(26.077.451.146)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	1.048.791.000	2.085.170.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(13.713.111.763)	(12.913.002.204)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	239.759.443.554	183.877.640.425
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(457.537.088.002)	(305.433.967.635)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	25.150.402.316	44.675.500
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(382.859.000.000)	(394.875.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	302.856.111.111	470.163.901.389
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(200.000.000)	(2.200.000.000)
6. Lãi tiền gửi, cổ tức, lợi nhuận được chia	27	32.194.067.524	31.604.490.768
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(480.395.507.051)	(200.695.899.978)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	2.854.623.198.069	1.542.806.169.662
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(2.694.172.018.227)	(1.452.540.056.711)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(40.051.274.600)	(44.056.403.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	120.399.905.242	46.209.709.351
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(120.236.158.255)	29.391.449.798
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	190.415.984.943	161.024.535.145
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	70.179.826.688	190.415.984.943

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phan Thị Vân Hà

Trần Thị Triều Linh



Nguyễn Cao Kỳ

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Điện lực Khánh Hòa - Đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty Điện lực 3 thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam). Theo Quyết định số 161/2004/QĐ-BCN ngày 06 tháng 12 năm 2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã phê duyệt phương án cổ phần hóa Điện lực Khánh Hòa và chuyển Điện lực Khánh Hòa thuộc Công ty Điện lực 3 thành Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa. Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2005.

Theo Quyết định số 739/QĐ-BCT ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Bộ Công thương về việc thành lập Công ty mẹ - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa được chuyển về Tổng Công ty Điện lực Miền Trung kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2010.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh sửa đổi là 415.512.960.000 VND, trong đó: tỷ lệ cổ phần của Nhà nước chiếm 51,53%, tỷ lệ cổ phần do dân bộ, công nhân viên trong Công ty nắm giữ và cổ phần bán ra ngoài doanh nghiệp chiếm 48,47%.

Trụ sở chính của Công ty tại số 11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 1.160 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 1.175 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh sửa đổi lần thứ 9 số 4200601069 ngày 13 tháng 5 năm 2016, bao gồm các hoạt động sau:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng. Quản lý, vận hành lưới điện phân phối có cấp điện áp đến 110KV;
- Xây dựng, lắp đặt, quản lý, vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện, nhiệt điện nhỏ, các nhà máy điện diesel, máy phát điện diesel. Xây lắp các công trình điện, lưới điện và trạm điện có cấp điện áp đến 110KV, các công trình viễn thông công cộng, công trình công nghiệp và dân dụng;
- Tư vấn lập dự án đầu tư, quản lý dự án nhà máy nhiệt điện nhỏ, đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 110KV và các công trình viễn thông;
- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bê tông ly tâm;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị điện;
- Kinh doanh thiết bị viễn thông;
- Kinh doanh thương mại, thiết bị và phần mềm máy vi tính;
- Đại lý bán hàng vật tư, thiết bị điện;
- Dịch vụ khách sạn;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng;
- Đại lý các dịch vụ viễn thông công cộng, kinh doanh các dịch vụ viễn thông công cộng và internet;
- Vận chuyển hàng hóa;
- Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến dưới 110KV cấp 2, nhà máy điện cấp 4. Thử nghiệm thiết bị điện đến cấp điện áp 110KV. Kiểm định công tơ điện;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí (trừ máy móc, thiết bị); và
- Đại lý bảo hiểm.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có trụ sở chính tại số 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Theo nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty số 64/NQ-ĐLKH ngày 07 tháng 7 năm 2016, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa đã thống nhất chủ trương giữ nguyên số cổ phần hiện có trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò, dẫn tới tỷ lệ sở hữu của Công ty trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 25,47%. Theo đó, khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò được thay đổi thành khoản đầu tư vào công ty liên kết trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có 02 Công ty liên doanh liên kết là Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò và Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa, như sau:

Tên Công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ %	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	Khánh Hòa	31,00	31,00	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bê tông ly tâm
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò	Khánh Hòa	25,47	25,47	Sản xuất và kinh doanh điện năng; Quản lý, vận hành, bảo dưỡng các nhà máy thủy điện; Kinh doanh vật tư, thiết bị điện.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN MỚI VỀ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

Ngày 21 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC ("Thông tư 53") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 53 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 53 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp", Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền đối với hàng tồn kho sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và phương pháp thực tế đích danh đối với hàng tồn kho sử dụng cho hoạt động xây dựng cơ bản. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hình thành do đầu tư xây dựng theo phương thức giao thầu là giá quyết toán công trình, các chi phí liên quan trực tiếp khác và lệ phí trước bạ (nếu có). Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt, chạy thử.

Đối với các công trình hoàn thành đầu tư, đưa vào sử dụng nhưng chưa được duyệt quyết toán, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận là chi phí thực hiện đầu tư tính đến thời điểm bàn giao hoặc theo giá dự toán. Khi công trình được duyệt quyết toán, nguyên giá tài sản cố định được điều chỉnh theo giá trị quyết toán.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao cụ thể như sau:

	Năm 2016
	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50
Máy móc thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6 - 30
Dụng cụ quản lý, tài sản khác	3 - 25

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình phản ánh giá trị phần mềm và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính là 3 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ chờ phân bổ. Công cụ, dụng cụ có giá trị bằng hoặc thấp hơn 10 triệu VND được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian 1 năm. Các công cụ, dụng cụ có giá trị từ 10 triệu VND trở lên được phân bổ vào chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh trong thời gian 24 tháng kể từ ngày xuất dùng.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu bán điện được xác định và ghi nhận dựa trên sản lượng điện cung cấp (xác định theo chỉ số trên công tơ điện) và giá bán điện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền. Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Tiền mặt	422.750.217	454.710.674
Tiền gửi ngân hàng	46.098.327.250	21.114.638.421
Các khoản tương đương tiền (i)	23.658.749.221	168.846.635.848
	70.179.826.688	190.415.984.943

(i) Các khoản tương đương tiền phản ánh giá trị các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời hạn dưới 3 tháng.

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
- Ngân hàng	397.025.323.756	-	315.231.906.910	-
Tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại cổ phần (i)	397.025.323.756	-	315.231.906.910	-
b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26.812.630.000	-	26.612.630.000	-
- Đầu tư vào công ty con (ii)	-	-	9.987.630.000	-
+ Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò	-	-	9.987.630.000	-
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết (iii)	14.837.630.000	-	4.650.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	4.650.000.000	-	4.650.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò	10.187.630.000	-	-	-
- Đầu tư vào đơn vị khác	11.975.000.000	-	11.975.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3	11.975.000.000	-	11.975.000.000	-

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn phản ánh giá trị các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại cổ phần với thời hạn còn lại từ 3 tháng đến 12 tháng.

(ii) Như trình bày tại Thuyết minh số 01, Công ty đã thống nhất chủ trương giữ nguyên số cổ phần hiện có (1.018.763 cổ phần) trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò theo nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty số 64/NQ-ĐLKH ngày 07 tháng 7 năm 2016, dẫn tới tỷ lệ sở hữu của Công ty trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 25,47%. Theo đó, khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò được thay đổi thành khoản đầu tư vào công ty liên kết trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

17

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

(iii) Thông tin chi tiết về công ty liên kết của Công ty Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

Tóm tắt tình hình hoạt động công ty liên kết trong năm:

	Năm nay			Năm trước		
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ VND	Giá vốn hàng bán VND	Lợi nhuận sau thuế VND	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ VND	Giá vốn hàng bán VND	Lợi nhuận sau thuế VND
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	80.602.742.129	62.364.463.212	7.613.910.738	56.292.477.491	41.888.094.227	5.561.398.374
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò	-	-	-	-	-	-

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty và công ty liên kết trong năm:

	Năm nay		Năm trước	
	Bán hàng VND	Mua hàng VND	Bán hàng VND	Mua hàng VND
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	-	5.783.481.807	-	6.216.637.340
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò	-	-	-	-

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do chưa có các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản.

18

7. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn	19.010.536.064	16.141.634.577
- Phải thu lãi tiền gửi	15.488.200.530	10.593.511.902
- Phải thu người lao động	515.100.000	399.400.000
- Ký cược, ký quỹ	99.354.200	40.000.000
- Phải thu khác	2.907.881.334	5.108.722.675
b) Dài hạn	60.000.000	60.000.000
- Ký cược, ký quỹ	60.000.000	60.000.000
	19.070.536.064	16.201.634.577

8. NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tổng giá trị các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi	3.695.808.006	(2.561.335.191)	6.035.523.570	(5.263.125.671)
Phải thu của khách hàng tiền điện	554.836.156	(353.011.379)	1.820.662.449	(1.679.549.508)
Phải thu của khách hàng khác	3.140.971.850	(2.208.323.812)	4.214.861.121	(3.583.576.163)
Trong đó:				
Trích lập 100%	1.798.208.200	(1.798.208.200)	4.082.882.360	(4.082.882.360)
Trích lập 30%-70%	1.897.599.806	(763.126.991)	1.952.641.210	(1.180.243.311)

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	54.707.246.749	(172.453.815)	32.850.428.518	(172.453.815)
Công cụ, dụng cụ	3.213.569.392	-	3.321.180.788	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	46.198.971.998	-	33.033.610.560	-
Cộng	104.119.788.139	(172.453.815)	69.205.219.866	(172.453.815)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn VND	Dụng cụ quản lý VND	Tài sản khác VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	78.793.450.534	626.022.270.779	1.127.095.860.042	12.155.071.993	4.346.510.979	1.848.413.164.327
Mua sắm mới	-	10.202.630.857	36.947.628.696	1.425.612.727	-	48.575.872.280
Đầu tư XDCB hoàn thành	150.625.375.657	74.009.551.315	154.379.988.885	25.481.135.286	-	404.496.051.143
Tặng khác	92.000.000	7.702.734.571	17.327.617.263	-	-	25.122.351.834
Thanh lý	(146.424.089)	(1.886.579.503)	(29.988.854.834)	(165.600.000)	-	(32.187.458.426)
Giảm khác	-	(5.895.016.407)	(4.861.792.389)	(160.618.182)	-	(10.917.426.978)
Số dư cuối năm	229.364.402.102	710.155.591.612	1.300.900.447.663	36.735.601.824	4.346.510.979	2.283.502.554.180
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	32.695.796.752	419.438.132.800	789.174.110.210	7.130.890.880	1.716.737.089	1.250.155.667.731
Trích khấu hao trong năm	4.582.662.351	49.822.103.690	74.303.501.590	2.322.908.231	372.688.572	131.403.864.434
Tặng khác	4.317.018	2.803.244.554	9.558.036.055	-	-	12.365.597.627
Thanh lý	(136.951.079)	(1.869.622.054)	(29.646.754.973)	(165.600.000)	-	(31.818.928.106)
Giảm khác	-	(5.429.436.916)	(1.337.862.372)	-	-	(6.767.299.288)
Số dư cuối năm	37.145.825.042	464.764.422.074	842.051.030.510	9.288.199.111	2.089.425.661	1.355.338.902.398
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày cuối năm	192.218.577.060	245.391.169.538	458.849.417.153	29.447.402.713	2.257.085.318	928.163.651.782
Tại ngày đầu năm	46.097.653.782	206.584.137.979	337.921.749.832	5.024.181.113	2.629.773.890	598.257.496.596

Như trình bày tại Thuyết minh số 18, một số tài sản bao gồm nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 7.841.100.863 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 21.850.893.720 VND) được sử dụng để đảm bảo cho các khoản tiền vay từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Trong năm, Công ty đã ghi tăng nguyên giá một số tài sản hết khấu hao do các tài sản này được đầu tư thêm nhằm cải thiện trạng thái hiện tại so với trạng thái tiêu chuẩn ban đầu của những tài sản đó. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 534.248.740.937 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 555.398.849.601 VND).

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tại ngày 01/01	110.115.561.632	22.350.342.085
Tăng trong năm	394.846.390.455	257.626.937.147
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(404.496.051.143)	(110.772.526.146)
Kết chuyển sang tài sản cố định vô hình	(5.644.284.411)	-
Chi phí hoàn thành trong năm	(23.398.731.122)	(59.089.191.454)
Tại ngày 31/12	71.422.885.411	110.115.561.632

Chi tiết theo công trình:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trung tâm điều hành Công ty	4.546.431.958	59.292.342.151
Các công trình xây dựng cơ bản	66.876.453.453	50.823.219.481
Tổng cộng	71.422.885.411	110.115.561.632

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi tiết theo hạng mục:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ, chi phí trả trước ngắn hạn	234.433.515	68.629.503
Tổng cộng	234.433.515	68.629.503
b) Dài hạn		
Chi phí công tơ xuất dùng	20.058.741.734	33.506.443.074
Công tơ phát triển mới	4.482.268.585	3.817.330.421
Công cụ dụng cụ	4.506.971.984	1.321.710.453
Chi phí trả trước dài hạn khác	588.625.670	194.216.089
Tổng cộng	29.636.607.973	38.839.700.037

Biến động chi phí trả trước dài hạn:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tại ngày 01/01	38.839.700.037	14.607.345.586
Tăng trong năm	59.659.586.059	62.941.758.535
Phân bổ vào chi phí trong năm	(68.862.678.123)	(38.709.404.084)
Tại ngày 31/12	29.636.607.973	38.839.700.037

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (bên liên quan)	100.970.542.819	100.970.542.819	87.128.505.560	87.128.505.560
Các nhà cung cấp khác	114.747.766.279	114.747.766.279	65.615.756.846	65.615.756.846
Cộng	215.718.309.098	215.718.309.098	152.744.262.406	152.744.262.406

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/THU NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Phải thu VND	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã thực nộp VND	Phải thu VND	Phải nộp VND
Thuế giá trị gia tăng	-	472.541.670	27.022.290.289	27.494.831.959	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.135.428.586	-	19.127.596.213	28.500.000.000	10.507.832.373	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	619.016.443	9.701.851.769	7.251.159.606	-	3.069.708.606
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	198.604.077	198.604.077	-	-
Thuế môn bài	-	-	16.000.000	16.000.000	-	-
Tổng cộng	1.135.428.586	1.091.558.113	56.066.342.348	63.460.595.642	10.507.832.373	3.069.708.606

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí dự án lưới điện phân phối Ninh Hòa DEP	-	66.182.199.939
Tiền thuê đất 28E Trần Phú (i)	-	17.699.776.353
Chi phí lãi vay	1.117.727.410	1.154.337.012
Chi phí trả nhà thầu XD CB	50.441.268.833	-
Khác	4.670.610.057	1.078.665.525
Tổng cộng	56.229.606.300	86.114.978.829
b. Dài hạn		
Chi phí dự án lưới điện phân phối Ninh Hòa DEP	88.217.654.227	-
Tổng cộng	88.217.654.227	-

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã hoàn nhập toàn bộ phần trích trước chi phí thuê lỗ đất 28E Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa của các năm trước với số tiền 17.699.776.353 VND.

16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Kinh phí công đoàn	1.256.214.382	250.804.880
Bảo hiểm xã hội	15.697.867.474	-
Bảo hiểm y tế	98.079.879	466.785
Tiền cược đặt điện kế (i)	9.481.374.082	8.118.450.903
Các khoản phải trả khác	6.051.544.525	4.989.663.293
	32.585.080.342	13.359.385.861

(i) Tiền cược đặt điện kế là số tiền khách hàng ký cược ngắn hạn cho Công ty để được sử dụng dịch vụ trong một thời gian ngắn. Số tiền này sẽ hoàn trả lại cho khách hàng khi khách hàng không sử dụng dịch vụ hoặc thanh lý hợp đồng dịch vụ ký kết với của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

17. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn:						
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Khánh Hòa	134.700.000.000	134.700.000.000	2.742.000.000.000	2.636.700.000.000	240.000.000.000	240.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa (1)	72.700.000.000	72.700.000.000	105.000.000.000	177.700.000.000	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa (2)	62.000.000.000	62.000.000.000	1.818.000.000.000	1.680.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang	-	-	699.000.000.000	659.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang	-	-	80.000.000.000	80.000.000.000	-	-
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 18)	65.208.251.962	65.208.251.962	55.361.414.829	57.472.018.227	63.097.648.564	63.097.648.564
	199.908.251.962	199.908.251.962	2.797.361.414.829	2.694.171.018.227	303.097.648.564	303.097.648.564

(1) Vay ngắn hạn phản ánh khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa theo Hợp đồng tín dụng số 67/2016 HDTĐHM/NHCTS80/KHDN ngày 12 tháng 7 năm 2016. Khoản vay chịu lãi suất 4,5%/năm và là khoản vay tín chấp, có thời hạn 01 tháng kể từ ngày giải ngân để bổ sung vốn lưu động cho Công ty.

(2) Vay ngắn hạn phản ánh khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa theo Hợp đồng tín dụng số 0243/16/HMTD/VII ngày 19 tháng 7 năm 2016. Khoản vay chịu lãi suất 4,5%/năm và là khoản vay cầm cố hợp đồng tiền gửi, có thời hạn 03 tuần kể từ ngày giải ngân để bổ sung vốn lưu động cho Công ty.

18. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Vay dài hạn	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tập đoàn Điện lực Việt Nam						
Trạm 110KV Bình Tân và nhánh rẽ	2.461.097.880	2.461.097.880	-	1.800.000.000	661.097.880	661.097.880
Nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới	22.698.183.241	22.698.183.241	230.774.972	1.891.511.720	21.037.446.493	21.037.446.493
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung						
Cải tạo và phát triển lưới điện phân phối Thị trấn Điện Khánh	9.161.360.235	9.161.360.235	67.741.477	3.053.788.623	6.175.313.089	6.175.313.089
Trạm biến áp 110KV Ninh Thủy và nhánh rẽ	36.246.449.354	36.246.449.354	402.023.617	-	36.648.472.971	36.648.472.971
Ngân hàng Phát triển Việt Nam						
Phủ điện khu vực vùng lõm, vùng trắng	1.984.362.178	1.984.362.178	-	1.984.362.178	-	-
Quý Đầu tư Phát triển Khánh Hòa						
Phủ điện khu vực vùng lõm, vùng trắng	700.000.000	700.000.000	-	700.000.000	-	-
Cải tạo LD15KV E Vạn Giã cấp điện Khu Kinh tế Vân Phong	1.690.700.000	1.690.700.000	-	1.464.000.000	226.700.000	226.700.000
Cải tạo lưới 15KV sau F28 & F2C lên 22KV đầu mối TBA 110KV Ninh Thủy	478.082.000	478.082.000	-	478.082.000	-	-
Xây dựng mới XT 374-E27	1.628.986.000	1.628.986.000	-	912.000.000	716.986.000	716.986.000
Nâng cao năng lực điện khu vực Khánh Vinh	1.835.657.000	1.835.657.000	-	1.128.000.000	707.657.000	707.657.000
Chống quá tải các TBA110KV E24, E27, E28 Khánh Hòa	7.711.000.000	7.711.000.000	-	5.400.000.000	2.311.000.000	2.311.000.000
Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện các Trạm biến áp Khánh Hòa	3.540.000.000	3.540.000.000	-	2.880.000.000	660.000.000	660.000.000
Xây dựng mới 2 nguồn xuất tuyến 110KV E Điện Khánh	3.351.000.000	3.351.000.000	3.850.000.000	3.360.000.000	3.841.000.000	3.841.000.000
Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện 2014	3.680.000.000	3.680.000.000	4.443.000.000	3.780.000.000	4.343.000.000	4.343.000.000
Lắp MBA T1-40MVA tại E31 Đồng Đế	-	-	10.781.000.000	-	10.781.000.000	10.781.000.000

25

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Vay dài hạn (Tiếp theo)	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng An Bình						
TBA 110KV Bán đảo Cam Ranh và nhánh rẽ	13.500.000.000	13.500.000.000	-	6.000.000.000	7.500.000.000	7.500.000.000
Nhà điều hành Điện lực Diên Khánh-Khánh Vinh	6.220.000.000	6.220.000.000	-	780.000.000	5.440.000.000	5.440.000.000
Sửa chữa điện nóng Khánh Hòa - Hotline	-	-	9.093.800.000	785.000.000	8.308.800.000	8.308.800.000
Vay tài trợ dự án RF-SPIDER (công tơ điện tử)	-	-	47.189.912.000	-	47.189.912.000	47.189.912.000
Ngân hàng Công Thương						
Nhà điều hành Điện lực Cam Lâm	4.817.730.038	4.817.730.038	-	640.000.000	4.177.730.038	4.177.730.038
Nhà điều hành Điện lực Ninh Hòa	2.751.500.000	2.751.500.000	-	306.000.000	2.445.500.000	2.445.500.000
Nhà điều hành DL Cam Ranh - Khánh Sơn	2.538.000.000	2.538.000.000	-	280.000.000	2.258.000.000	2.258.000.000
Trung tâm điều hành Điện lực và kinh doanh	39.163.000.000	39.163.000.000	31.996.000.000	2.213.000.000	68.946.000.000	68.946.000.000
Ngân hàng Quân đội						
Vay mua công tơ điện	27.654.880.000	27.654.880.000	2.715.120.000	9.761.320.000	20.608.680.000	20.608.680.000
	193.811.987.926	193.811.987.926	110.769.372.066	49.597.064.521	254.984.295.471	254.984.295.471

26

Mô tả hạn	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nợ dài hạn	119.491.034.945	119.491.034.945	1.853.826.003	7.874.953.706	113.469.907.242	113.469.907.242
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	14.876.401.095	14.876.401.095	-	-	14.876.401.095	14.876.401.095
Công ty TNHH Long Phú	1.505.093.341	1.505.093.341	-	376.273.329	1.128.820.012	1.128.820.012
Sở Tài chính Khánh Hòa:						
Công ty Địa chính Khánh Hòa	15.835.192.682	15.835.192.682	-	-	15.835.192.682	15.835.192.682
Ban Quản lý Dự án các công trình trọng điểm Khánh Hòa	8.091.781.500	8.091.781.500	-	1.169.896.119	6.921.885.381	6.921.885.381
Ban quản lý Dự án các công trình Xây dựng Nha Trang	5.630.098.804	5.630.098.804	-	823.916.900	4.806.181.904	4.806.181.904
Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hoà	4.371.567.758	4.371.567.758	-	528.736.806	3.842.830.952	3.842.830.952
Ủy ban Nhân dân huyện Diên Khánh	2.366.893.016	2.366.893.016	-	311.146.706	2.055.746.310	2.055.746.310
Ban quản lý các công trình xây dựng Cam Ranh	11.402.888.932	11.402.888.932	-	814.492.067	10.588.396.865	10.588.396.865
Các công trình thuộc vốn ngân sách nhận bàn giao từ các đơn vị trong tỉnh	45.370.711.593	45.370.711.593	1.853.826.003	3.837.188.779	43.387.348.817	43.387.348.817
Các đối tượng khác	10.040.406.224	10.040.406.224	-	13.303.000	10.027.103.224	10.027.103.224
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng	313.303.022.871	313.303.022.871	112.623.198.069	57.472.018.227	368.454.202.713	368.454.202.713
(Được trình bày ở phần vay và nợ ngắn hạn)	65.208.251.962				63.097.648.564	
Trong đó: Vay dài hạn đến hạn trả	51.328.744.521				44.611.935.493	
Nợ dài hạn đến hạn trả	13.879.507.441				18.485.713.071	
Số phải trả sau 12 tháng	248.094.770.909				305.356.554.149	

(1) Hợp đồng cho vay lại từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam với nguồn vốn vay từ Ngân hàng Công thương Việt Nam để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này có hạn mức 12.927.243.309 VND và được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 9 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2008. Khoản vay được hoàn trả theo kỳ bán niên và chịu lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau cộng chi phí biến 3,2%/năm và phí cho vay lại 0,2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.

27

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

- Hợp đồng cho vay lại từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam với nguồn vốn vay của Ngân hàng Thế giới để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này có hạn mức 1.510.525,89 USD và được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 19 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2008. Khoản vay được hoàn trả trong 36 kỳ bán niên bắt đầu từ ngày 15 tháng 6 năm 2010 và chịu lãi suất 1%/năm và phí cho vay lại 0,2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.
- Hợp đồng cho vay lại vốn vay nước ngoài ký ngày 28 tháng 12 năm 2006 giữa Công ty với Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (trước đây là Công ty Điện lực 3) cho dự án "Cải tạo và phát triển lưới điện phân phối Thị trấn Diên Khánh", với lãi suất 6,82%/năm.
- Hợp đồng cho vay lại từ Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, nguồn vốn vay từ Ngân hàng Thế giới (Hiệp định số 7867-VN) thuộc chương trình "Hỗ trợ phát triển chính sách cải cách ngành điện giai đoạn 1- DPL1". Khoản vay này được sử dụng để đầu tư Công trình Trạm biến áp 110KV Ninh Thủy và nhánh rẽ theo danh mục dự án sử dụng vốn của Khoản chương trình đã được Bộ Công thương phê duyệt. Khoản vay trị giá 1.608.094,47 USD và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 25 năm kể từ năm 2010, bao gồm 10 năm ân hạn. Khoản vay được hoàn trả theo kỳ bán niên bắt đầu từ ngày 05 tháng 02 năm 2021, khoản vay chịu lãi suất LIBOR của đồng USD cộng khoản chênh lệch biến đổi. Khoản chênh lệch biến đổi sẽ được xem xét định kỳ điều chỉnh vào ngày 30 tháng 6 và ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Hợp đồng cho vay của Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Phủ điện khu vực vùng lõm, vùng trắng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa". Khoản vay này có hạn mức 18.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 72 tháng kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2010. Khoản vay được trả hàng tháng trong thời gian 66 tháng và chịu lãi suất 9,6%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.
- Hợp đồng cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án "Phủ điện khu vực vùng lõm, vùng trắng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa". Khoản vay này có hạn mức 7.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 72 tháng kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2010. Khoản vay được trả hàng tháng trong thời gian 66 tháng từ tháng 01 năm 2012 và chịu lãi suất 9,6%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.
- Hợp đồng cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án "Cải tạo lưới điện 15KV E Vạn Giã cấp điện Khu kinh tế Vân Phong". Khoản vay này có hạn mức 8.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay và các tài sản khác với thời hạn 72 tháng kể từ ngày 07 tháng 2 năm 2013. Khoản vay được trả hàng tháng trong thời gian 66 tháng từ tháng 8 năm 2013 và chịu lãi suất 12%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 01 tháng 9 năm 2014 lãi suất được điều chỉnh xuống còn 8,29%/năm.
- Hợp đồng cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án "Cải tạo lưới 15KV sau F2B & F2C lên 22KV đầu nối Trạm biến áp 110KV Ninh Thủy". Khoản vay này có hạn mức 2.800.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay và các tài sản khác với thời hạn 72 tháng kể từ ngày 07 tháng 2 năm 2013. Khoản vay được trả hàng tháng trong thời gian 66 tháng từ tháng 8 năm 2013 và chịu lãi suất 12%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 01 tháng 9 năm 2014 lãi suất được điều chỉnh xuống còn 8,29%/năm.
- Hợp đồng cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án "Xây dựng mới xuất tuyến 374-E27". Khoản vay này có hạn mức 5.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay và các tài sản khác với thời hạn 72 tháng kể từ ngày 07 tháng 2 năm 2013. Khoản vay được trả hàng tháng trong thời gian 66 tháng từ tháng 8 năm 2013 và chịu lãi suất 12%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 01 tháng 9 năm 2014 lãi suất được điều chỉnh xuống còn 8,29%/năm.

- (10) Hợp đồng cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án "Nâng cao năng lực điện khu vực Khánh Vĩnh". Khoản vay này có hạn mức 6.200.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay và các tài sản khác với thời hạn 72 tháng kể từ ngày 07 tháng 2 năm 2013. Khoản vay được trả hàng tháng trong thời gian 66 tháng từ tháng 8 năm 2013 và chịu lãi suất 12%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 01 tháng 9 năm 2014 lãi suất được điều chỉnh xuống còn 8,29%/năm.
- (11) Hợp đồng cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án "Chống quá tải các Trạm biến áp 110KV E24, E27, E28 Khánh Hòa". Khoản vay này có hạn mức 18.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay và các tài sản khác với thời hạn 44 tháng kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2014. Khoản vay được trả hàng tháng trong thời gian 40 tháng từ tháng 12 năm 2014 và chịu lãi suất 9,04%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 01 tháng 9 năm 2014 lãi suất được điều chỉnh xuống còn 8,29%/năm.
- (12) Hợp đồng cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án "Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện các Trạm biến áp phân phối tỉnh Khánh Hòa năm 2014". Khoản vay này có hạn mức 8.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay và các tài sản khác với thời hạn 36 tháng kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2014. Khoản vay được trả hàng tháng trong thời gian 33 tháng từ tháng 4 năm 2014 và chịu lãi suất 8,29%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.
- (13) Hợp đồng cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án "Xây dựng mới 2 ngăn xuất tuyến 110KV E Diên Khánh". Khoản vay này có hạn mức 12.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay và các tài sản khác với thời hạn 39 tháng kể từ ngày 03 tháng 6 năm 2015. Khoản vay được trả hàng tháng trong thời gian 36 tháng từ tháng 9 năm 2015 và chịu lãi suất 8,29%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.
- (14) Hợp đồng cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án "Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện năm 2014". Khoản vay này có hạn mức 15.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay và các tài sản khác với thời hạn 4 tháng kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2015. Khoản vay được trả hàng tháng trong thời gian 3 tháng từ tháng 4 năm 2016 và chịu lãi suất 8,29%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.
- (15) Hợp đồng cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án "Lắp MBA T1 40MVA tại E31 Đồng Đế". Khoản vay này có hạn mức 16.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay và các tài sản khác với thời hạn 38 tháng kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2016. Khoản vay được trả hàng tháng trong thời gian 36 tháng từ tháng 3 năm 2017 và chịu lãi suất 8,29%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.
- (16) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Trạm biến áp 110KV bán đảo Cam Ranh và nhánh rẽ". Khoản vay này có hạn mức 30.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 60 tháng kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2013. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 4 năm 2013 và chịu lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau cộng chi phí biên 3%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 22 tháng 02 năm 2015 lãi suất được điều chỉnh xuống còn 8,8%/năm.
- (17) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Nhà điều hành Điện lực Diên Khánh - Khánh Vĩnh". Khoản vay này có hạn mức 7.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng Hợp đồng tiền gửi số 143.13/HĐTĐG-ABBKH với thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2013. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 01 năm 2015. Lãi suất năm đầu tiên là 10%/năm. Lãi suất các năm tiếp theo bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau cộng chi phí biên 2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 09 tháng 8 năm 2015 lãi suất được điều chỉnh xuống còn 8,7%/năm.

- (18) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Sửa chữa nóng lưới điện Khánh Hòa". Khoản vay này có hạn mức 15.700.000.000 VND và được đảm bảo bằng Hợp đồng tiền gửi số 134.15/HĐTĐG-ABBKH với thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày 21 tháng 6 năm 2016. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 9 năm 2016. Lãi suất năm đầu tiên là 8%/năm. Lãi suất các năm tiếp theo bằng bình quân lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau của 4 Ngân hàng thương mại (Vietcombank, Agribank, Vietinbank, BIDV) cộng chi phí biên 2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.
- (19) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Lắp đặt hệ thống RF-SPIDER". Khoản vay này có hạn mức 49.200.000.000 VND và được đảm bảo bằng Hợp đồng tiền gửi số 023.16/HĐTĐG-ABBKH, 034.16/HĐTĐG-ABBKH, 036.16/HĐTĐG-ABBKH với thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2016. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 12 năm 2017. Lãi suất năm đầu tiên là 8,1%/năm. Lãi suất các năm tiếp theo bằng bình quân lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau cộng chi phí biên 2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.
- (20) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Nhà điều hành Điện lực Cam Lâm". Khoản vay này có hạn mức 6.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 120 tháng kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2013. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 7 năm 2014. Lãi suất năm đầu tiên là 10%/năm. Lãi suất các năm tiếp theo bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau cộng chi phí biên 2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 20 tháng 10 năm 2016, lãi suất còn 9,3%/năm.
- (21) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Nhà điều hành Điện lực Ninh Hòa". Khoản vay này có hạn mức 3.500.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 120 tháng kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2014. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 11 năm 2015. Lãi suất năm đầu tiên là 8,5%/năm. Lãi suất các năm tiếp theo bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau cộng chi phí biên 2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 20 tháng 10 năm 2016, lãi suất còn 9,3%/năm.
- (22) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Nhà điều hành Điện lực Cam Ranh - Khánh Sơn". Khoản vay này có hạn mức 3.500.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 120 tháng kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2014. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 11 năm 2015. Lãi suất năm đầu tiên là 8,5%/năm. Lãi suất các năm tiếp theo bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau cộng chi phí biên 2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 20 tháng 10 năm 2016, lãi suất còn 9,3%/năm.
- (23) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Trung tâm điều hành Điện lực và kinh doanh". Khoản vay này có hạn mức 125.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 240 tháng kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2014. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 6 năm 2016. Lãi suất 6 tháng đầu tiên là 8,5%/năm. Lãi suất các thời hạn tiếp theo bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau cộng chi phí biên 2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 20 tháng 10 năm 2016, lãi suất còn 9,3%/năm.
- (24) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Khánh Hòa để tài trợ mua sắm công tơ điện phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2015. Khoản vay này có hạn mức 30.370.000.000 VND và được đảm bảo bằng sổ công tơ điện hình thành từ nguồn vốn vay và vốn tự có với thời hạn 36 tháng kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2015. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 01 năm 2016. Lãi suất 12 tháng đầu tiên là 6,5%/năm. Lãi suất các thời hạn tiếp theo bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau cộng chi phí biên 2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 08 tháng 10 năm 2016, lãi suất là 9,2%/năm.

- (25) Khoản nợ dài hạn tương ứng với khoản nhận bàn giao tài sản là Lưới điện Khu đô thị mới Vinh Hòa nhận bàn giao từ Công ty TNHH MTV Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khánh Hòa (trước đây là Công ty Địa chính Khánh Hòa). Khoản nhận nợ này sẽ được trả đều trong 20 năm kể từ ngày có ít nhất được 20% phụ tải và không chịu lãi suất.
- (26) Khoản nợ dài hạn tương ứng với khoản nhận bàn giao tài sản là Hệ thống cung cấp nguồn điện phần còn lại của đường Nguyễn Tất Thành nhận từ Ban Quản lý Dự án các Công trình trọng điểm Khánh Hòa. Khoản nhận nợ này được trả trong 10 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2011 và không chịu lãi suất.
- (27) Khoản nợ dài hạn tương ứng với khoản nhận bàn giao tài sản là Hệ thống điện trung hạ áp và trạm biến áp Cấp điện sinh hoạt khu dân cư Đất Lành thuộc dự án khu dân cư Đất Lành nhận từ Ban Quản lý Dự án các công trình xây dựng Nha Trang. Khoản nhận nợ này được trả trong 10 năm kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2011 và không chịu lãi suất.
- (28) Khoản nợ dài hạn tương ứng với khoản nhận bàn giao tài sản là Hạng mục Xây lắp cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng thuộc Công trình Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Hòn Đỏ và Khu tái định cư Vĩnh Trường nhận bàn giao từ Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Khánh Hòa. Khoản nhận nợ này không chịu lãi suất và được trả trong 10 năm kể từ ngày 02 tháng 01 năm 2012 đối với khu Tái định cư Hòn Đỏ và 12 tháng 8 năm 2013 đối với khu Tái định cư Vĩnh Trường.
- (29) Khoản nợ dài hạn tương ứng với khoản nhận bàn giao tài sản là Hệ thống điện trung áp 22KV vùng nguyên liệu mica Diên Khánh nhận bàn giao từ Ủy ban Nhân dân huyện Diên Khánh. Khoản nhận nợ này được trả trong 10 năm kể từ ngày 03 tháng 01 năm 2012 và không chịu lãi suất.
- (30) Khoản nợ dài hạn tương ứng với khoản nhận bàn giao tài sản là Lưới điện phủ điện thôn Bình Hưng xã Cam Bình, Cam Ranh nhận bàn giao từ Ban Quản lý các công trình xây dựng Cam Ranh. Khoản nhận nợ này được trả trong 10 năm kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2013 và không chịu lãi suất.
- (31) Khoản nợ dài hạn tương ứng với các tài sản thuộc lưới trung, hạ áp nhận bàn giao từ các cơ quan Nhà nước và các đơn vị khác trong địa bàn tỉnh Khánh Hòa, khoản nợ này không chịu lãi và được trả dần trong vòng 10 năm kể từ ngày bàn giao.
- (32) Khoản nợ dài hạn tương ứng với các tài sản thuộc lưới trung, hạ áp nhận bàn giao từ các đơn vị khác trong địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Các khoản nhận nợ này không chịu lãi suất và chưa xác định lịch trả nợ chi tiết tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2016.

Các khoản vay và nợ dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	63.097.648.564	65.208.251.962
Trong năm thứ hai	62.432.660.949	42.195.980.108
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	69.096.582.425	63.370.506.024
Sau năm năm	173.827.310.775	142.528.284.777
	368.454.202.713	313.303.022.871
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (Được trình bày ở phần vay và nợ ngắn hạn)	63.097.648.564	65.208.251.962
Số phải trả sau 12 tháng	305.356.554.149	248.094.770.909

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Đơn vị: VND					Tổng
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	
Số dư đầu năm trước	415.512.960.000	(470.673.364)	27.343.428.181	(11.173.978.888)	53.834.762.224	549.213.433.163
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	89.211.732.527
Tặng vốn khác	-	-	10.957.139.996	-	-	(10.957.139.996)
Trích quỹ từ lợi nhuận	-	-	-	-	5.000.000.000	(5.000.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(11.806.968.800)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(44.056.425.600)
Số dư đầu năm nay	415.512.960.000	(470.673.364)	38.300.568.177	(11.173.978.888)	58.834.762.224	582.561.771.290
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	65.355.722.200
Trích quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	(10.957.139.996)	-	25.226.043.000	(14.268.903.004)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (ii)	-	-	-	-	-	(11.929.801.503)
Chia cổ tức (i)	-	-	-	-	-	(40.051.296.000)
Số dư cuối năm	415.512.960.000	(470.673.364)	27.343.428.181	(11.173.978.888)	84.060.805.224	595.936.395.987

(i) Công bố chia cổ tức với số tiền tương ứng 40.051.296.000 VND theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 ngày 28 tháng 4 năm 2016 về việc thông qua mức chia cổ tức đợt 2 năm 2015 bằng tiền mặt cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ là 5% và Nghị quyết số 91/NQ-ĐLKH ngày 04 tháng 11 năm 2016 về việc chia cổ tức đợt 1 năm 2016 với tỷ lệ 5%.

(ii) Công ty trích bổ sung các Quỹ Đầu tư phát triển và Quỹ Khen thưởng phúc lợi của năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 và tạm trích các Quỹ của năm 2016 theo quy chế tài chính.

CỔ PHIẾU

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	41.551.296	41.551.296
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	40.051.296	40.051.296
Số lượng cổ phiếu quỹ	1.500.000	1.500.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/1 cổ phiếu.

20. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán điện	3.346.222.443.760	2.987.619.761.897
Doanh thu hoạt động cho thuê cột điện	14.673.335.558	13.902.304.294
Doanh thu tiêu thụ sản phẩm khác	79.893.243.546	90.681.975.736
<i>Xây lắp điện</i>	50.349.588.206	61.247.480.624
<i>Khảo sát, thiết kế công trình điện</i>	2.267.289.142	2.081.462.081
<i>Mắc dây, đặt điện</i>	13.966.645.713	13.472.382.297
<i>Sửa chữa, thí nghiệm điện</i>	13.309.720.485	13.880.650.734
Dịch vụ	8.012.047.479	7.469.057.731
Nhượng bán vật tư, hàng hóa	9.150.338.007	13.236.793.175
	3.457.951.408.350	3.112.909.892.833

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn bán điện (i)	3.189.176.980.130	2.844.668.277.944
Giá vốn hoạt động cho thuê cột điện	8.836.667.779	8.833.042.899
Giá vốn tiêu thụ sản phẩm khác	63.447.455.346	72.039.887.592
<i>Xây lắp điện</i>	41.659.242.390	50.459.012.144
<i>Khảo sát, thiết kế công trình điện</i>	1.209.340.570	1.012.654.100
<i>Mắc dây, đặt điện</i>	11.754.297.206	11.696.754.353
<i>Sửa chữa, thí nghiệm điện</i>	8.824.575.180	8.871.466.995
Dịch vụ	2.087.943.720	1.955.008.011
Nhượng bán vật tư, hàng hóa	4.312.772.563	4.404.937.588
	3.267.861.819.538	2.931.901.154.034

(i) Giá vốn bán điện chủ yếu là tiền mua điện thương phẩm theo đơn giá quy định của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.

22. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	133.383.846.099	102.513.730.252
Chi phí nhân công	253.163.799.266	230.614.086.078
Chi phí khấu hao tài sản cố định	132.363.219.134	120.248.034.753
Chi phí mua điện và dịch vụ mua ngoài	2.826.519.643.086	2.514.068.627.765
Chi phí khác	107.558.375.674	97.256.845.870
	3.452.988.883.259	3.064.701.324.718

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	34.855.506.152	35.642.633.841
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.233.250.000	1.196.250.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.777.409.903	1.785.949.962
	38.866.166.055	38.624.833.803

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	14.110.425.518	10.580.475.873
Lỗ chênh lệch tỷ giá	700.540.066	3.578.878.855
Chi phí tài chính khác	908.916.068	1.009.146.455
	15.719.881.652	15.168.501.183

25. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thanh lý nhượng bán vật tư, tài sản cố định	22.864.002.105	44.675.500
Thu nhập từ tài sản tài trợ (i)	7.207.734.000	13.193.090.780
Thu nhập khác	22.707.762.653	32.451.543.620
	52.779.498.758	45.689.309.900

(i) Thu nhập từ tài sản tài trợ là thể hiện giá trị tài sản cố định hữu hình Công ty nhận bàn giao từ các cơ quan, đơn vị ngoài.

26. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thanh lý nhượng bán tài sản cố định, vật tư	-	-
Chi phí khác	18.499.246.837	7.263.326.268
	18.499.246.837	7.263.326.268

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	84.483.318.413	113.955.514.166
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(2.233.250.000)	(1.196.250.000)
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận khác	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	13.313.749.327	(287.529.446)
Thu nhập chịu thuế	95.563.817.740	112.471.734.720
Thu nhập chịu thuế suất 22%	741.633.298	112.471.734.720
Thu nhập chịu thuế suất 20%	94.822.184.442	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	19.127.596.213	24.743.781.639

28. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	65.355.722.200	89.211.732.527
Trừ:		
Lợi nhuận từ tài sản nhận bàn giao và hỗ trợ lãi vay	(6.119.715.680)	(10.957.139.996)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(11.224.477.453)	(11.596.041.104)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	48.011.529.067	66.658.551.427
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	40.051.296	40.051.296
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.198,75	1.664,33

29. CÁC KHOẢN CAM KẾT ĐẦU TƯ

- Theo nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty số 64/NQ-ĐLKH ngày 07 tháng 7 năm 2016, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa đã thống nhất chủ trương sẽ giữ nguyên số cổ phần hiện có tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò là 1.018.763 cổ phần, tương đương số vốn góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 10.187.630.000 VND.
- Ngày 31 tháng 10 năm 2007, Hội đồng Quản trị đã họp và ra Nghị quyết số 120/NQ-ĐLKH-HĐQT về việc đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 với số tiền 12 tỷ VND, tương ứng 2% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tổng số vốn Công ty đã góp là 11.975.000.000 VND.

30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ của chủ sở hữu
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa	Công ty liên kết

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tập đoàn Điện lực Việt Nam		
Trả gốc vay	3.646.405.795	3.821.515.291
Trả lãi vay	515.416.871	652.020.466
Phải trả khác	1.058.551.366	2.255.438.755
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung		
Mua điện thương phẩm	2.793.983.552.908	2.485.108.421.429
Chia cổ tức	21.411.427.000	23.552.569.700
Trả gốc vay	2.965.860.104	5.989.652.989
Trả lãi vay	1.040.088.888	1.188.228.186
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Khánh Hòa		
Mua vật tư	5.783.481.807	6.216.637.340
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị	3.623.870.540	3.371.431.182

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tập đoàn Điện lực Việt Nam		
Lãi vay phải trả	76.312.180	153.044.204
Gốc vay phải trả	21.698.544.373	25.159.281.121
Phải trả khác	1.958.350.423	1.058.551.366
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung		
Tiền mua điện thương phẩm phải trả	100.109.655.099	86.999.474.053
Gốc vay phải trả	42.823.786.060	45.407.809.589
Gốc nợ phải trả	14.876.401.095	14.876.401.095
Phải trả khác	860.887.720	129.031.507
Phải thu khác	29.020.000	11.300.000
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa		
Phải trả mua vật tư	230.899.987	848.331.985

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2017

Người lập

Phan Thị Vân Hà

Kế toán trưởng

Trần Thị Triều Linh

Tổng Giám đốc

Nguyễn Cao Kỳ



EVN CPC
PC KHANH HOA
CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2017

Người đại diện theo pháp luật

